

Thông tin

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN



Trường Chính trị

TỈNH TIỀN GIANG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM



SỐ 62

06/2025

NĂM THỨ 29



**Trường Chính trị
tỉnh Tiền Giang
tổ chức Đại hội lần thứ IX,
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

**Đoàn nghiên cứu thực tế
Trường Chính trị
tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến
thăm và làm việc
với Trường Chính trị
tỉnh Tiền Giang**



**Đoàn nghiên cứu thực tế
Trường Chính trị
tỉnh Lai Châu đến thăm
và làm việc
với Trường Chính trị
tỉnh Tiền Giang**

■ Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. LÊ VĂN TÝ

■ Hội đồng biên tập
TS. LÊ VĂN TÝ (CHỦ TỊCH)
THS. NGUYỄN VĂN SƠN
THS. NGUYỄN VĂN THU
TS. LÊ TẤN LẬP
THS. NGUYỄN THỊ KIM LOAN
TS. PHẠM THỊ MỸ PHƯƠNG
THS. NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG
THS. TRẦN LÊ CẨM TÚ
THS. NGUYỄN THÁI NGỌC

■ Trưởng ban biên tập
THS. NGUYỄN VĂN SƠN
ĐT: 0904363660

■ Phó Trưởng ban biên tập
THS. NGUYỄN THÁI NGỌC
ĐT: 0902453997

■ Ban biên tập
Email: lyluanthuctien58@gmail.com

■ Thiết kế mỹ thuật: **M.Đ**
■ In 500 cuốn khổ 19x27cm.
Giấy phép xuất bản
số 40/GP-SVHTTDL do
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TG
cấp ngày 23/6/2025.

■ In tại Cty TNHH Toàn Thịnh,
số 53B Nguyễn Thị Thập,
Phường 10, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang.
ĐT: 0273.3955199.



Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị
tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2025 - 2030

Mục lục

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

2. LÊ TẤN LẬP: Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

6. NGUYỄN TẤN TRẠNG: Giải pháp đấu tranh chống lại các quan điểm xuyên tạc, phá hoại cách mạng tinh gọn bộ máy nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

13. LÊ THỊ KIM LIÊN: Phản bác luận điệu xuyên tạc chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

17. PHAN THỊ PHƯỢNG: Phát huy truyền thống đoàn kết ba dân tộc Kinh - Hoa - Khmer theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế - xã hội ở Sóc Trăng.

XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

22. NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG - NGUYỄN VĂN TUỔI: Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đáp ứng tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 2.

27. NGUYỄN PHÚ NHÂN - ĐẶNG THỊ NGỌC GIÀU: Thực tiễn và giải pháp xây dựng Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đạt chuẩn mức 1 hướng đến tiêu chí đạt chuẩn mức 2.

34. TRẦN VĂN CƯỜNG: Giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn mức 2.

40. NGUYỄN TẤN TRẠNG: Nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ giảng viên, viên chức Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn mức 2.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

46. ĐỒNG QUỐC DỪNG: Xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh hiện nay.

52. TRẦN VĂN CƯỜNG: Tăng cường tự giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

59. VÕ THỊ TUỒNG VY: Nâng cao công tác giáo dục lý luận chính trị ở các trường chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số.

64. TRIỆU THỊ CẨM NHUNG: Nêu cao tinh thần trách nhiệm của viên chức Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học ở trường chính trị cấp tỉnh.

71. TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG - HỒ THỊ THU NGÂN: Vai trò của việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi các môn lý luận chính trị.

77. NGUYỄN THỊ KIM HUỆ - HỒ THỊ KIỀU NƯƠNG: Vai trò của việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình trung cấp lý luận chính trị.

85. NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG - LÊ NGUYỄN DUY: Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị).

THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

90. DƯƠNG THÚY DIỄM: Công tác dân vận góp phần xây dựng hệ thống chính trị tại tỉnh Tiền Giang trong sạch, vững mạnh.

95. NGUYỄN TRẦN THÙY VÂN: Giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng tài sản tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang.

101. LÊ TRẦN MINH SA: Nâng cao hiệu quả công tác biên tập, xuất bản Thông tin Lý luận và thực tiễn ở Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang.

105. NGUYỄN THÁI KIM ĐIỂN: Những kết quả tích cực của chuyển đổi số trong cải cách hành chính tại tỉnh Tiền Giang thời gian qua.

TIN TỨC - SỰ KIỆN

109. TRỊNH TẤN QUÂN: Tiền Giang nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị.

**ĐẢNG BỘ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TIỀN GIANG
LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT 35-NQ/TW NGÀY 22/10/2018
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TĂNG CƯỜNG
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG
CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC
CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

LÊ TẤN LẬP*

Bảo vệ nền tảng tư tưởng là nhiệm vụ xuyên suốt của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch lợi dụng sự phát triển của khoa học - công nghệ để công kích, chống phá, xuyên tạc sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước nhằm hạ uy tín của cán bộ, đảng viên và xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn. Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo sâu sát của các Đảng ủy, sự nỗ lực và quyết tâm cao của toàn thể các chi bộ, đảng viên và viên chức, học viên, Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đã thực hiện hiệu quả Nghị quyết 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” (sau đây gọi là Nghị quyết 35-NQ/TW).

1. Những kết quả đạt được

*** Về công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW:**

(*) Tiến sĩ, Nguyên Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang.

Ngay sau khi Nghị quyết 35-NQ/TW được ban hành ngày 22/10/2018, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy Tiền Giang, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đã chỉ đạo, lãnh đạo tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung Nghị quyết 35-NQ/TW trong toàn thể các chi bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, học viên của trường qua buổi sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chi bộ và có kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện hằng tháng của đảng viên được thể hiện trong báo cáo tháng của các chi bộ. Ngày 24/9/2019, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Hướng dẫn 475-HD/HVCTQG về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 50A-KH/TCT ngày 01/10/2019 về Triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm

sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang yêu cầu các chi bộ, các khoa, phòng và toàn thể đảng viên, viên chức, học viên trường nghiêm túc và chủ động tham gia thực hiện cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên nhiều phương diện, hình thức khác nhau. Cụ thể, Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa các hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng trong toàn thể đảng viên, viên chức như: tuyên truyền, phổ biến bằng văn bản; tổ chức lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn; tích hợp trong giảng dạy; tổ chức Hội thảo khoa học, Tọa đàm khoa học; viết bài cho các Tờ Thông tin lý luận và thực tiễn, Hội thảo khoa học, Tọa đàm khoa học của tỉnh của trường, Học viện Chính trị khu vực II, khu vực IV và các trường chính trị; viết bài đăng Bản tin Thông báo nội bộ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, báo, tạp chí,... Qua quá trình triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW, tất cả đảng viên, giảng viên, viên chức, học viên của trường đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhận thức đúng đắn ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

*** Về kết quả phát động và tham gia năm Cuộc thi viết chính luận:**

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên về phát động cuộc thi viết chính luận của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo và Dân vận các cấp, Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang lần lượt xây dựng 05 kế hoạch¹ triển khai

thực hiện 05 Cuộc thi viết chính luận. Kết quả, toàn thể đảng viên, viên chức tích cực tham gia viết 237² bài dự thi với các thể loại đăng Tạp chí in, tạp chí điện tử, báo in, báo điện tử. Qua các cuộc thi, số lượng, chất lượng bài viết và người dự thi ngày càng tăng.

*** Về việc thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu, các kênh đăng bài bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch:**

Về hoạt động Hội thảo khoa học, trường phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổ chức 01 cuộc Hội thảo khoa học cấp tỉnh với chủ đề: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị tại tỉnh Tiền Giang”. Kết quả, có 53 bài viết tham luận của đảng viên, viên chức, học viên của trường và các nhà khoa học ở các trường chính trị, cán bộ, các nhà khoa học trong tỉnh. Các bài viết được biên tập xuất bản thành sách Kỷ yếu Hội thảo khoa học.

Trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, Ban Giám hiệu lãnh đạo toàn thể giảng viên trường tích hợp nội dung Nghị quyết 35-NQ/TW vào từng bài giảng, các chương trình bồi dưỡng, tổ chức biên soạn, giảng dạy chuyên đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Kết quả, tất cả các đảng viên đều tích hợp nội dung Nghị quyết 35-NQ/TW vào giáo án và thực hiện giảng dạy trên lớp, định hướng cho học viên nhận thức đúng ý nghĩa và

Kế hoạch số 07-KH/TCT ngày 23/02/2023 về Triển khai Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ ba, năm 2023.

Kế hoạch số 04-KH/TCT ngày 21/02/2024 về Triển khai Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ tư, năm 2024.

Kế hoạch số 13-KH/TCT ngày 26/3/2025 về Triển khai Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ năm, năm 2025.

(2) Cuộc thi lần thứ nhất có 16 bài, Cuộc thi lần thứ hai có 08 bài, Cuộc thi lần thứ ba có 36 bài, Cuộc thi lần thứ tư có 73 bài, Cuộc thi lần thứ năm có 104 bài.

(1) Kế hoạch số 24-KH/TCT ngày 02/6/2021 về Tổ chức triển khai và phát động cuộc thi viết chính luận khoa học “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Kế hoạch số 13-KH/TCT ngày 22/3/2022 về Triển khai Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lần thứ hai, năm 2022.

tầm quan trọng của việc thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW. Qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, giảng viên đã trang bị cho học viên cơ sở lý luận để tham gia đấu tranh phản bác những quan điểm, sai trái thù địch hiện nay. Bên cạnh đó, trường có chuyên mục trong bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn dành cho những bài viết về Nghị quyết 35-NQ/TW. Mỗi kỳ có ít nhất 02 bài viết được đăng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện nội dung Nghị quyết 35-NQ/TW còn một số khó khăn nhất định như: trường có chuyên mục trong Thông tin lý luận và thực tiễn dành cho những bài viết về Nghị quyết 35-NQ/TW số lượng bài viết đảng còn ít (mỗi kỳ có ít nhất 02 bài); Số lượng bài viết của đảng viên, giảng viên trên website Việt Nam thịnh vượng rất ít, chỉ có 01 bài; Các bài viết dự thi chính luận chưa đạt giải. Nguyên nhân của những khó khăn trên là do các báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW khó triển khai rộng rãi nên đảng viên, viên chức, học viên ít có nguồn tài liệu chính thống để viết; đa số đảng viên, viên chức và học viên chưa biết cách viết một bài thi có chất lượng cao để đạt giải trong các cuộc thi viết chính luận; học viên, viên chức chưa đủ cơ sở lý luận, thực tiễn để viết một bài chính luận logic, khoa học, chặt chẽ,...

2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng theo tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW trong tình hình mới

Một là, tiếp tục phát huy vai trò của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Chi đoàn, lãnh đạo các khoa, phòng trong công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sâu sát sẽ góp phần nâng cao chất lượng bài viết và hiệu quả thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW.

Hai là, tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng trong toàn thể đảng viên, viên chức của trường. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn bộ đảng viên, viên chức và học

viên để mỗi người trở thành một tuyên truyền viên chuẩn mực, gương mẫu quyết tâm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, thông qua giáo dục lý luận, chính trị, đảng viên, viên chức và học viên sẽ có cơ sở lý luận, nhận thức đúng đắn các nội dung, nhận định từ các bài viết trên các kênh mạng xã hội và tham gia viết chính luận hiệu quả hơn.

Ba là, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Hiện nay, các thế lực thù địch công kích, xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và cán bộ, đảng viên bằng nhiều hình thức và phương thức khác nhau, đặc biệt sử dụng các kênh mạng xã hội, báo chí, truyền hình,... để lan tỏa thông tin xấu, độc nhằm hạ uy tín của Đảng, Nhà nước và cán bộ, đảng viên. Vì thế, cán bộ, đảng viên cũng phải dùng những thông tin chính thống thông qua các kênh mạng xã hội, báo, đài để phản bác các luận điệu sai trái.

Bốn là, phát huy vai trò, trách nhiệm và nâng cao năng lực của đội ngũ đảng viên, viên chức và học viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nhiệm vụ chính của mỗi đảng viên, giảng viên trường Đảng là phải nắm chắc lý luận chính trị để đào tạo, bồi dưỡng các thế hệ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở có đủ năng lực, phẩm chất, bản lĩnh thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Mỗi giảng viên chú trọng việc tích hợp nội dung Nghị quyết 35-NQ/TW, lồng ghép chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Học viên nghiêm túc, tích cực, chủ động học lý luận chính trị để trau dồi tri thức và có đủ luận cứ khoa học bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Năm là, tổ chức buổi tập huấn chính thức về cách viết một bài chính luận chất lượng. Thời gian qua, các đảng viên, viên chức rất cố gắng nghiên cứu viết bài thi chính luận nhưng chưa có bài viết đạt giải. Do vậy, việc tổ chức một buổi tập huấn về cách viết bài

đúng yêu cầu của các thể loại dự thi như: bài viết đăng báo in, báo điện tử, tạp chí in, tạp chí điện tử, làm video, phóng sự,... đảm bảo chất lượng. Đây là vấn đề được các đảng viên, viên chức rất quan tâm.

Sáu là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW, thường xuyên nhắc nhở, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của các chi bộ, các khoa, phòng, để nắm bắt tình hình tư tưởng và diễn biến của đảng viên, viên chức. Đồng thời, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, rà soát việc thực hiện Nghị quyết, đảm

bảo các nội dung được triển khai đúng mục tiêu, đạt hiệu quả cao.

Có thể nói, bảo vệ nền tảng tư tưởng là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, mà lực lượng nòng cốt là đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Đảng ủy, toàn thể đảng viên, viên chức của trường đã từng bước nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, nhưng vẫn còn một số khó khăn nhất định cần thực hiện đồng loạt các giải pháp trên để tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW trong kỷ nguyên mới. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Chính trị: *Nghị quyết 35- NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.*
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang: *Kế hoạch số 24-KH/TCT ngày 02/6/2021 về Tổ chức triển khai và phát động cuộc thi viết chính luận khoa học “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.*
4. Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang: *Kế hoạch số 13-KH/TCT ngày 22/3/2022 về Triển khai Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, lần thứ hai, năm 2022.*
5. Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang: *Kế hoạch số 07-KH/TCT ngày 23/02/2023 về Triển khai Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ ba, năm 2023.*
6. Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang: *Kế hoạch số 04-KH/TCT ngày 21/02/2024 về Triển khai Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ tư, năm 2024.*
7. Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang: *Kế hoạch số 13-KH/TCT ngày 26/3/2025 về Triển khai Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ năm, năm 2025.*

GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH CHỐNG LẠI CÁC QUAN ĐIỂM XUYÊN TẠC, PHÁ HOẠI CÁCH MẠNG TINH GỌN BỘ MÁY NHÀ NƯỚC DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

NGUYỄN TẤN TRẠNG*

Tóm tắt: *Tinh gọn bộ máy nhà nước gắn liền với sự lãnh đạo vững chắc của Đảng Cộng sản Việt Nam là bước đi chiến lược, nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh hội nhập sâu rộng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu tích cực, công cuộc đổi mới này cũng đang phải đối mặt với các quan điểm xuyên tạc, phá hoại từ các thế lực thù địch nhằm làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng và gây mất ổn định chính trị - xã hội. Bài viết phân tích tầm quan trọng của tinh gọn bộ máy trong bối cảnh hiện nay, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời đấu tranh đanh thép với những luận điệu sai trái, bảo vệ thành quả đổi mới và phát triển bền vững của đất nước.*

Từ khóa: *Tinh gọn bộ máy; Đảng lãnh đạo, đấu tranh chống sai trái.*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, việc xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả là yêu cầu bức thiết để Việt Nam vượt qua các thách thức mới, phát huy tối đa năng lực quản lý và điều hành của bộ máy chính trị. Tuy nhiên, quá trình đổi mới, cải cách tổ chức bộ máy nhà nước luôn gắn chặt với sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố then chốt quyết định thành công sự nghiệp cách mạng và phát triển đất nước. Song song đó, không ít quan điểm xuyên tạc, thù địch lợi dụng các vấn đề về tổ chức bộ máy để chống phá, xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng, gây nhiều loạn nhận thức xã hội và

ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của đất nước. Chính vì vậy, việc tinh gọn bộ máy nhà nước gắn liền với sự lãnh đạo vững chắc của Đảng, đồng thời đấu tranh phản bác mạnh mẽ các quan điểm sai trái là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết hiện nay.

1. Ý nghĩa quan trọng của việc tinh gọn bộ máy nhà nước

Tinh gọn bộ máy nhà nước là yêu cầu tất yếu trong quá trình hiện đại hóa nền hành chính và phát triển đất nước. Không chỉ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, việc tinh gọn còn tạo lập một nền công vụ năng động, minh bạch, phục vụ tốt hơn người dân và xã hội. Đây không đơn thuần là cải cách kỹ thuật, mà là bước chuyển chiến lược để tối ưu hóa nguồn lực và thích ứng linh hoạt với bối cảnh hội nhập, đổi mới

(*) *Thạc sĩ, Khoa Xây dựng Đảng*

và phát triển bền vững. Ý nghĩa cơ bản của tinh gọn bộ máy nhà nước cụ thể là:

Thứ nhất, tinh gọn bộ máy nhà nước là giải pháp trọng tâm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành.

Tinh gọn bộ máy nhà nước được xem là một giải pháp cốt lõi nhằm khắc phục các tồn tại như sự chồng chéo, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan hành chính từ Trung ương đến địa phương. Tình trạng này không chỉ gây lãng phí nguồn lực tài chính mà còn làm giảm hiệu quả hoạt động của bộ máy, gây khó khăn trong việc phối hợp liên ngành và tăng nguy cơ trì trệ trong giải quyết công việc. Quá trình tinh gọn bộ máy nhà nước hướng tới việc tối ưu hóa bộ máy tổ chức, giảm bớt tầng nấc trung gian không cần thiết, đảm bảo sự vận hành thông suốt, linh hoạt và nhanh nhạy trước các biến động kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế.

Việc giảm bớt các cơ quan, đơn vị chồng chéo, đồng thời tăng cường trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức góp phần tiết kiệm đáng kể ngân sách nhà nước, nâng cao tính minh bạch trong công tác quản lý, tránh hiện tượng tham nhũng, tiêu cực trong bộ máy hành chính công. Ngoài ra, tinh gọn bộ máy còn giúp cán bộ, công chức nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ, từ đó cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tinh gọn bộ máy chính là nền tảng quan trọng để thực hiện đồng bộ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường sức cạnh tranh quốc gia, đồng thời thúc đẩy phát triển bền vững, nâng cao đời sống nhân dân¹.

Thứ hai, tinh gọn bộ máy góp phần tạo sự

đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị.

Một bộ máy nhà nước tinh gọn, được tổ chức đồng bộ và hoạt động có hiệu lực, hiệu quả không chỉ là công cụ quản lý hành chính mà còn là công cụ quan trọng để thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng và sự giám sát của Nhân dân. Khi bộ máy được tinh giản, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức sẽ được tăng cường, giảm thiểu những rào cản hành chính, loại bỏ tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, từ đó nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Sự đồng bộ này giúp nâng cao tính kỷ luật, thống nhất trong hành động của toàn bộ hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường sự tham gia của các tầng lớp xã hội vào quá trình quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình kinh tế, xã hội có nhiều biến động và yêu cầu ngày càng cao về sự minh bạch và trách nhiệm công vụ, một bộ máy tinh gọn, đồng bộ sẽ phát huy vai trò then chốt trong việc giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng và phát triển bền vững đất nước².

Thứ ba, tinh gọn bộ máy là đòi hỏi tất yếu phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, các quốc gia đều đặt mục tiêu xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh giản, hiện đại, chuyên nghiệp để nhanh chóng ứng phó với các thách thức toàn cầu và nắm bắt cơ hội phát triển. Một bộ máy nhà nước tinh gọn không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý trong nước mà còn góp phần cải thiện vị thế và hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế.

Việc xây dựng một hệ thống hành chính chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả là yếu tố quan trọng để tạo dựng lòng tin đối với các nhà đầu tư nước ngoài, thúc đẩy hợp tác kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế toàn cầu. Điều này góp phần không nhỏ vào việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài,

(1) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, 2017, trang 4-7.

(2) Bộ Nội vụ Việt Nam, Báo cáo tổng kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2023, Hà Nội, 2024, trang 18-22.

phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Bên cạnh đó, tinh gọn bộ máy còn giúp Việt Nam đáp ứng tốt hơn các cam kết quốc tế về minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả trong quản lý nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để tham gia sâu rộng hơn vào các tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng³.

2. Vai trò then chốt của Đảng trong việc xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn

Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ vai trò lãnh đạo tối cao, quyết định hướng đi và tổ chức triển khai các nhiệm vụ cách mạng. Quá trình tinh gọn bộ máy nhà nước không thể thiếu sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng, bởi đó là nhân tố then chốt, quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước.

Thứ nhất, sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng là nhân tố quyết định mọi thành công của sự nghiệp đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền.

Từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định vai trò hạt nhân, trung tâm trong việc định hướng, tổ chức và dẫn dắt sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng là nguyên tắc cốt lõi, đảm bảo mọi hoạt động của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước đều thống nhất, xuyên suốt và đi đúng mục tiêu phát triển bền vững của đất nước. Trong công cuộc xây dựng và tinh gọn bộ máy nhà nước, vai trò của Đảng càng được khẳng định rõ nét khi Đảng không chỉ là người đứng đầu đề ra chủ trương, đường lối mà còn trực tiếp kiểm soát, giám sát chặt chẽ toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện. Điều này nhằm ngăn ngừa tình trạng bộ máy nhà nước rơi vào hình thức, quan liêu, xa rời quần chúng, mất tính hiệu quả và minh bạch⁴.

Việc duy trì sự lãnh đạo toàn diện của

Đảng giúp thống nhất ý chí, hành động trong toàn hệ thống chính trị, tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức hoạt động đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, giảm thiểu sự chồng chéo và lãng phí nguồn lực. Đây cũng chính là bảo đảm quan trọng để các chủ trương cải cách về tinh gọn bộ máy nhà nước không bị lệch hướng, gây mất ổn định hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, Đảng là lực lượng duy nhất có đủ năng lực và uy tín để tập hợp sức mạnh toàn dân, đồng thời kiểm soát và giám sát quá trình cải cách.

Cải cách bộ máy nhà nước không đơn thuần là việc tinh giản về số lượng, mà còn là việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch, phục vụ Nhân dân một cách hiệu quả. Trong quá trình này, Đảng đóng vai trò là lực lượng chính trị duy nhất có đủ năng lực tổ chức, tập hợp sức mạnh toàn dân để triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới; đồng thời, giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện, nhằm đảm bảo cải cách không bị lợi dụng để suy yếu vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng trong bộ máy nhà nước⁵.

Với uy tín, truyền thống lịch sử cách mạng và hệ thống tổ chức chặt chẽ từ Trung ương đến địa phương, Đảng không chỉ làm cầu nối giữa Nhà nước và Nhân dân mà còn là người giám sát tối cao để bảo đảm quá trình tinh giản, sắp xếp bộ máy không gây ra tình trạng tiêu cực, tham nhũng hay các hành vi quan liêu, trì trệ.

Thứ ba, vai trò lãnh đạo của Đảng góp phần tạo sự ổn định chính trị - xã hội, nền tảng vững chắc cho đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội.

Tinh gọn bộ máy nhà nước phải đi đôi với giữ vững kỷ cương phép nước, bảo đảm sự ổn định về chính trị và xã hội. Trong vai trò tổ chức chính trị duy nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang là trụ cột bảo đảm sự

(3) Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, *Đánh giá tác động của cải cách hành chính đối với phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam, 2023*, trang 52-58.

(4) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức*

bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, 2017, trang 12-15.

(5) Bộ Nội vụ Việt Nam, *Báo cáo công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2023*, Hà Nội, 2024, trang 30-35

ổn định này, góp phần tạo nên môi trường thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, xã hội bền vững. Sự ổn định chính trị - xã hội không chỉ là nền tảng để thúc đẩy đổi mới mà còn giúp quá trình tinh giản bộ máy đạt được hiệu quả thực chất, tránh các xáo trộn có thể gây bất ổn trong đời sống xã hội và tổ chức bộ máy⁶.

Bên cạnh đó, sự lãnh đạo vững chắc của Đảng cũng tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, từ đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

3. Những âm mưu xuyên tạc và phá hoại đổi mới qua vấn đề tinh gọn bộ máy

Trong quá trình Đảng ta kiên định lãnh đạo công cuộc đổi mới và xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng vấn đề cải cách tổ chức để gieo rắc những luận điệu sai trái, xuyên tạc, hòng phá hoại nền tảng tư tưởng, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ, cụ thể là:

Một là, các quan điểm sai trái cố xúi “đa nguyên, đa đảng” để phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng.

Một trong những âm mưu xuyên tạc nổi bật của các thế lực thù địch nhằm phá hoại công cuộc đổi mới của Việt Nam là lợi dụng quá trình tinh gọn bộ máy nhà nước để cố xúi cho quan điểm “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”. Đây là luận điệu xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam - điều đã được khẳng định rõ ràng trong Hiến pháp năm 2013 cũng như thực tiễn lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam.

Các thế lực phản động lợi dụng tâm lý mong muốn đổi mới trong bộ máy hành chính để tuyên truyền, chỉ có đa nguyên, đa đảng mới đảm bảo sự minh bạch, dân chủ và hiệu quả trong quản lý nhà nước. Tuy nhiên, trên thực tế, hệ thống chính trị đa nguyên, đa đảng ở nhiều nước đã gây ra tình trạng

mất ổn định chính trị, phân hóa xã hội và làm suy yếu sự phát triển bền vững. Do đó, quan điểm này không những thiếu cơ sở lý luận mà còn đi ngược lại truyền thống đoàn kết dân tộc và thành quả cách mạng mà Đảng đã dày công xây dựng⁷. Sự xuyên tạc này nhằm phá hoại sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước, làm giảm niềm tin của Nhân dân vào chủ trương đổi mới và tinh giản bộ máy của Đảng và Nhà nước.

Hai là, lợi dụng tinh gọn bộ máy để kích động “phi chính trị hóa tổ chức Đảng” và phá vỡ mối liên hệ giữa Đảng và Nhà nước.

Một luận điểm sai trái khác được các thế lực thù địch tuyên truyền là “phi chính trị hóa tổ chức Đảng trong bộ máy nhà nước” nhằm tách rời Đảng ra khỏi sự quản lý, lãnh đạo của Nhà nước. Họ cho rằng cần loại bỏ vai trò của tổ chức Đảng để tránh “lạm quyền”, tạo điều kiện cho sự độc lập hành chính và dân chủ hóa bộ máy nhà nước.

Tuy nhiên, đây là luận điểm phản động, thiếu cơ sở thực tiễn và khoa học. Kinh nghiệm từ Việt Nam và nhiều nước xã hội chủ nghĩa cho thấy sự lãnh đạo toàn diện của Đảng là tiền đề bảo đảm tính thống nhất, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, ngăn ngừa tình trạng phân hóa, chông chéo, tham nhũng và quan liêu.

Phi chính trị hóa tổ chức Đảng không những làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng mà còn tạo kẽ hở cho sự “thoái hóa, biến chất” trong quản lý và điều hành bộ máy nhà nước. Việc giữ vững mối liên hệ giữa Đảng và Nhà nước chính là bảo đảm nền tảng chính trị cho công cuộc đổi mới, cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa⁸.

Ba là, phá hoại tinh thần đổi mới bằng cách gây hoài nghi, hoang mang trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về hiệu quả cải cách.

Một thủ đoạn thường thấy của các thế lực phản động là xuyên tạc, bóp méo các

(6) Viện Nghiên cứu chính sách và phát triển, Vai trò lãnh đạo của Đảng trong ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội, 2023, trang 44-50.

(7) Ban Tuyên giáo Trung ương, Báo cáo về tình hình tư tưởng xã hội và đấu tranh chống các luận điệu sai trái, Hà Nội, 2023, trang 25-29.

(8) Nguyễn Phú Trọng, Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thực hiện Hiến pháp năm 2013, Hà Nội, tháng 3/2023.

kết quả tinh giản bộ máy nhà nước, nhằm tạo sự hoà nghi, hoang mang trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Họ thường xuyên đưa ra những luận điệu sai lệch về “sự thất bại”, “bê trễ”, “tham nhũng ngày càng tăng” trong quá trình tinh gọn bộ máy, gây chia rẽ nội bộ, làm giảm tinh thần đổi mới, sáng tạo và quyết tâm hành động của cán bộ, công chức. Những luận điệu này không dựa trên cơ sở khách quan mà nhằm phá vỡ sự đồng thuận xã hội, gây ảnh hưởng tiêu cực đến ý chí đổi mới của toàn dân tộc⁹.

Trong khi đó, thực tế cho thấy Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc tinh giản bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm ổn định chính trị và củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

4. Giải pháp xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả dưới sự lãnh đạo của Đảng

Từ việc phân tích những biểu hiện chống phá ngày càng tinh vi của các thế lực thù địch trong vấn đề đổi mới tổ chức bộ máy, có thể khẳng định: việc xây dựng các nhóm giải pháp đấu tranh trọng tâm không chỉ mang tính phòng vệ, mà còn chủ động trong giữ gìn nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin xã hội vào công cuộc đổi mới.

4.1. Giải pháp về tư tưởng - lý luận

Trên mặt trận tư tưởng - lý luận, việc chủ động giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái liên quan đến công cuộc tinh gọn bộ máy nhà nước. Đây là giải pháp có tính chất nền tảng, góp phần hình thành “lá chắn tư tưởng” vững chắc từ bên trong nội bộ hệ thống chính trị.

Thứ nhất, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về mục tiêu, định hướng và tính tất yếu của việc tinh gọn bộ máy,

làm rõ tính khoa học, cách mạng, phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nội dung tuyên truyền phải dễ hiểu, gắn với thực tiễn, tránh khô cứng và hình thức.

Thứ hai, cần chủ động định hướng dư luận, kịp thời phản bác các thông tin xuyên tạc trên báo chí và không gian mạng. Báo chí cách mạng và truyền thông chính thống phải là vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng, phối hợp với diễn đàn khoa học, hội thảo, tọa đàm để tập hợp tiếng nói phản biện và dư luận tiến bộ.

Thứ ba, xây dựng hệ thống luận cứ lý luận và thực tiễn sắc bén, trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về xây dựng bộ máy nhà nước. Việc tổng kết thực tiễn cải cách bộ máy sẽ làm rõ bản chất ưu việt của mô hình tổ chức bộ máy dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ đó bác bỏ các luận điệu xuyên tạc, sai trái một cách thuyết phục.

Việc kết hợp đồng bộ các giải pháp tư tưởng - lý luận nêu trên sẽ góp phần nâng cao “sức đề kháng” từ bên trong hệ thống, củng cố niềm tin của xã hội đối với sự nghiệp đổi mới nói chung và công cuộc tinh gọn bộ máy nhà nước nói riêng.

4.2. Giải pháp về tổ chức cán bộ và pháp luật

Cùng với mặt trận tư tưởng - lý luận, công tác tổ chức cán bộ và hoàn thiện pháp luật giữ vai trò then chốt trong việc bảo vệ chủ trương tinh gọn bộ máy nhà nước khỏi các hoạt động xuyên tạc, chống phá. Việc triển khai các nội dung cải cách tổ chức phải bảo đảm đúng định hướng chính trị, chặt chẽ về pháp lý và thuyết phục trong thực tiễn, qua đó củng cố niềm tin của xã hội và tạo “miền địch” trước các luận điệu sai trái.

Thứ nhất, cần bảo đảm tính công khai, minh bạch và đúng quy trình trong tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy. Mọi quyết định về tổ chức, nhân sự phải dựa trên cơ sở pháp lý rõ ràng, đánh giá khách quan, gắn với yêu cầu nhiệm vụ, tránh chủ quan, lạm quyền - từ đó ngăn ngừa suy diễn tiêu cực và lợi dụng xuyên tạc gây bất ổn nội bộ.

Thứ hai, cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ làm công tác chính

(9) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, 2017.

trị, tư tưởng, tổ chức ở cơ sở - nơi dễ bị tác động bởi các luồng thông tin sai lệch. Cán bộ cần được bồi dưỡng đầy đủ về lập trường, bản lĩnh, kỹ năng truyền thông, công nghệ, xứng đáng là lực lượng “vừa hồng, vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh - làm nòng cốt đấu tranh với các quan điểm sai trái ngay từ cơ sở.

Thứ ba, phải hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm xử lý nghiêm hành vi lợi dụng cải cách bộ máy để xuyên tạc, kích động chống phá Đảng và Nhà nước. Các cơ quan chức năng cần rà soát, bổ sung quy định về an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước, phòng chống thông tin xấu độc, đồng thời tăng cường trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực trong thực thi sắp xếp tổ chức bộ máy¹⁰.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa công tác tổ chức cán bộ với pháp luật không chỉ là cơ sở bảo đảm cho tiến trình cải cách bộ máy đúng hướng, hiệu quả, mà còn là “tấm lá chắn” pháp lý và tổ chức để vô hiệu hóa mọi âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá chủ trương đúng đắn của Đảng.

4.3. Giải pháp về công nghệ - truyền thông số

Không gian mạng hiện nay là “chiến trường” trọng yếu mà các thế lực thù địch triệt để lợi dụng để xuyên tạc công cuộc đổi mới, nhất là chủ trương tinh gọn bộ máy nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong bối cảnh đó, việc ứng dụng công nghệ số hiện đại, kết hợp đồng bộ giữa quản lý, truyền thông và kỹ thuật số là giải pháp cấp thiết nhằm chủ động phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ chống phá.

Một là, cần tận dụng triệt để công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) để phát hiện, truy vết, cảnh báo sớm và xử lý nhanh các nội dung xuyên tạc. Việc ứng dụng công nghệ giúp nâng cao hiệu quả phản ứng có trọng tâm, khoa học và đúng pháp luật. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế phối hợp kỹ thuật liên ngành giữa các cơ

quan quản lý thông tin, an ninh mạng và công nghệ.

Hai là, cần phát triển các nền tảng truyền thông số chính thống của Đảng, Nhà nước có tính lan tỏa cao, hấp dẫn, tương tác hiệu quả - nhất là với giới trẻ, trí thức, chuyên gia. Muốn vậy, phải đầu tư nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới hình thức thể hiện như video ngắn, đồ họa, podcast, livestream... để chủ động chiếm lĩnh và dẫn dắt dư luận trên không gian mạng.

Ba là, cần tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng với báo chí, dư luận viên, cộng tác viên xã hội nhằm hình thành “lá chắn tư tưởng” rộng khắp. Cần xây dựng lực lượng “hạt nhân truyền thông” từ Trung ương đến cơ sở, giỏi chính trị - chuyên môn - công nghệ, phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong việc lan tỏa thông tin chính thống, phản bác quan điểm sai trái hiệu quả.¹¹

4.4. Giải pháp về phát huy vai trò của các chủ thể trong xã hội

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và phản bác các luận điệu xuyên tạc về cải cách bộ máy nhà nước, việc phát huy vai trò của các chủ thể xã hội có ý nghĩa quyết định cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Họ không chỉ là lực lượng hậu thuẫn cho chủ trương đúng đắn của Đảng mà còn là “người gác cổng” thông tin trong cộng đồng, tổ chức chính trị - xã hội và giới học thuật.

Thứ nhất, cần phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, phản bác quan điểm sai trái về đổi mới bộ máy. Với thế mạnh tiếp cận quần chúng, đặc biệt ở cơ sở, các tổ chức này cần đẩy mạnh các hình thức như tuyên truyền miệng, diễn đàn nhân dân, sinh hoạt chính trị... để lan tỏa nhận thức đúng đắn và hình thành “vùng an toàn thông tin” trong Nhân dân.

Thứ hai, cần phát huy vai trò của các học viện, trường chính trị, đội ngũ trí thức, giảng

(10) Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, ban hành ngày 25/11/2019

(11) Ban Tuyên giáo Trung ương, Sổ tay công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2022, tr. 58-64.

viên lý luận và nhà báo trong việc cung cấp luận cứ khoa học, sắc bén và thuyết phục. Đồng thời, kết nối lực lượng này với dư luận viên, cộng tác viên dư luận xã hội để tạo thành “mặt trận tư tưởng thống nhất”, chủ động phản bác các luận điệu xuyên tạc, cổ xúy “đa nguyên, đa đảng”.

Thứ ba, cần nâng cao khả năng “tự đề kháng” của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước thông tin giả mạo, kích động. Mỗi cán bộ, đảng viên phải trở thành “pháo đài tư tưởng”, vững vàng lập trường, gương mẫu trong đấu tranh phản bác. Tổ chức cơ sở Đảng cần chủ động tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, cập nhật phương thức đấu tranh trong môi trường số.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa thông tin và không gian mạng trở thành mặt trận tư tưởng - chính trị đặc biệt nhạy cảm, việc bảo vệ chủ trương tinh gọn bộ máy nhà

nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đòi hỏi một hệ thống giải pháp đấu tranh toàn diện, đồng bộ và bền vững. Các giải pháp đã trình bày cho thấy mối liên hệ biện chứng giữa tư tưởng - lý luận, pháp luật - tổ chức, công nghệ - truyền thông và sự tham gia của các chủ thể trong xã hội.

Tổng hòa các nhóm giải pháp trên là minh chứng cho sự đúng đắn, nhất quán và bản lĩnh trong tư duy chỉ đạo của Đảng, thể hiện quyết tâm chính trị và năng lực tổ chức trong việc hiện thực hóa chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, khẳng định rằng, mọi âm mưu xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, chia rẽ Đảng với Nhân dân đều không thể làm lung lay nền tảng tư tưởng, niềm tin chính trị và bản lĩnh cách mạng của toàn dân tộc. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, 2017, tr. 4-7.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương, *Hướng dẫn công tác tuyên truyền về cải cách hành chính và đổi mới bộ máy*.
3. Bộ Nội vụ Việt Nam, *Báo cáo tổng kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2023*, Hà Nội, 2024, tr. 18-22.
4. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
5. Hội đồng Lý luận Trung ương, *Báo cáo nghiên cứu về vai trò của Đảng trong xây dựng bộ máy nhà nước*.
6. Lê Duẩn (1976), “Về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam”.
7. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Báo cáo công tác giám sát của nhân dân năm 2024*.
8. Nguyễn Phú Trọng (2020), “Toàn văn bài phát biểu tại Hội nghị cán bộ toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII”.
9. Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ.
10. Tạp chí Cộng sản, *Chuyên đề về cải cách hành chính và vai trò lãnh đạo của Đảng*, số 4/2022.
11. Thanh tra Chính phủ, *Báo cáo phòng chống tham nhũng năm 2023*.
12. Viện Nghiên cứu Chính sách, *Báo cáo tình hình dư luận về đổi mới tổ chức bộ máy*.
13. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, *Đánh giá tác động của cải cách hành chính đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam*, 2023, tr. 52-58.

PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC CHỦ TRƯỞNG TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

LÊ THỊ KIM LIÊN*

Tóm tắt: Sắp xếp và tổ chức bộ máy tinh gọn là một chủ trương quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phục vụ tốt hơn cho lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân. Tuy nhiên, các thế lực thù địch vẫn đang tìm cách xuyên tạc và phản bác chủ trương này bằng những luận điệu, lý lẽ phi lý, quy chụp và thái độ thù địch. Bài viết góp phần nhận diện và đưa ra một số luận cứ để phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực phản động, thù địch trong quá trình tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay.

Từ khóa: sắp xếp, tinh gọn, tổ chức bộ máy...

1. Mở đầu

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang quyết tâm, chung sức, chung lòng cho công cuộc tinh gọn bộ máy nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là thời điểm đánh dấu một bước quan trọng giúp đất nước tiến vào một kỷ nguyên mới, thể hiện tinh thần “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đối diện với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung”. Thời gian qua, các cấp, các ngành đã ra sức nỗ lực thực hiện Kết luận 126-KL/TW ngày 14-02-2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh giản tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận 127-KL/TW ngày 28-02-2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc triển khai nghiên cứu, đề xuất sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Công văn số 43-CV/BCĐ ngày 20-3-2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số

18-NQ/TW... đã và đang tiếp tục cho thấy những kết quả lớn lao mà cuộc cách mạng về tổ chức mang lại.

2. Nội dung

2.1. Nhận diện những luận điệu sai trái, xuyên tạc về cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy

Hiện nay, trên các trang tiếng Việt của một số cơ quan truyền thông nước ngoài như BBC, RFA, VOA... và các trang mạng xã hội phản động, các thế lực thù địch liên tục đưa tin, bài, hình ảnh, video bôi nhọ, xuyên tạc cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị mà chúng ta đã và đang tiến hành rất ráo riết.

Thứ nhất, chúng chống phá chủ trương về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy cố tình đánh đồng cải cách hành chính với cải cách bộ máy, rồi xuyên tạc rằng Việt Nam đang tiến hành một cuộc “chuyển đổi thể chế” toàn diện, “xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng”, “đi ngược lại bản chất của chủ nghĩa xã hội”.

Tinh gọn bộ máy thành công sẽ góp phần xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh để lãnh đạo, quản lý,

(*) Thạc sĩ, Trường Chính trị Phạm Hùng - Vĩnh Long.

đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây là điều mà các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị không bao giờ mong muốn. Vì thế, không lạ gì khi chúng tìm mọi cách chống phá, cản bước, ngăn chặn cuộc cách mạng này.

Trước đây, lợi dụng những hạn chế, yếu kém trong cải cách bộ máy của Nhà nước ta, họ cho rằng: Đảng “đổi mới cầm chừng”, “cải cách nửa vời”, “đổi mới kinh tế nhưng không đổi mới chính trị”, hay đổi mới đã “cạn kiệt nguồn lực”, “không đi vào chiều sâu thực chất”... Hiện nay, Đảng, Nhà nước ta đẩy mạnh cải cách với quyết tâm chính trị mạnh mẽ và toàn diện hơn, thực hiện tốt hơn thì chính họ lại lật lọng, xuyên tạc, bóp méo sự thật. Đó là bản chất xảo trá, lươn lẹo vốn có của các thế lực thù địch.

Một trong những thủ đoạn quen thuộc nhưng rất tinh vi của các thế lực thù địch là “sử dụng các kênh truyền thông thiếu kiểm chứng”, ngụy tạo chứng cứ để minh họa cho những luận điệu xuyên tạc; cố tình “đánh tráo khái niệm” để biện hộ cho những lập luận thiếu căn cứ; từ đó dẫn dắt dư luận đến những nhận định sai lệch về bản chất tinh gọn bộ máy. Chúng cố tình đánh đồng cải cách hành chính với cải cách bộ máy, rồi xuyên tạc rằng Việt Nam đang tiến hành một cuộc “chuyển đổi thể chế” toàn diện, “xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng”, “đi ngược lại bản chất của chủ nghĩa xã hội”,... hòng làm cho một số người nhẹ dạ, cả tin hiểu sai về bản chất, mục tiêu chủ trương tinh gọn bộ máy của Đảng ta.

Thứ hai, xuyên tạc cho rằng tinh gọn bộ máy là “thanh trừng chính trị”; “tập trung phe cánh, quyền lực”, “loại bỏ những người không cùng quan điểm”; “cắt giảm nhân sự bữa bãi”; “sắp xếp nhân sự theo phe nhóm”.

Trước một vấn đề nhạy cảm như tinh gọn bộ máy, các thế lực thù địch, phản động bịa ra những câu chuyện thị phi trên chính trường nhằm tạo ra những hoài nghi, hoang mang cho những ai thiếu hiểu biết, kém bản lĩnh. Điều đó được thực hiện bằng cách đặt những câu hỏi đánh trúng vào tính tò mò của một số người, như thêu dệt nên những vấn đề “thanh trừng chính trị”; “tập trung

phe cánh, quyền lực”, “loại bỏ những người không cùng quan điểm”; “cắt giảm nhân sự bữa bãi”; “sắp xếp nhân sự theo phe nhóm”... để thu hút sự chú ý của một số người dân, tạo sự hoang mang và những hoài nghi nhằm đánh thẳng vào uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Thứ ba, lợi dụng những khó khăn, vướng mắc hoặc những thiếu sót cục bộ trong quá trình thực hiện để thổi phồng, quy chụp, cho rằng việc này gây ra “bất ổn xã hội”, “mất việc làm hàng loạt”.

Những lợi ích cá nhân trước mắt của một bộ phận cán bộ, công chức trong diện sắp xếp, điều chỉnh trong quá trình tinh gọn bộ máy chính là cơ hội không thể bỏ qua để các thế lực thù địch, phản động “diễn trò” thể hiện sự “đồng cảm với người dân” nhằm kích động chống phá. Chúng cho rằng, tinh gọn bộ máy sẽ làm “mất việc làm hàng loạt” để gây tâm lý hoang mang dư luận, từ đó lợi dụng tâm lý “lo ngại” quá mức nhằm thổi phồng những băn khoăn của người dân rồi đi đến quy chụp rằng tinh gọn bộ máy sẽ gây ra “bất ổn xã hội”. Đây là nhận định phiến diện, ác ý, hòng phủ nhận tính đúng đắn của cuộc cách mạng này, đồng thời làm mất niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương của Đảng.

2.2. Luận cứ phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc về cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy

Việc đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay không phải là một chủ trương mới của Đảng, mà là phương thức tiến hành mới trên cơ sở tổng kết, tiếp nối, kế thừa, bổ sung và phát triển các quan điểm của các kỳ Đại hội trước đây của Đảng ta cho phù hợp với thực tiễn sinh động của đất nước và bối cảnh thế giới.

Thực tế cho thấy, khác với cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy là cuộc cách mạng gồm sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và đổi mới phương thức hoạt động, được thực hiện dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, nhằm củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới. Đây là quá trình thường xuyên, liên tục để hệ thống chính trị ngày càng

vững mạnh, hoạt động hiệu quả, phục vụ tốt hơn cho sự phát triển của đất nước và đời sống của Nhân dân. Chủ trương này được cụ thể hóa trong các văn bản quan trọng của Đảng. Từ Đại hội VI đến nay, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận để lãnh đạo thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17-4-2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017, một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...

Thực hiện chủ trương của Đảng, tính đến 15-01-2025, cả nước đã tiếp tục giảm được 5 bộ, 3 cơ quan thuộc Chính phủ. Đồng thời, tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ được tinh gọn đáng kể, giảm 13/13 tổng cục và tương đương (100%); 519 cục và tương đương (77,6%); 219 vụ và tương đương (54,1%); 3.303 chi cục và tương đương (91,7%). Đối với các địa phương, 63 tỉnh, thành phố đã giảm 343 cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đạt 29%, giảm 1.454 cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện (17,5%). Ngày 28-02-2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục ban hành Kết luận số 127-KL/TW; tiếp đó, ngày 20-3-2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18 ra Công văn số 43-CV/BCĐ. Theo đó, trước ngày 30-6-2025, phải xây dựng đề án chi tiết không tổ chức cấp huyện, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã; hoàn thành việc sáp nhập, sắp xếp địa phương cấp tỉnh trước ngày 15-7-2025. Sau sắp xếp, giảm từ 63 xuống còn 34 tỉnh; đối với đơn vị hành chính xã, giảm còn khoảng 60-70% (từ 10.035 còn khoảng 6.000 - 7.000 xã)¹.

Kết quả trên cho thấy, tinh gọn bộ máy là bước đi cần thiết để hiện thực hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa

xã hội. Và lẽ dĩ nhiên, nhiệm vụ đó chỉ có thể được thực hiện và hoàn thành tốt khi có Đảng lãnh đạo. Với vai trò là lực lượng tiên phong, chủ động nhận diện những bất cập của bộ máy và đưa ra giải pháp để khắc phục; đồng thời, tinh gọn bộ máy bao gồm cả việc sắp xếp lại các tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Vì vậy, điều đó hoàn toàn phù hợp luận điệu xuyên tạc chuyện tinh gọn bộ máy là “xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng”, “đi ngược lại bản chất của chủ nghĩa xã hội”... như các thế lực thù địch, phản động rêu rao, xuyên tạc.

Mặt khác, thời gian qua, với quan điểm thận trọng, kỹ lưỡng, việc tinh gọn bộ máy được Đảng, Nhà nước ta thực hiện có quy trình, bước đi rõ ràng, minh bạch, công khai, dựa trên năng lực và hiệu quả làm việc thực tế của cán bộ, công chức; không đơn thuần là việc giảm số lượng các đơn vị, đầu mối hay nhân sự, mà mục tiêu cao hơn hết là tạo ra một hệ thống chính trị linh hoạt, hiệu quả và năng động hơn. Việc cắt giảm các khâu trung gian thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền rõ ràng, làm tăng tính tự chủ và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sẽ tạo môi trường làm việc hiệu quả. Hơn thế nữa, việc tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, sáp nhập các đơn vị, cơ quan góp phần tiết kiệm cho ngân sách nhà nước đầu tư vào các lĩnh vực khác nhằm thúc đẩy phát triển bền vững.

Trong quá trình thực hiện, Đảng và Nhà nước ta luôn kiên quyết chống mọi biểu hiện lợi dụng việc tinh gọn bộ máy để loại bỏ những người không cùng quan điểm. Đồng thời, khuyến khích sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng và Nhân dân để bảo đảm công bằng, khách quan trong từng khâu, từng bước. Do đó, mọi luận điệu, hành động xuyên tạc quá trình tinh gọn bộ máy hiện nay của các thế lực thù địch, phản động hòng đánh đồng tinh gọn bộ máy với “thanh trừng phe cánh” vì động cơ chính trị xấu là thiếu căn cứ, quy chụp, xuyên tạc cần kiên quyết đấu tranh bác bỏ.

Ngoài ra, trong mỗi quốc gia sự ổn định xã hội được biểu hiện thực từ một nền kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao và một bộ máy

(1) Báo cáo tại Phiên họp thứ 10 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, đến ngày 15-01-2025.

Nhà nước phục vụ tốt cho hoạt động của người dân. Mặc dù bước đầu có thể có những xáo trộn trước mắt, nhưng công cuộc tinh gọn bộ máy là một bước đi cần thiết để phá vỡ sự trì trệ, để đạt được sự ổn định, chất lượng, hiệu quả cao hơn trong tương lai. Tuy nhiên, với lộ trình rõ ràng, công khai, minh bạch, cùng những biện pháp hỗ trợ kịp thời trong quá trình tinh gọn bộ máy thì những lo ngại quá mức về sự “bất ổn xã hội” là không có cơ sở. Bởi lẽ, tinh gọn bộ máy là loại bỏ sự chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị, chứ không đơn thuần là giảm số lượng người làm việc một cách cơ học. Việc sắp xếp lại nhân sự trong các cơ quan, đơn vị cũng dựa trên đánh giá năng lực, hiệu quả công việc và nhu cầu thực tế của từng vị trí cụ thể để đưa những người không đáp ứng được yêu cầu mới ra khỏi tổ chức. Đồng thời chọn những người có đủ năng lực, phẩm chất tốt vào bộ máy mới. Và mục tiêu chung là xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức tinh gọn về số lượng và đáp ứng về mặt chất lượng để phục vụ yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Mặt khác, quá trình tinh gọn tổ chức bộ máy được Đảng, Nhà nước ta thực hiện một cách có kế hoạch, có lộ trình rõ ràng với những chế độ, chính sách hỗ trợ, như: Ban hành Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31-12-2024 về chính sách với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang khi sắp xếp bộ máy; quan tâm hỗ trợ chuyển đổi nghề, đào tạo lại, tạo cơ hội việc làm mới cho những người bị ảnh hưởng để họ thích

ứng với môi trường mới. Các cấp, các ngành đã chú trọng đến chế độ, chính sách đối với những cán bộ bị tác động, ảnh hưởng; bố trí cán bộ công tâm, khách quan theo tinh thần “vì việc chọn người”, giữ chân những cán bộ có năng lực. Qua đó, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy.

Như vậy, thực tế cho thấy, tinh gọn bộ máy ở nước ta đã bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực, phục vụ Nhân dân tốt hơn; chống tham nhũng, lãng phí hiệu quả hơn; tiết kiệm ngân sách công tốt hơn... được tuyệt đại đa số Nhân dân rất đồng tình, ủng hộ.

3. Kết luận

Sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là chủ trương hết sức đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta, nhằm không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước, khơi thông mọi nguồn lực, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới. Tuy nhiên, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là việc làm không hề dễ dàng, không phải làm một lần là xong. Do đó, mỗi người dân cần đề cao cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch. Đồng thời, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chung sức, đồng lòng cùng Đảng, Nhà nước để kiến tạo bộ máy “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, vì một Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, hùng cường. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Báo cáo tại Phiên họp thứ 10 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, đến ngày 15-01-2025.
2. Ban Chấp hành Trung ương: *Kết luận số 137-KL/TW ngày 28-3-2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.*
3. Tổng Bí thư Tô Lâm: “Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, ngày 5-11-2024.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT BA DÂN TỘC KINH - HOA - KHMER THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở SÓC TRĂNG

PHAN THỊ PHƯỢNG*

Tóm tắt: Để phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của Ban Dân vận tỉnh Sóc Trăng trong việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành việc thực hiện chương trình, dự án, chính sách dân tộc, đề án phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bài viết đặc biệt quan tâm đến việc thực hiện đoàn kết ba dân tộc Kinh - Hoa - Khmer phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Sóc Trăng.

Từ khóa: Đoàn kết dân tộc, phát triển kinh tế-xã hội, Kinh, Hoa, Khmer...

1. Quan niệm Hồ Chí Minh về đại đoàn kết

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết là một hệ thống các quan điểm, các nguyên tắc, phương pháp tuyên truyền vận động, tập hợp, tổ chức xây dựng lực lượng cách mạng, nhằm khơi dậy, phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh quốc tế phục vụ sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hoặc có thể định nghĩa: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết là tư tưởng chiến lược nhằm củng cố, mở rộng, tăng cường lực lượng cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược; là một nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Quán triệt quan điểm của các bậc tiền nhân, của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chế độ xã hội mới, Hồ Chí Minh đã khẳng định đại đoàn kết là vấn đề chiến lược, chiến lược tập

hợp lực lượng cách mạng, đây không phải là một sách lược tập hợp lực lượng để phục vụ mục đích tức thời, càng không phải một thủ đoạn chính trị. Người khẳng định: “Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc, ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà” [1, tr79]. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đoàn kết là lực lượng mạnh nhất”, “Đoàn kết là sức mạnh vô địch”, “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”. Hồ Chí Minh nhận định: “Nhờ đại đoàn kết mà nhân dân Việt Nam đã đánh thắng chủ nghĩa thực dân, làm Cách mạng Tháng Tám thành công và đã kháng chiến thắng lợi. Nhờ đại đoàn kết toàn dân mà nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất” [1, tr80]. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, Thành công, thành công, đại thành công” [1, tr 80].

Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn của cách mạng, trước những yêu cầu và nhiệm vụ khác nhau, có thể và cần thiết có sự điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp lực lượng cho phù hợp với những đối tượng

(*) Thạc sĩ, Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng

khác nhau, nhưng đoàn kết phải luôn luôn được nhận thức là vấn đề sống còn của cách mạng, là một chiến lược nhất quán và xuyên suốt. Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, từ khi Đảng ra đời đến nay, Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn thi hành đường lối đoàn kết nhất quán, đúng đắn, với hình thức tổ chức phù hợp nên đã phát huy được truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc, của quốc tế tạo thành sức mạnh to lớn cho cách mạng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc vào việc phát huy truyền thống đoàn kết ba dân tộc Kinh - Hoa - Khmer trong phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Sóc Trăng hiện nay

Tỉnh Sóc Trăng tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Dân tộc về công tác dân tộc; tổ chức thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, định kỳ báo cáo Ủy ban Dân tộc kết quả thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện chương trình đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

Bên cạnh đó, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các chương trình, dự án, chính sách dân tộc, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tiếp tục đẩy mạnh công tác dân tộc trong tình hình mới, tăng cường theo dõi, nắm tình hình trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đặc biệt là các điểm nóng về an ninh trật tự, tình hình thiên tai, dịch bệnh, môi trường... giải quyết những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Dân tộc đã

chủ động phối hợp với các ngành trong việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc; các hoạt động quản lý điều hành của lãnh đạo Ban đều bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc, các nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch UBND tỉnh giao cho người đứng đầu và các nhiệm vụ chuyên môn cơ bản đều hoàn thành đúng thời gian quy định, theo chương trình công tác đã đề ra.

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc luôn nhận được sự lãnh đạo kịp thời, sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành trong chỉ đạo thực hiện và được người dân đồng tình ủng hộ. Kết quả thực hiện công tác dân tộc đã tạo niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số với Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Kết quả hoạt động công tác dân tộc vừa qua ở tỉnh Sóc Trăng

Ban Dân tộc đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành việc thực hiện chương trình, dự án, chính sách dân tộc; hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc; triển khai thực hiện các chính sách đặc thù, các chương trình, dự án, đề án phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm bắt tình hình tôn giáo, dân tộc, diễn biến tư tưởng, đời sống và nhu cầu phát sinh mới trong đồng bào dân tộc thiểu số để tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết tốt về khiếu nại, tố cáo và các nhu cầu chính đáng của đồng bào; góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc; tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập, lao động, phát triển kinh tế, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

Tình hình vùng dân tộc thiểu số:

Tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây viết tắt là

DTTS) trên địa bàn tỉnh cơ bản được đảm bảo ổn định, công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cùng nhiều chương trình, dự án, chính sách dân tộc khác tiếp tục được các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai thực hiện, đạt được kết quả tích cực. Qua đó, góp phần giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nói chung, hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng bào DTTS nói riêng từng bước cải thiện đời sống, phát triển kinh tế và vươn lên thoát nghèo; hạ tầng nông thôn, hệ thống kết cấu hạ tầng vùng đồng bào DTTS tiếp tục được quan tâm, ưu tiên tập trung đầu tư, hệ thống các công trình thủy lợi, điện, nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của người dân. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở vùng đồng bào dân tộc có nhiều tiến bộ, mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo được phát triển rộng khắp, cơ sở vật chất và năng lực đào tạo của các cơ sở từng bước được nâng cao. Công tác phòng bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được thực hiện tốt...

Bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của đồng bào DTTS được giữ gìn và phát huy; các thiết chế văn hóa trong vùng đồng bào DTTS được quan tâm đầu tư nâng cấp, xây mới; các di tích văn hóa, lịch sử được quan tâm bảo tồn (toàn tỉnh có 10 di tích của dân tộc Khmer và 04 di tích của dân tộc Hoa; 06 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia). Các lễ hội, phong tục tập quán và lễ hội tôn giáo được tổ chức đúng theo nghi thức truyền thống và đúng quy định của pháp luật. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ, tết, lễ kỷ niệm được tổ chức gắn với nguyên tắc an toàn, phù hợp với quy định phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nói chung và trong vùng đồng bào DTTS nói riêng tiếp tục ổn định. Các ngành chức năng đã tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu tranh phòng, chống có hiệu quả

các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an toàn cho các sự kiện chính trị tại địa phương. Tuy nhiên, tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS vẫn còn xảy ra một số vấn đề đáng quan tâm như: Các vụ phạm pháp hình sự, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; việc qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia trái phép vẫn còn diễn ra.

Ưu điểm:

Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung và tỉnh Sóc Trăng nói riêng vẫn còn chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid-19, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp, kịp thời chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phát triển kinh tế - xã hội.

Kết quả, tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS tiếp tục phát triển theo hướng tích cực; đời sống của đồng bào DTTS được đảm bảo ổn định; kết cấu hạ tầng vùng có đông đồng bào DTTS, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư, xây dựng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ DTTS có điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội; chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo được nâng lên; hệ thống trường dân tộc nội trú được quan tâm đầu tư xây dựng; công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào vùng DTTS, vùng đặc biệt khó khăn tiếp tục được chú trọng thực hiện; bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của đồng bào các DTTS được giữ gìn và phát huy. Hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào DTTS tiếp tục được củng cố, kiện toàn; tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS tiếp tục ổn định.

Đồng bào DTTS chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; an tâm lao động sản xuất, tích cực tham gia các phong trào do địa phương phát động; đặc biệt là chấp hành nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và tham gia tiêm chủng vắc xin đầy đủ theo hướng dẫn của cơ quan chức năng; góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

Khó khăn, hạn chế:

Tình hình thời tiết, dịch bệnh; khan hiếm nguồn cung xăng dầu, giá cả phân bón, vật tư tiếp tục là thách thức lớn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, các mô hình sản xuất của hộ đồng bào DTTS còn nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao; việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi còn hạn chế.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, đây là Chương trình lớn mới triển khai thực hiện lần đầu gặp không ít khó khăn trong công tác tham mưu triển khai thực hiện. Đặc biệt, việc Trung ương mới phân bổ nguồn vốn cho tỉnh Sóc Trăng vào giữa năm sẽ càng khó khăn hơn trong công tác triển khai và giải ngân nguồn vốn.

Hiện tại còn một số văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan ban hành chậm nên các địa phương chưa có cơ sở để triển khai thực hiện Chương trình.

Việc thực hiện nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất của Dự án 1 sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, theo Luật Đầu tư công đòi hỏi phải mở mã số dự án, phải có quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật. Đối với nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất không thể lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được. Do đó, địa phương rất khó triển khai thực hiện.

Việc triển khai chính sách vốn vay tín dụng khó triển khai thực hiện do phần lớn đối tượng đã vay vốn theo các chương trình, chính sách khác trước đây, đến nay chưa đáo nợ, nên gặp khó khăn trong việc triển khai vốn tín dụng trong giai đoạn này.

Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân tộc chưa ổn định; trình độ năng lực của một số cán bộ làm công tác dân tộc ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao ý thức tự lực, tự cường, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh sản xuất trong

đồng bào DTTS tuy có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Công tác phối hợp, thông tin, báo cáo trong triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc các sở ngành và địa phương còn chậm nên công tác tổng hợp báo cáo gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tính kịp thời.

Nguyên nhân của hạn chế:

Cơ chế quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ban hành chậm nên gặp không ít khó khăn trong công tác tham mưu triển khai thực hiện.

Một số ngành, địa phương chưa phối hợp chặt chẽ với nhau, chưa chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để tập trung thực hiện Chương trình đạt hiệu quả cao; đội ngũ cán bộ chưa có kinh nghiệm trong việc tham mưu nên quá trình thực hiện Chương trình còn gặp nhiều lúng túng.

Công tác tuyên truyền chính sách dân tộc tại một số địa phương chưa đi vào chiều sâu, chưa nêu rõ lợi ích thực sự của chính sách đối với người dân vùng dự án nhằm khuyến khích tinh thần của người dân trong việc tham gia thực hiện chính sách một cách có hiệu quả, đảm bảo mục tiêu đề ra.

2.3. Một số nhóm giải pháp về công tác đoàn kết ba dân tộc Kinh - Hoa - Khmer phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Sóc Trăng hiện nay

Thứ nhất, về công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Tăng cường và đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở vùng đồng bào dân tộc. Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, phát huy vai trò của các vị chức sắc, chức việc các tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào DTTS, nhất là trong các dịp lễ, hội của đồng bào DTTS; nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, ứng phó với tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn; tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện tốt các biện pháp về phòng, chống dịch bệnh trên người như: phòng, chống dịch Covid-19, bệnh đậu mùa

khí, bệnh bạch hầu, sốt xuất huyết, tay chân miệng...

Thứ hai, về phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS, giảm nghèo nhanh và bền vững vùng DTTS; trong đó, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS... thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh tế đời sống đồng bào DTTS, kịp thời giải quyết những khó khăn, bức xúc của đồng bào DTTS.

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách dân tộc gắn với việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt việc công khai các chính sách, chương trình, dự án, vốn đầu tư... để đồng bào biết và tham gia quản lý, giám sát, góp ý; tăng cường kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của từng chính sách để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Đẩy nhanh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ ở vùng DTTS; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ là người DTTS, cần tăng cường

lực lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở vùng DTTS. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc.

Tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn để đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu ở các xã đặc biệt khó khăn, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở vật chất giáo dục, văn hóa, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ đời sống, sản xuất, tạo điều kiện cơ bản để người dân đầu tư sản xuất, giao thương, kết nối thị trường phát triển.

3. Kết luận

Để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện mới của đất nước hiện nay, Đảng ta chỉ đạo tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, cần chú trọng: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội” [1, tr96]. Khơi dậy tiềm năng và phát huy cao độ các nguồn lực trong nước (nội lực), tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

[1] Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị (2021), Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Lý luận chính trị Hà Nội.

[2] Báo cáo tổng kết công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc năm (2023), nhiệm vụ trọng tâm năm (2024) của Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TIỀN GIANG ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN MỨC 2

NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG*
NGUYỄN VĂN TƯƠI**

Tóm tắt: *Đội ngũ cán bộ, viên chức là yếu tố quyết định đến chất lượng đào tạo và góp phần khẳng định uy tín, vị thế của trường chính trị. Hiện nay, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức có đủ số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu các tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2 là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với trường chính trị tỉnh Tiền Giang. Từ thực trạng đội ngũ cán bộ, viên chức và hướng tới mục tiêu xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2 vào năm 2030, bài viết đưa ra một số giải pháp để thực hiện tốt vấn đề này.*

Từ khóa: *Xây dựng, cán bộ, viên chức, trường chính trị chuẩn...*

1. Đặt vấn đề

Ngày 19-5-2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các hoạt động khác của các trường chính trị cấp tỉnh. Theo đó, có 6 nhóm tiêu chí để đánh giá trường chính trị đạt chuẩn: Về thể chế, quy định; về đội ngũ cán bộ, viên chức; về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; về xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tài chính. Mỗi tiêu chí có các chỉ tiêu cụ thể, lượng hóa được... Để đạt chuẩn mức 1, trường chính trị phải đạt các chỉ tiêu của 6 nhóm tiêu chí trên. Để đạt chuẩn mức 2, trường chính trị phải đạt 6 nhóm tiêu chí ở chuẩn mức 1 nhưng với các chỉ tiêu cao

hơn. Một trong những nội dung khá quan trọng đối với các trường chính trị cấp tỉnh trong quá trình xây dựng trường chính trị đạt chuẩn (mức 1 và mức 2), đó là công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức của trường.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu các tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2 tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang

2.1.1. Tiêu chuẩn cán bộ, viên chức trường chính trị chuẩn mức 2

Tại Điều 13 quy định về Đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị mức 2 của Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xác định rõ:

1. Đối với lãnh đạo trường

a) Có trình độ chuyên môn tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn.

b) Giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc

(*) Thạc sĩ, Trường khoa Xây dựng Đảng

(**) Thạc sĩ, Khoa Xây dựng Đảng

tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I).

c) Xây dựng được mô hình điển hình trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác được tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương hoặc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ công nhận. Có mô hình được nhân rộng trong cụm hoặc trong khu vực hoặc trong cả nước.

2. Đối với trường khoa, phó trưởng khoa

a) Ít nhất 50% lãnh đạo khoa có trình độ tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn.

b) Giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I).

c) Lãnh đạo khoa chỉ đạo, đề xuất thành công ít nhất 1 đề tài khoa học cấp tỉnh trở lên.

d) Chỉ đạo, điều hành khoa đảm nhận được các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ được lãnh đạo trường phân công, phân cấp.

đ) Xây dựng được mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác được lãnh đạo trường hoặc cấp trên công nhận.

3. Đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng

a) Trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng phụ trách nghiên cứu khoa học của phòng quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học có trình độ tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn.

b) Giữ ngạch giảng viên chính hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp từ hạng II) trở lên. Trong đó, người đứng đầu giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I).

c) Xây dựng được mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác được lãnh đạo trường hoặc cấp trên công nhận.

4. Đối với đội ngũ giảng viên

a) Đội ngũ giảng viên (cơ hữu và kiêm nhiệm) có tỷ lệ ít nhất 80% tổng số đội ngũ cán bộ, viên chức.

b) 100% giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn giảng dạy, trong đó mỗi khoa có ít nhất 1 tiến sĩ (không kể lãnh đạo khoa).

c) Giảng viên chính chiếm từ 80% trở lên trong tổng số giảng viên của trường, trong đó có ít nhất 1 giảng viên cao cấp.

2.1.2. Thực trạng đội ngũ cán bộ, viên chức Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang

Từ khi Ban Bí thư ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn (ngày 19/5/2021), đặc biệt là từ khi Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có Hướng dẫn số 381-HD/HVCTQG (ngày 06/9/2021) về quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hóa một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW; Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Tiền Giang và đội ngũ cán bộ, viên chức trường xác định đây là vấn đề cần được quan tâm hàng đầu.

Bên cạnh các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học. Rà soát chọn cử giảng viên, viên chức tham dự các khóa đào tạo về chuyên môn (thạc sĩ, tiến sĩ), lý luận chính trị (Trung cấp LLCT, Cao cấp LLCT), bồi dưỡng kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... nhằm đáp ứng yêu cầu các tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn đối với từng chức danh. Đến nay, trường đã đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 và từng bước nâng chất hướng tới mục tiêu đạt chuẩn mức 2. Cụ thể như sau:

Đối với lãnh đạo trường: Lãnh đạo nhà trường có 3 đồng chí: 1 đồng chí Hiệu trưởng trình độ tiến sĩ (33.3%), giữ ngạch giảng viên

cao cấp; 2 đồng chí Phó Hiệu trưởng, trình độ thạc sĩ, ngạch giảng viên chính; 100% có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị (hoặc tương đương); 100% có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm; 100% có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đối với lãnh đạo khoa: Trường có 3 khoa gồm: Khoa lý luận cơ sở (Trưởng khoa, trình độ tiến sĩ, giảng viên chính, cao cấp lý luận chính trị); Khoa xây dựng Đảng (Trưởng khoa, trình độ thạc sĩ, giảng viên chính, cao cấp lý luận chính trị); Khoa Nhà nước và Pháp luật (Trưởng khoa, trình độ tiến sĩ, giảng viên chính, cao cấp lý luận chính trị; 01 Phó Trưởng khoa, trình độ thạc sĩ, giảng viên chính, cao cấp lý luận chính trị); 100% có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm; 100% có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; 100% đề xuất thành công ít nhất 03 đề tài khoa học cấp trường trở lên.

Đối với lãnh đạo phòng: Trường có 2 phòng gồm: Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (Trưởng phòng, trình độ thạc sĩ, giảng viên chính, cao cấp lý luận chính trị; 01 Phó Trưởng phòng phụ trách nghiên cứu khoa học, trình độ thạc sĩ- đang nghiên cứu sinh, giảng viên chính, cao cấp lý luận chính trị); Phòng Tổ chức - Hành chính - Thông tin tư liệu (Trưởng phòng, trình độ thạc sĩ, chuyên viên chính, cao cấp lý luận chính trị, 01 Phó Trưởng phòng, trình độ thạc sĩ, giảng viên, cao cấp lý luận chính trị). Các đồng chí lãnh đạo phòng luôn thực hiện tốt công tác tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch, chương trình...; 100% Trưởng phòng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 5 năm.

Đối với đội ngũ giảng viên: Hiện nay, tổng số biên chế của trường là 45 viên chức và người lao động, có 30 giảng viên (chiếm 66.7%). Trong đó có trình độ như sau: 93.3%

giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn giảng dạy (trong đó có 04 tiến sĩ, 3 NCS); 93.3% giảng viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, 2 giảng viên đang học Trung cấp LLCT tại trường; 93.3% giảng viên trên năm giảng dạy tại trường có trình độ cao cấp lý luận chính trị; 100% giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc đã có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm; 100% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có 72,7% giảng viên giữ ngạch giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương; 100% giảng viên áp dụng hiệu quả phương pháp dạy học tích cực, tham gia thao giảng cấp khoa, cấp trường đạt yêu cầu trở lên; 100% hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế theo quy định.

Ngoài ra, trường cũng đã xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng theo quy định (tại Quyết định số 775-QĐ/TU ngày 02/6/2023 của Tỉnh ủy Tiền Giang phê duyệt danh sách giảng viên thỉnh giảng tại trường chính trị tỉnh).

Đạt được những kết quả trên là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nội dung của Đề án “Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn”, sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và sự phối hợp, hỗ trợ của các sở, ban, ngành trong tỉnh; cùng với sự phấn đấu, nỗ lực, đoàn kết của tập thể lãnh đạo, viên chức nhà trường trong quá trình xây dựng và thực hiện Đề án “Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn”.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức ở Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang hiện nay cũng còn những khó khăn nhất định, đội ngũ cán bộ, viên chức nhà trường chưa đạt một số tiêu chí về trường chính trị chuẩn mức 2 như:

Lãnh đạo trường còn 2/3 đồng chí chưa có trình độ tiến sĩ, ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương.

Lãnh đạo khoa, phòng còn 01 khoa chưa có lãnh đạo khoa có trình độ tiến sĩ; Trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng phụ trách nghiên cứu khoa học của phòng quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học chưa có trình độ tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn.

Đội ngũ giảng viên còn 02 tiêu chí chưa đạt. *Một là*, tổng số đội ngũ giảng viên (bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm) của trường hiện nay chưa đạt 80% theo quy định; *Hai là*, 02 giảng viên mới ra trường được tuyển dụng vào ngạch giảng viên từ tháng 01/2024 chưa có trình độ trung cấp lý luận chính trị (đang dự lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung).

2.2. Một số giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu các tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2 tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang

Thứ nhất, đối với tiêu chí về trình độ chuyên môn của lãnh đạo trường (Có trình độ chuyên môn tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn), trường chính trị báo cáo Thường trực Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện quy trình đào tạo nhân sự có trình độ tiến sĩ phù hợp vào BGH trường.

Thứ hai, để đảm bảo tỉ lệ đội ngũ giảng viên (giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm) chiếm tỉ lệ ít nhất 80% tổng số cán bộ, viên chức, đồng thời đảm bảo nguồn lực để phục vụ tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công việc khác, trường chính trị thực hiện nhiều phương án: *Một là*, chủ động tham mưu xây dựng phương án thu hút nhân lực từ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. *Hai là*, bồi dưỡng viên chức khối phòng đủ năng lực, điều kiện, có nguyện vọng tham gia giảng dạy (đã bồi dưỡng thành công 05 trường hợp, hiện nay đang tiếp tục bồi dưỡng 01 trường hợp).

Thứ ba, đối với các tiêu chí về trình độ của giảng viên, viên chức theo chức danh quy định, trường chính trị xây dựng lộ trình quy hoạch, đào tạo cán bộ, viên chức đảm bảo lãnh đạo trường, lãnh đạo các khoa, phòng và giảng viên đạt chuẩn về trình độ theo các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 2: thạc sĩ, tiến sĩ, trung cấp LLCT, cao cấp LLCT... Thường xuyên rà soát, cử cán bộ, giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực lãnh đạo, quản lý, phương pháp giảng dạy tích cực và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh...

Thứ tư, đối với các tiêu chí về hạng viên chức theo chức danh quy định, hằng năm, trường rà soát số lượng viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đề xuất Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, trình Hội đồng xét thăng hạng viên chức cho trường chính trị. Trường phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiện toàn đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng của trường.

Bên cạnh đó, trường chính trị tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương, nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 2.

3. Kết luận

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu các tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2 là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với trường chính trị trong tình hình hiện nay. Đây là một nội dung có ý nghĩa thiết thực nhằm giúp mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức của trường chính trị tự ý thức, tự học tập, tự rèn luyện nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao, đồng thời đây cũng là một nhiệm vụ quan trọng của trường trong quá trình xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo lộ trình đã đề ra. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Quy định số 11-QĐ/TW* ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.
2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Hướng dẫn số 381-HD/HVCTQG* ngày 06/9/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về Quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hóa một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.
3. Nguyễn Thị Thanh Nhân (2021), *Xây dựng trường chính trị chuẩn, tạo bước đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở*, Tạp chí Lý luận chính trị số 8-2021.
4. Trường Chính trị Tiền Giang (2023), *Báo cáo công tác triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW* ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn tại buổi làm việc với Đoàn làm việc của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ngày 01/7/2023.
5. Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang (2024), *Báo cáo số 40-BC/TCT* ngày 31/7/2024 về tự đánh giá trường chính trị đạt chuẩn mức 1.
6. Tỉnh ủy Tiền Giang (2023), *Quyết định số 761-QĐ/TU* ngày 15/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt Đề án “Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn”.

THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH HẬU GIANG ĐẠT CHUẨN MỨC 1 HƯỚNG ĐẾN TIÊU CHÍ ĐẠT CHUẨN MỨC 2

NGUYỄN PHÚ NHÂN*
ĐẶNG THỊ NGỌC GIÀU**

Tóm tắt: Thực hiện Quy định 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn và Đề án số 02-ĐA/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy Hậu Giang về “Phát triển Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035” với quyết tâm chính trị cao, tinh thần đoàn kết thống nhất cùng hành động; sau 03 năm thực hiện Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đã thực hiện đạt 6 nhóm tiêu chí, với 55 chỉ tiêu của trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2024. Với tinh thần tiếp tục giữ vững các chỉ tiêu đã đạt chuẩn mức 1, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có, gắn với lộ trình thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ, Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang quyết tâm, đột phá xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2 trong thời gian sớm nhất.

Từ khóa: trường chính trị chuẩn, mức 1, mức 2...

1. Thực tiễn xây dựng Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đạt chuẩn mức 1

Thực hiện Quy định 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn (sau đây gọi tắt là Quy định số 11-QĐ/TW). Ngày 31/12/2021, trường chính trị đã tham mưu Tỉnh ủy Hậu Giang ban hành Đề án số 02 - ĐA/TU về “Phát triển Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035”(sau đây gọi tắt là Đề án số 02-ĐA/TU) gắn yêu cầu thực tiễn tại Hậu Giang. Mục đích xây dựng trường chính trị chuẩn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

của hệ thống trường chính trị để Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang thực sự là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đồng thời, là cơ quan nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, hoạch định chủ trương, chính sách và tư vấn phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh Hậu Giang.

Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang xây dựng trường đạt chuẩn với xuất phát điểm thấp so với các tiêu chí, chỉ tiêu của Quy định số 11-QĐ/TW. Cuối năm 2021, trường chỉ đạt 19/55 chỉ tiêu của chuẩn mức 1, tiệm cận đạt thêm 8 chỉ tiêu khác (chưa đến 50% trong tổng số chỉ tiêu), nằm trong nhóm cuối của cả nước. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm được Tỉnh ủy giao, tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ trường đã tổ chức hội nghị chuyên đề với

(*) Thạc sĩ, phó Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang

(**) Thạc sĩ, Khoa Xây dựng Đảng

sự tham gia của toàn thể đảng viên thống nhất bổ sung, điều chỉnh đưa nhiệm vụ trọng tâm xây dựng trường đạt chuẩn mức 1 vào Nghị quyết Đảng bộ. Từ Nghị quyết đó, Ban Giám hiệu trường đã xây dựng Kế hoạch số 53-KH/TCT ngày 23/02/2022 về triển khai thực hiện Đề án 02-ĐA/TU ngày 31/12/2021 về “Phát triển Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035” đạt chuẩn mức 1. Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, chất lượng hoạt động của trường đã có nhiều chuyển biến tích cực, sâu sắc và toàn diện.

Từ việc xác định cụ thể đúng trọng tâm, trọng điểm từng nhóm chỉ tiêu, Ban Giám hiệu xác định nội dung, đối tượng, giải pháp, thời gian, lộ trình và phát huy vai trò của đội ngũ viên chức từng khoa, phòng trong thực hiện từng tiêu chí cụ thể. Ban Giám hiệu đã phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức thi đua thực hiện Đề án 02 - ĐA/TU của Tỉnh ủy; thường xuyên tổ chức sơ kết, báo cáo về Thường trực Tỉnh ủy hàng quý, điều chỉnh 6 tháng/lần các giải pháp chưa hiệu quả để đảm bảo mục tiêu chung. Với quyết tâm chính trị cao, tinh thần đoàn kết thống nhất cùng hành động, sau 03 năm thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU gắn với Quy định số 11-QĐ/TW, kết quả Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang được công nhận trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2024 về đích sớm 01 năm so với Đề án. Để đạt được kết quả trên, Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đã thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

Thứ nhất, nhóm tiêu chí về thể chế, quy định.

Trường đã cụ thể hóa 60 văn bản đảm bảo tính hệ thống, kịp thời, đồng bộ, hợp lý, khả thi, không trái với văn bản cấp trên, bám sát thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh và các hoạt động của trường. Đây là cơ sở để các khoa, phòng chuyên môn trong trường thực hiện nhiệm vụ một cách chủ động, chuyên nghiệp, hiệu quả.

Đặc biệt, trường đã phối hợp và tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/6/2022 của Tỉnh ủy Hậu Giang về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Từ Nghị quyết này, Tỉnh đã

triển khai xây dựng 09 đề án về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; là cơ sở để trường triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Trường đã ban hành Quy định số 04-QĐ/TCT ngày 10/05/2024 của Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang về thực hiện Nhật ký công việc theo Đề án số 09-ĐA/TU về vị trí việc làm để đánh giá kết quả làm việc của đội ngũ viên chức bằng KPI, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý.

Thứ hai, nhóm tiêu chí về đội ngũ cán bộ, viên chức.

Tiêu chí này trường đạt 29/29 chỉ tiêu, trong đó có 5 chỉ tiêu vượt chuẩn. Đội ngũ giảng viên sử dụng thành thạo phương pháp giảng dạy tích cực, kết nối trực tiếp bài giảng với thông tin thực tiễn qua hệ thống mạng internet, đan xen kết hợp giữa giảng dạy và thảo luận, kết hợp giảng dạy và đi tham quan thực tế (ngoài chương trình nghiên cứu thực tế chính thức). Trường tổ chức có chất lượng thao giảng cấp khoa, Hội thi giảng viên giỏi cấp trường; chọn cử, bồi dưỡng giảng viên tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc. Từ năm 2020 đến năm 2025, trường có 100% giảng viên được công nhận danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp trường, 03 giảng viên dạy giỏi toàn quốc, 03 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên dạy xuất sắc toàn quốc.

Nổi bật trong thực hiện nhóm tiêu chí này, Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đã có giải pháp rất căn cơ, bài bản: Từ việc tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và Hội nghị Đảng viên thảo luận, quyết nghị bổ sung Nghị quyết của Đảng bộ ngay sau khi có Đề án số 02 - ĐA/TU của Tỉnh ủy, Nghị quyết có chỉ tiêu, có định hướng, giải pháp và mô hình “Mỗi Chi bộ ít nhất một nghiên cứu sinh” ban hành ngay từ năm 2022 đã phát huy hiệu quả.

Thực hiện chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về đổi mới phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, gắn lý luận với thực tiễn; Trường rất sáng tạo xây dựng mô hình “Dạy thực chất - Học thực chất - Kết quả thực chất” vào năm 2022, đến năm 2023 nâng lên

thành “Đạy đổi mới - Học tích cực - Kết quả tiến bộ”, mô hình này vừa đảm bảo chỉ đạo của Học viện vừa gắn liền với phương châm hành động của tỉnh Hậu Giang “Hình thức tập trung - Nội dung thiết thực - Hành động quyết liệt - Hiệu quả thực chất”.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, đặc biệt được Tỉnh ủy, trường quan tâm theo những chuẩn hóa, bảo đảm về số lượng và chất lượng, có cơ cấu hợp lý gắn với vị trí việc làm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định giảng viên thỉnh giảng gồm 15 đồng chí là lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ban, sở, ngành, địa phương trong tỉnh. Đặc biệt, Hậu Giang là một trong số ít trường có cả 03 đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy tham gia báo cáo bài, chuyên đề cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng do trường tổ chức.

Thứ ba, nhóm tiêu chí về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

Tiêu chí này trường đạt 5/5 chỉ tiêu, có 01 chỉ tiêu vượt chuẩn. Trường thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, gồm: đào tạo Trung cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng các nhóm đối tượng theo Quy định số 09-QĐ/TW, Quy định số 164-QĐ/TW và Quy định số 145-QĐ/TW; tham mưu, phối hợp tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu nâng cao chất lượng công tác cán bộ của tỉnh, như: bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị cấp xã; bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu, tham mưu văn bản lĩnh vực kinh tế - xã hội; bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản... Trong triển khai đào tạo, bồi dưỡng, trường thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Trung ương. Trong 5 năm, trường đã tổ chức và quản lý 163 lớp đào tạo, bồi dưỡng, với 10.316 lượt học viên, góp phần quan trọng vào việc chuẩn hóa đội ngũ cán bộ các cấp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị ở địa phương. Trong đó có 49 lớp Trung cấp lý luận chính trị với 2.798 học viên; 117 lớp bồi dưỡng với 8.414 lượt học viên. Chỉ tiêu tỷ lệ lớp Trung cấp lý luận chính trị tập trung tại trường với hệ không tập trung ít nhất là 1/3 (1 lớp tập trung/3 lớp không tập trung),

Trường có 15 lớp tập trung/34 lớp không tập trung, đạt tỉ lệ 1/2,26, vượt chuẩn mức 1. Căn cứ Quyết định số 8678-QĐ/HVCTQG ngày 08/4/2022 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về Quy định đánh giá chất lượng đào tạo Trung cấp lý luận chính trị của các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trường đã thực hiện lấy ý kiến đánh giá của học viên, giảng viên và thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Qua đánh giá giúp Ban Giám hiệu có thêm thông tin để tiếp tục đổi mới công tác tổ chức, quản lý, giảng dạy.

Nổi bật trong thực hiện nhóm tiêu chí này ở Hậu Giang là phương pháp phối hợp tham mưu cho Tỉnh ủy nâng chất lượng đào tạo, bồi dưỡng Lý luận chính trị gắn với yêu cầu sử dụng cán bộ trong tỉnh. Mô hình “Lý luận gắn thực tiễn - Sinh kế bền vững” là một điển hình. Trên bục giảng, học viên được nghe giảng lý luận theo chương trình, được tham gia thảo luận, đóng vai xử lý tình huống, được tổ chức thi theo hình thức vấn đáp; được nghiên cứu thực tế các mô hình điển hình và tham gia hoạt động thực tiễn tại địa phương nơi học viên đến nghiên cứu. Cuối khóa học, các học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc đều có sản phẩm ứng dụng trong thực tiễn. Các khóa luận tốt nghiệp đều được học viên đăng ký thành sáng kiến kinh nghiệm ở cơ quan, đơn vị công tác. Trong 03 năm qua, từ thực hiện mô hình đã góp phần nâng cao năng lực cho giảng viên và học viên, nhất là khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác.

Thứ tư, nhóm tiêu chí về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Trường đạt 9/9 chỉ tiêu, trong đó có 03 chỉ tiêu vượt chuẩn. Trong 05 năm, trường đã tham mưu Tỉnh ủy thực hiện 02 Đề án; thực hiện và nghiệm thu 01 đề tài khoa học cấp tỉnh. Hiện nay, trường đang được giao trực tiếp tổ chức thực hiện 02 Đề tài khoa học cấp tỉnh, phối hợp thực hiện 02 đề tài khoa học cấp tỉnh, đăng ký 10 đề tài khoa học cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030. Trường thực hiện 27 đề tài khoa học cấp trường đã được Hội đồng khoa học trường nghiệm thu đạt trở lên, vượt 12 đề tài khoa học vượt 73%

so với quy định. Hiện trường đang chuẩn bị nghiệm thu 05 đề tài khoa học cấp trường năm 2025.

Trong 05 năm qua, trường đã tổ chức, phối hợp tổ chức 22 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp bộ, tỉnh, cấp trường, trong đó có 03 hội thảo khoa học và 03 tọa đàm khoa học cấp bộ, tỉnh. Đặc biệt, có nhiều hội thảo, tọa đàm trực tiếp phục vụ nâng chất lượng đào tạo, bồi dưỡng như: Tọa đàm khoa học “Hiệu quả công tác đào tạo - Thực tiễn từ đơn vị sử dụng cán bộ”. Đặc biệt, trường đã tổ chức được các Hội thảo, Tọa đàm góp phần xây dựng hoặc sơ kết, tổng kết chính sách của tỉnh như: Tọa đàm khoa học “Công tác phát triển, quản lý đảng viên ở Đảng bộ tỉnh Hậu Giang - Thực trạng và giải pháp”; Tọa đàm khoa học, chủ đề “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền - Thực tiễn từ tỉnh Hậu Giang”... Trường xuất bản được 05 cuốn sách chuyên khảo, sách tham khảo và kỷ yếu hội thảo khoa học. Trong 05 năm, trường xuất bản 18 số “Thông tin Lý luận và thực tiễn”, vượt 03 số so với quy định; góp phần phục vụ tốt hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Điểm đổi mới của trường trong thời gian qua là gắn hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và từ kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn để tham gia, góp ý xây dựng thể chế, chính sách, quy định của tỉnh. Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang là đơn vị dẫn đầu các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trong việc tham gia và chủ trì xây dựng các văn bản của Tỉnh.

Thứ năm, nhóm tiêu chí về xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương.

Tiêu chí này trường đạt 8/8 chỉ tiêu. Quy định về ứng xử văn hóa đã cụ thể hóa các chuẩn mực về cách thức giao tiếp, ứng xử, các mối quan hệ công tác diễn ra trong quá trình giảng dạy, học tập và sinh hoạt giao tiếp trong trường. Tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua do cơ quan có thẩm quyền phát động. Trên cơ sở phát động các phong trào thi đua, trường và nhiều tập thể cá nhân đã được Thủ tướng Chính phủ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban

Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận các danh hiệu, tặng cờ thi đua, bằng khen, giấy khen do có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, cuộc thi cấp Trung ương và địa phương... Năm 2023, năm 2024, Đảng bộ trường được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đánh giá cao và tặng cờ thi đua¹ vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Cụm thi đua các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nổi bật ở nhóm tiêu chí này là việc nêu gương của người đứng đầu và lan tỏa trong đảng viên, đặc biệt là nêu gương vượt khó học tập nâng cao trình độ, quyết tâm đáp ứng nhu cầu ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã phát động thi đua học Bác từ việc hàng ngày và tổ chức sinh hoạt tư tưởng dưới cờ, sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ hàng tháng với nội dung cụ thể, tính giáo dục, định hướng cao. Từ đó, tạo động lực chuyển biến thực chất tư tưởng, nhận thức, hành động của đảng viên, viên chức trong suốt quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Thứ sáu, nhóm tiêu chí về xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính.

Tiêu chí này trường đạt 3/3 chỉ tiêu, có 1 chỉ tiêu vượt chuẩn. Hiện trường đang có tổng diện tích sử dụng là 33.068 m², vượt 13.068m², vượt chuẩn mức 2. Trường có đủ các hạng mục công trình phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học như phòng hội thảo, phòng họp trực tuyến, phòng truyền thống, phòng khách, hội trường lớn, thư viện, nhà ăn, ký túc xá, khuôn viên cây xanh, sân thể thao ngoài trời. Hiện trường đang thực hiện Đề án xây dựng Nhà thi đấu đa năng. Phương tiện kỹ thuật trường có hệ thống máy chiếu, hệ thống camera giám sát phục vụ an ninh nội bộ và phòng học, hệ thống bảng LED

(1) Cấp tỉnh: 2 năm liên tiếp (2023-2024) được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Cấp Trung ương: Năm 2023-2024 được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng cờ thi đua vì có thành tích xuất sắc, là một trong những đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua cấp Học viện.

điện tử, hệ thống phần mềm phục vụ họp, thi trắc nghiệm trực tuyến, quản lý dữ liệu đào tạo, quản lý tài chính - kế toán, quản lý văn thư... Công tác tài chính của nhà trường được thực hiện theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Trong quá trình xây dựng Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đạt chuẩn mức 1, trường có nhiều thuận lợi, trong đó nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ tỉnh xem trọng, luôn luôn xác định đây là “công việc gốc của Đảng” nên trường được Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo vừa đảm bảo lộ trình chuẩn mức 1 vừa hướng đến chuẩn mức 2; thuận lợi từ sự quan tâm, hướng dẫn sâu sát của Ban Giám đốc và các đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; thuận lợi từ sự đồng thuận, ủng hộ của cả hệ thống chính trị trong toàn tỉnh.

2. Giải pháp xây dựng Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đạt chuẩn mức 2

Đối với trường chính trị chuẩn mức 1 phải đạt 55 chỉ tiêu của 06 nhóm tiêu chí. Đối với trường chính trị chuẩn mức 2 phải đạt 64 chỉ tiêu cụ thể của 06 nhóm tiêu chí nhưng ở mức độ cao hơn so với trường chính trị chuẩn mức 1. Chính vì thế Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường phải có sự nỗ lực và quyết tâm chính trị cao hơn nữa, cần có sự tính toán lộ trình, bước đi hợp lý trong kế hoạch xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2. Để hiện thực hóa mục tiêu đó cần có những giải pháp đột phá như:

Thứ nhất, đột phá trong xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2 theo hướng chú trọng chất lượng của các tiêu chí

Trường cần bám sát hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, phương thức được đổi mới như sau:

Rà soát, đối chiếu toàn diện các nhóm tiêu chí, chỉ tiêu theo Đề án số 02-ĐA/TU và Quy định số 11-QĐ/TW, trên cơ sở đó, xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể theo từng năm, từng nhóm công việc, bảo đảm phân công rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các chi bộ, khoa, phòng và từng đảng viên. Lộ trình phải gắn với mục tiêu cụ thể, có thời gian hoàn thành, đơn vị chủ trì, phối hợp và tiêu chí đánh giá kết quả, tạo cơ sở thống nhất

trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kịp thời.

Tối ưu hóa sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, đặc biệt là đội ngũ viên chức, hệ thống cơ sở vật chất và mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan. Đồng thời, lồng ghép việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn mức 2 với các nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường, bảo đảm tính đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp trong tổ chức thực hiện.

Thứ hai, đột phá trong nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn gắn với chuyển đổi số

Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, lấy người học làm trung tâm, chú trọng thực hành và vận dụng lý luận vào thực tiễn. Tích hợp công nghệ thông tin vào quy trình đào tạo, từ lập kế hoạch, quản lý lớp học, kiểm tra, đánh giá đến khảo sát chất lượng đầu ra; khai thác tối đa hệ thống học tập số.

Gắn nghiên cứu khoa học với thực tiễn của tỉnh; mỗi giảng viên đảm trách ít nhất một sản phẩm khoa học có tính ứng dụng hoặc phục vụ đào tạo hoặc nhiệm vụ tư vấn chính sách. Tham mưu Tỉnh ủy xây dựng cơ chế, chính sách và thành lập nhóm chuyên gia trên cơ sở kết hợp nguồn lực trong và ngoài trường chính trị để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và tham mưu tư vấn chính sách cho tỉnh.

Trong giai đoạn mới, hoạt động nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn tại trường chính trị cần chuyển mạnh từ nghiên cứu cơ bản sang nghiên cứu khoa học ứng dụng, tập trung giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong công tác xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu lĩnh vực để triển khai các đề tài, mô hình gắn với các chương trình trọng tâm của tỉnh.

Thứ ba, tăng cường phối hợp chặt chẽ với các ban Đảng, sở, ngành, địa phương; liên kết hiệu quả với các vụ, viện, học viện trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các viện, trường trong khu vực.

Thiết lập cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu

quả giữa trường với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban, sở, ngành và địa phương trong việc xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai. Chủ động đề xuất ký kết chương trình phối hợp định kỳ để bảo đảm sự gắn kết giữa đào tạo với sử dụng cán bộ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị. Liên kết, mở rộng quy mô, nội dung, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng với các vụ, viện, học viện trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các viện, trường trong khu vực để trở thành đơn vị chủ lực của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhiệm kỳ cần được xây dựng trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tiễn từ các cơ quan, đơn vị; đồng thời bám sát định hướng của Tỉnh ủy và quy định của Trung ương, bảo đảm sự thống nhất giữa nội dung đào tạo, đối tượng học và mục tiêu sử dụng cán bộ, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Kế hoạch cần thể hiện rõ tính đồng bộ giữa các cấp, các ngành, xác định cụ thể nhóm đối tượng theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; phân bổ thời gian đào tạo phù hợp với tiến độ quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ trong nhiệm kỳ.

Tăng cường liên kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các cơ sở đào tạo với trường chính trị trong việc tổng kết thực tiễn mang tính phân tích, đánh giá, làm cơ sở khoa học phục vụ công tác xây dựng nghị quyết, kế hoạch, đề án cấp tỉnh. Đây là giải pháp then chốt để khẳng định vai trò của trường chính trị không chỉ là nơi đào tạo, bồi dưỡng lý luận, mà còn là trung tâm tư vấn khoa học cho cấp ủy, chính quyền tỉnh trong hoạch định và thực thi chính sách.

Thứ tư, đột phá trong phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh mới

Đối với mỗi cá nhân cần xây dựng lộ trình phát triển cá nhân: tự rà soát, đánh giá tiềm năng, thế mạnh của mình để xây dựng lộ trình phù hợp, phát triển năng lực nghiên cứu khoa học (viết bài báo cáo tạp chí thuộc Hội đồng chức danh giáo sư, tạp

chí quốc tế...) giúp giảng viên nâng cao năng lực nghiên cứu, làm nền tảng cho việc học tiến sĩ. Đối với mỗi Chi bộ trực thuộc tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện và nâng chất mô hình “Mỗi Chi bộ có ít nhất một nghiên cứu sinh” thành “Mỗi chi bộ ít nhất 20% giảng viên có trình độ tiến sĩ” gắn với phong trào thi đua học tập nâng cao trình độ và mô hình: “Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang: Tự lực, tự cường nâng chất đội ngũ giảng viên ngang tầm nhiệm vụ”.

Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách tạo động lực để giảng viên học tập nâng cao trình độ gắn với công tác cán bộ. Đặc biệt, để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao sau khi được đào tạo phải mang lại hiệu quả và đáp ứng yêu cầu cần tạo điều kiện cho giảng viên được tham gia vào nhóm “chuyên gia nòng cốt” trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tham mưu tư vấn chính sách cho tỉnh. Nhóm chuyên gia này trên cơ sở kết hợp nguồn lực trong và ngoài trường chính trị (viên chức trường chính trị, Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trường đại học trong khu vực, cán bộ, viên chức có năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của các trường chính trị trong khu vực và các đơn vị sở, ngành của tỉnh).

Thứ năm, khai thác tối đa hiệu quả nguồn lực cơ sở vật chất, đặc biệt là hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang hiện có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, cơ bản đáp ứng các tiêu chí chuẩn mức 2 theo Quy định số 11-QĐ/TW. Hệ thống phòng học, phòng chức năng, thư viện điện tử, phòng truyền thống, tủ sever, máy chủ và hệ thống mạng, hạ tầng mạng không dây, máy chiếu, màn hình cảm ứng, thiết bị hội nghị trực tuyến và phần mềm quản lý đào tạo - bồi dưỡng đã được đầu tư đồng bộ. Trên cơ sở đó, cần tập trung triển khai các giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng đã được đầu tư: Tổ chức rà soát, phân loại và xây dựng kế hoạch sử dụng tối ưu phòng học, thiết bị trình chiếu, hệ thống âm thanh - ánh sáng, các phòng chức năng phục vụ đào tạo, hội thảo, nghiên cứu khoa

học. Tận dụng tối đa hệ thống kết nối mạng nội bộ và thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến để tổ chức các lớp học kết hợp, lớp chuyên đề trực tuyến, hội nghị - hội thảo kết nối với các cơ sở trong và ngoài tỉnh.

Phát huy phần mềm quản lý đào tạo, bồi dưỡng: Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm trong toàn bộ quy trình quản lý lớp học, từ đăng ký học viên, theo dõi tiến độ học tập, chấm điểm, lưu trữ kết quả đến cấp chứng chỉ. Tích hợp phần mềm với hệ thống đánh giá học viên, cán bộ giảng dạy và tự động hóa báo cáo thống kê phục vụ công tác điều hành.

Tiến tới xây dựng trường học số - môi trường học tập số hóa: Tăng cường số hóa học liệu, tài liệu giảng dạy, xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử, hệ thống học liệu mở, giáo trình tương tác. Đẩy mạnh phát triển nền tảng học tập trực tuyến nội bộ, bảo đảm học viên có thể học mọi lúc, mọi nơi. Khuyến khích giảng viên khai thác công cụ số (AI, video clip, đồ họa, học liệu trực tuyến...) trong giảng dạy, đánh giá, tương tác học tập.

Gắn khai thác hạ tầng số với cải tiến phương thức quản lý, điều hành: Hình thành quy trình làm việc không giấy tờ; sử dụng các nền tảng điện tử để xử lý công việc,

quản lý nhân sự, quản lý tài sản, tổ chức hội họp và lưu trữ văn bản. Kết hợp công nghệ số trong quản trị hành chính nhà trường, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch thông tin, tiết kiệm chi phí và thời gian.

3. Kết luận

Tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, cùng chung niềm tự hào và tự tin bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang quyết tâm phấn đấu trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý; trung tâm về nghiên cứu khoa học lý luận chính trị hàng đầu, có uy tín của tỉnh. Với nhận thức, trách nhiệm và lòng tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của tỉnh thân cái nôi Trường Đảng miền Nam kính yêu, trường sẽ không ngừng nỗ lực đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh và nâng chất lượng nghiên cứu khoa học; các báo cáo kiến nghị, góp ý đối với tỉnh trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách, cùng xây dựng tổ chức, bộ máy hoạt động tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; tập trung xây dựng đội ngũ viên chức có bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng tốt yêu cầu quản trị thông minh. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- (1) Ban Bí thư (2021), *Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*, Hà Nội.
- (2) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2024), *Hướng dẫn số 61-HD/HVCTQG ngày 17/5/2024 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hóa một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*, Hà Nội.
- (3) Tỉnh ủy Hậu Giang (2021), *Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy Hậu Giang ngày 31/12/2021 về phát triển Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035*, Hậu Giang.
- (4) Tỉnh ủy Hậu Giang (2024), *Kết luận số 01-KL/HĐĐGCT ngày 30/10/2024 của Hội đồng đánh giá cấp tỉnh về công tác thẩm định đánh giá Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đạt chuẩn mức 1*, Hậu Giang.
- (5) Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang (2024), *Báo cáo số 202a-BC/TCT ngày 31/12/2024 về thực hiện công tác trường chính trị năm 2024*, Hậu Giang.
- (6) Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang (2024), *Báo cáo số 190-BC/TCT ngày 31/10/2024 về tự đánh giá trường chính trị đạt chuẩn mức 1*, Hậu Giang.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TỔNG KẾT THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TIỀN GIANG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN MỨC 2

TRẦN VĂN CƯỜNG*

Tóm tắt: Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19-5-2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn (gọi tắt là Quy định số 11-QĐ/TW) là giải pháp đột phá, chiến lược, nâng cao chất lượng toàn diện các mặt công tác của trường chính trị cấp tỉnh, hướng đến xây dựng trường chính trị trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cơ quan nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn chất lượng cao của địa phương. Theo đó, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là 1 trong 6 nhóm tiêu chí của trường chính trị chuẩn. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại Trường Chính trị Tỉnh Tiền Giang hướng đến trường chính trị chuẩn mức 2.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học; tổng kết thực tiễn; trường chính trị chuẩn.

Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có vai trò rất quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở, tham gia trực tiếp vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Đội ngũ giảng viên của nhà trường đã và đang thực hiện nhiệm vụ hết sức vinh dự, vẻ vang là huấn luyện cán bộ - “công việc gốc của Đảng” như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bên cạnh công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng là một nhiệm vụ quan trọng của đội ngũ giảng viên, nhằm làm sáng tỏ thêm, cụ thể hóa những vấn đề lý luận, phục vụ trực tiếp nhiệm vụ đào tạo,

bồi dưỡng lý luận chính trị của nhà trường, đồng thời góp phần tổng kết thực tiễn địa phương, trên cơ sở đó tham mưu với lãnh đạo tỉnh về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đề xuất giải pháp trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở địa phương.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang hiện nay được thực hiện theo đúng yêu cầu của Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13-11-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Quy định số 09-QĐ/TW). Tuy nhiên, để chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19-5-2021

(*) Thạc sĩ, giảng viên Khoa Xây dựng Đảng.

của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, thì việc nâng cao chất lượng hoạt động khoa học ở Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang là vô cùng cần thiết, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong lộ trình đạt chuẩn mức 2.

1. Về tiêu chí nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19-5-2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn

Theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19-5-2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, bộ tiêu chí là căn cứ đánh giá trường chính trị đạt chuẩn được cụ thể hóa thành các chỉ tiêu tương ứng với 6 nhóm tiêu chí: (1) về thể chế, quy định; (2) về đội ngũ cán bộ, viên chức; (3) về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, (4) về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; (5) về xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; (6) về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tài chính. Trong 6 nhóm tiêu chí đó, nhóm tiêu chí thứ 4 về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, yêu cầu với trường chính trị chuẩn mức 1 được cụ thể hóa thành các chỉ tiêu sau đây:

Một là, mỗi năm thực hiện được ít nhất 3 đề tài khoa học cấp trường, 5 năm thực hiện được ít nhất 3 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.

Hai là, mỗi năm tổ chức được ít nhất 3 cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp trường, 5 năm tổ chức được ít nhất 3 cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên.

Ba là, kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của nhà trường được chuyển giao cho các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Có báo cáo kiến nghị, đề xuất tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan Trung ương từ kết quả nghiên cứu đề tài, hội thảo khoa học cấp tỉnh trở lên.

Bốn là, trong 5 năm, xuất bản được ít nhất 5 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (không kể tài liệu, giáo trình về đào tạo, bồi dưỡng).

Năm là, xuất bản được tạp chí hoặc bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” ít nhất

3 kỳ/năm. Tạp chí hoặc bản tin bảo đảm nội dung, đúng quy định luật xuất bản.

Sáu là, xây dựng được trang thông tin điện tử của trường, bảo đảm chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên.

Đối với trường chính trị phấn đấu chuẩn mức 2 thì các tiêu chí này lại đặt ra yêu cầu cao hơn, bao gồm các chỉ tiêu sau:

Một là, thực hiện ít nhất 5 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.

Hai là, tham mưu tổ chức ít nhất 1 cuộc hội thảo khoa học cấp bộ trở lên.

Ba là, xuất bản được tạp chí hoặc bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” ít nhất 4 kỳ/năm.

Bốn là, trang thông tin điện tử được cập nhật thường xuyên, có kết nối với một số trang thông tin điện tử của tỉnh và Trung ương.

Các chỉ tiêu trên đây đã được lượng hóa thành các sản phẩm rất cụ thể, có thể kiểm đếm dễ dàng trong quá trình rà soát, kiểm tra, thẩm định. Tuy nhiên, nếu các trường không có kế hoạch chi tiết thì sẽ gặp khó khăn trong việc hoàn thiện một số chỉ tiêu, nhất là chỉ tiêu về đề tài nghiên cứu khoa học, xuất bản sách, hội thảo khoa học cấp tỉnh. Có thể khẳng định, đây là mục tiêu đặt ra trên lộ trình đạt chuẩn mức 1, mức 2 mà các trường chính trị phải xây dựng kế hoạch cụ thể và có quyết tâm chính trị cao mới có thể hoàn thành. Do vậy, việc đánh giá đúng thực trạng, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đối với trường chính trị là hết sức cần thiết, phải được quan tâm, chú trọng.

2. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang hiện nay

Từ năm 2020 đến nay, bám sát các chủ trương, chính sách của tỉnh; chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đã từng bước được đổi mới về nội dung, cách thức triển khai nghiên cứu và đã đạt được những kết quả quan trọng.

Đối với đề án cấp tỉnh, trường đã chủ động

đề xuất và tích cực xây dựng thành công 4 đề án cấp tỉnh được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tiến hành tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên báo cáo kết quả với Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (cấp trường) và cấp tỉnh, đến nay, nhà trường đã được nghiệm thu 03 đề tài khoa học cấp tỉnh¹, 01 đề tài cấp cơ sở² và đang triển khai thực hiện 01 đề tài khoa học cấp tỉnh khác³. Đồng thời, trường đã nghiệm thu 15 đề tài và đang triển khai thực hiện 09 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường khác. Nhìn chung, các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở (cấp trường) đã tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đổi mới nội dung, phương pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh; các giải pháp nâng cao đạo đức công vụ; giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà trường và những nội dung phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên... Qua đó, góp phần phục vụ trực tiếp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Đối với việc tổ chức hội thảo khoa học, tọa

đàm cấp trường, hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức từ 3 đến 5 cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học cấp tỉnh, cấp trường⁴ với các chủ đề xuất phát từ những vấn đề đặt ra từ thực tiễn hoạt động của nhà trường, của địa phương... với rất nhiều vấn đề được đặt ra, thảo luận, làm rõ và thống nhất, qua đó định hướng, nâng cao nhận thức, cho cán bộ, giảng viên về những nội dung trên, đồng thời rèn luyện cho giảng viên về các kỹ năng viết bài hội thảo, tọa đàm...

Việc xuất bản các sách chuyên khảo, kỷ yếu hội thảo khoa học, bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn được triển khai thường xuyên. Từ năm 2016 đến nay, trường đã biên soạn và phát hành 2 sách chuyên khảo phục vụ chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, bao gồm: (1) Tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Tiền Giang (2016); (2) Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Tiền Giang (năm 2021) và 5 kỷ yếu hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp khu vực (được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt và có giấy phép xuất bản của Sở Thông tin và Truyền thông). Riêng đối với bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang được xuất bản định kỳ 3 số/năm. Trong 5 năm qua, nhà trường đã xuất bản 15 số bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang với hơn 300 bài viết. Đây là diễn đàn để cán bộ, giảng viên, viên chức của trường có các nghiên cứu trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường. Nội dung bài viết tương đối phong phú, đa dạng. Trung bình mỗi bản tin đăng tải hơn 20 bài viết với khoảng 90 trang. Các bài viết đều được Ban Biên tập đọc, góp ý, trao đổi trực tiếp với tác giả, đảm bảo chất lượng khi xuất bản.

Đối với việc biên soạn tài liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, từ năm 2020 đến nay, Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đã xây dựng

(1) Đề tài “Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang” do TS Lê Tấn Lập làm chủ nhiệm; đề tài “Giải pháp nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang” do ThS Nguyễn Văn Thu làm chủ nhiệm; đề tài “Giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Tiền Giang trong tình hình mới” do ThS Trần Văn Cường làm chủ nhiệm.

(2) Đề tài “Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và giảng dạy tại Trường Chính trị Tiền Giang” do ThS Võ Nguyễn Nam Anh làm chủ nhiệm.

(3) Đề tài “Nghiên cứu xây dựng trực dữ liệu liên thông, kết nối và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị Tiền Giang” do ThS Võ Nguyễn Nam Anh làm chủ nhiệm.

(4) Từ năm 2020 đến năm 2024, Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đã tổ chức 22 cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học các cấp, bao gồm: 01 hội thảo khoa học cấp khu vực (Cụm thi đua các trường chính trị khu vực Đồng bằng sông Cửu Long); 06 hội thảo khoa học cấp tỉnh; 15 hội thảo, tọa đàm cấp trường.

chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng cho một số chương trình chưa có tài liệu; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện các chương trình bồi dưỡng bảo đảm tính khoa học, sát đối tượng, phù hợp với thực tiễn. Cụ thể: Tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy và tương đương quản lý (đối tượng 4); Tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026; Tài liệu bồi dưỡng bí thư cấp ủy cấp xã và tương đương; Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên, giảng viên thỉnh giảng của trường chính trị và trung tâm chính trị cấp huyện;...

Ngoài ra, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường còn được thể hiện qua sản phẩm là các bài báo khoa học được đăng trên các báo, tạp chí khoa học của Trung ương, địa phương, trên trang thông tin điện tử của trường, học viện; khảo sát thực tế phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, tổng kết thực tiễn; đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở và viết báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế ở cơ sở hàng năm của đội ngũ giảng viên; viết sáng kiến phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập. Từ năm 2020 đến nay, đã có trên 30 bài báo khoa học được đăng trên Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Lý luận Chính trị, Tạp chí Lý luận Chính trị và truyền thông, Tạp chí Xây dựng Đảng, Tạp chí Lịch sử Đảng, Tạp chí Tổ chức nhà nước, Tạp chí Quản lý nhà nước, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam...

Nhìn chung, các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tập trung vào những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đang đặt ra, chú trọng tính ứng dụng của kết quả nghiên cứu, trên quan điểm lấy chất lượng, tính khả thi và hiệu quả làm tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá kết quả hoạt động khoa học, từ đó, phục vụ tốt cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tư vấn, hoạch định chủ trương, chính sách, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang vẫn còn một số

khó khăn, hạn chế. Đó là, kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong giai đoạn vừa qua chưa tương xứng với vị trí, vai trò của trường. Trường thực hiện chưa thực sự đầy đủ các hoạt động nghiên cứu khoa học theo đúng Quy chế nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21-12-2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) và các tiêu chí về nghiên cứu khoa học trong Quy định số 11-QĐ/TW. Số lượng đề tài khoa học cấp tỉnh được giao chủ trì thực hiện còn khá ít. Các sáng kiến khoa học, đề tài khoa học cấp cơ sở (cấp trường) phạm vi nghiên cứu hẹp (chủ yếu xoay quanh công tác quản lý, đào tạo của nhà trường); chất lượng của một số đề tài chưa cao, chưa thật sự mang lại giá trị lợi ích lớn cho tỉnh. Trường chưa có thành viên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp nhà nước. Chưa có nhiều chuyên gia tham gia vào các hội đồng đánh giá, nghiệm thu các đề án, đề tài, chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cấp tỉnh, cấp học viện, cấp quốc gia. Việc nghiên cứu khoa học chưa thật sự trở thành niềm say mê, nhu cầu, khao khát sáng tạo và cống hiến của cán bộ, giảng viên. Chưa xây dựng được những cây bút sắc sảo, sung sức, đam mê nghiên cứu khoa học. Hiện nay, việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, các đề án, kế hoạch lớn, tỉnh thường giao cho các đơn vị khác, chủ yếu cho các ban Đảng như Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Tổ chức, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và các sở, ngành tổ chức, trường chính trị tỉnh chỉ thực hiện hoạt động phối hợp với các ban Đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành tỉnh để phối hợp tổ chức, hình thức là sơ kết, tổng kết qua báo cáo, các tham luận.

Những hạn chế trên do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng chủ yếu tập trung vào một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là, đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, hiện nay chưa có cơ chế hỗ trợ kinh phí thực hiện nên chưa tạo động lực cho việc nghiên cứu.

Hai là, năng lực đề xuất và tổ chức thực

hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, tổng kết thực tiễn địa phương của đội ngũ giảng viên, viên chức của trường còn hạn chế. Hiện nay, nhiều giảng viên có tuổi đời, tuổi nghề còn khá trẻ, kinh nghiệm, vốn kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chưa nhiều nên rất khó tham gia tham mưu, đề xuất về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, về các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, kỹ năng viết bài nghiên cứu còn hạn chế.

Ba là, thiếu nguồn tài liệu cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn địa phương. Thư viện của trường có khá nhiều tài liệu lý luận, song nguồn tài liệu, đầu sách chưa đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu của giảng viên. Ngoài ra, thư viện của trường chưa phải là thư viện điện tử, chưa kết nối liên thông với hệ thống Thư viện quốc gia, thư viện các trường đại học, từ đó dẫn đến nguồn tài liệu chưa được phong phú, việc tra cứu thông tin, tìm kiếm tri thức còn khó khăn.

Bốn là, kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn chưa tương xứng với công trình nghiên cứu nên chưa tạo động lực cho cán bộ, giảng viên.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang hướng đến trường chính trị chuẩn mức 2

Để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, góp phần hoàn thành sớm và có chất lượng các tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2, trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ những giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nhà trường tiếp tục quán triệt sâu sắc đến toàn thể viên chức, nhất là các giảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác thực hiện tốt hai nhiệm vụ trọng tâm là giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Phải tạo được chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của mỗi giảng viên trong việc phấn đấu trở thành nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu có uy tín trên một số lĩnh vực, tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của tỉnh; qua đó, lan tỏa ảnh hưởng và vị thế của nhà trường, phấn đấu đưa Trường Chính trị tỉnh

Tiền Giang trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học có uy tín của tỉnh, thật sự xứng tầm với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hai là, nâng cao trình độ, năng lực của giảng viên, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trong bối cảnh thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, mỗi cán bộ, giảng viên cần tích cực, chủ động và nghiêm túc hơn nữa trong việc nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ lý luận, kiến thức chuyên môn; có kỹ năng cập nhật và tra cứu thông tin từ nhiều nguồn để trang bị cho mình vốn tri thức lý luận thực sự vững chắc và kiến thức thực tiễn thật sự sâu rộng, nhất là những vấn đề đang đặt ra tại địa phương, đất nước. Mỗi cán bộ, giảng viên phải trăn trở để phát hiện những “nút thắt”, những “điểm nghẽn” cần tháo gỡ ở cơ sở để tham mưu xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Phải chủ động nghiên cứu, tìm tòi, đổi mới tư duy, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiện đại để nâng tầm kiến thức và kỹ năng, nhất là kỹ năng nghiên cứu khoa học (từ kỹ năng phát hiện vấn đề để đề xuất nhiệm vụ, thực hiện sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đến thuần thực kỹ năng viết báo, tạp chí, bản tin, tham luận, kỷ yếu hội thảo khoa học,...). Có như vậy, mới tránh rơi vào tình trạng kiến thức lạc hậu, vấn đề nghiên cứu hạn hẹp, thiếu cập nhật, lý luận không gắn kết với thực tiễn; sản phẩm nghiên cứu khoa học mới có giá trị khoa học và giá trị thực tiễn, mang tính ứng dụng cao, đáp ứng đòi hỏi của địa phương, cơ sở, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn và kỳ vọng của các cấp lãnh đạo đối với đội ngũ giảng viên của trường.

Ba là, tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, phục vụ việc hoàn thiện chủ trương, định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh. Ban Giám hiệu tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh để xây dựng, ký kết và thực hiện có hiệu quả nội dung chương trình phối hợp hoạt động về nghiên cứu khoa học. Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương để

đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổng kết thực tiễn phù hợp với yêu cầu của địa phương và năng lực của nhà trường. Hằng năm, phải bảo đảm được giao ít nhất 2 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học cấp tỉnh (hoặc tương đương), bảo đảm mỗi năm tổ chức được 1 cuộc hội thảo. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thẩm định nội dung sách chuyên khảo, sách tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học, bảo đảm mỗi năm xuất bản ít nhất 1 kỷ yếu hội thảo khoa học cấp tỉnh và 1 cuốn sách chuyên khảo phục vụ giảng dạy, nghiên cứu.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án, kế hoạch đưa giảng viên đi thực tế có kỳ hạn; phối hợp với các cấp ủy đảng và các sở, ban, ngành tổ chức cho giảng viên đi thực tế ở cơ sở có kỳ hạn và thường xuyên, qua đó bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức thực tiễn cho giảng viên, củng cố, trau dồi thêm kiến thức lý luận, soi chiếu và làm sáng tỏ những tri thức lý luận kinh điển từ thực tiễn

sinh động. Đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép giảng viên của nhà trường được tham dự các hội nghị thông tin thời sự, chuyên đề cấp tỉnh để kịp thời nắm bắt tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội... ở địa phương.

Bốn là, hằng năm, tổ chức tập huấn cho đội ngũ giảng viên về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, nâng cao kỹ năng thực hiện các sản phẩm khoa học. Đề xuất với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các học viện khu vực, các trường đại học, cơ quan truyền thông, báo chí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giảng viên về kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, báo cáo thực tiễn, nhất là kỹ năng phát hiện vấn đề và viết bài báo khoa học về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...

Năm là, chủ động đề xuất với tỉnh quan tâm bố trí nguồn kinh phí để thực hiện hoạt động khoa học. Trường cần xây dựng cơ chế giao chỉ tiêu, khuyến khích, động viên, khen thưởng hàng năm những tập thể, cá nhân tích cực trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nhằm tạo động lực cho cán bộ, giảng viên thi đua, sáng tạo, cống hiến và say mê nghiên cứu khoa học.□

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13-11-2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19-5-2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*.
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Quy chế nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)*.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2024), *Hướng dẫn số 61-HD/HVCTQG ngày 17-5-2024 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về Quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hóa một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19-5-2021 Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*.
5. Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang: *Các báo cáo tổng kết trường chính trị hàng năm (từ năm 2020 đến năm 2024)*.

NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, VIÊN CHỨC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TIỀN GIANG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN MỨC 2

NGUYỄN TẤN TRẠNG*

Tóm tắt: *Đội ngũ giảng viên và viên chức Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đóng vai trò then chốt trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên - lực lượng chủ chốt của hệ thống chính trị cơ sở. Qua giảng dạy lý luận chính trị, họ góp phần trực tiếp hình thành đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng và năng lực thực tiễn tốt. Vì vậy, việc giữ gìn và phát huy đạo đức cách mạng trong đội ngũ giảng viên không chỉ là trách nhiệm cá nhân mà còn là nhiệm vụ trọng yếu, góp phần xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo yêu cầu của Đảng.*

Từ khóa: *Đội ngũ giảng viên; đạo đức cách mạng; trường chính trị chuẩn.*

Trong suốt quá trình lịch sử cách mạng Việt Nam, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến nay, đạo đức cách mạng luôn được coi là yếu tố cơ bản tạo nên sức mạnh và uy tín của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Cũng như sông phải có nguồn, cây phải có gốc, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng"¹. Câu nói này không chỉ phản ánh triết lý cách mạng mà còn là kim chỉ nam cho hành động của mỗi cán bộ, đảng viên trong mọi bối cảnh lịch sử. Trong thời kỳ đất nước đang phát triển mạnh mẽ, hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới, việc giữ gìn và phát huy đạo đức cách mạng càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, bảo vệ và phát triển đạo đức cách mạng không

chỉ là trách nhiệm chính trị mà còn là mệnh lệnh từ lương tâm, giúp họ trở thành người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành của Nhân dân.

Trong những năm qua, Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đã tích cực triển khai các biện pháp đồng bộ và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, từ đó góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên, dưới tác động mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, sự chống phá của các thế lực thù địch, sự suy thoái đạo đức xã hội và ảnh hưởng từ mạng xã hội thiếu kiểm soát, vẫn tồn tại những nguy cơ đe dọa sự suy giảm tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận giảng viên, viên chức nếu thiếu sự quan tâm chấn chỉnh và bồi dưỡng kịp thời.

Mặt khác, việc triển khai Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí

(*) Thạc sĩ, Khoa Xây dựng Đảng.

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Tập 5, Hà Nội, 2011.

thư về trường chính trị chuẩn, trong đó yêu cầu các trường chính trị cấp tỉnh phải hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025 và phấn đấu đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030, là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và mang tính chiến lược. Đây không chỉ là mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, mà còn là cơ sở để xây dựng đội ngũ giảng viên với bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng và năng lực chuyên môn cao. Việc nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị là yếu tố quan trọng, bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn về chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống. Điều này không chỉ tạo nền tảng vững chắc cho môi trường sư phạm mẫu mực tại trường Đảng, mà còn góp phần đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ sở có phẩm chất và năng lực, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.

1. Đạo đức cách mạng

Đạo đức cách mạng là hệ thống các giá trị đạo đức tiến bộ, phản ánh lý tưởng và mục tiêu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là nền tảng tinh thần vững chắc, được xây dựng từ sự kết hợp giữa những giá trị truyền thống sâu sắc của dân tộc và tinh hoa văn hóa đạo đức nhân loại, những giá trị mới mang tính cách mạng, ý chí phấn đấu và khát vọng xây dựng một xã hội công bằng, tiến bộ; thể hiện tư duy biện chứng, thống nhất giữa nhận thức và hành động cách mạng trong đường lối, chiến lược độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc - giải phóng giai cấp - giải phóng xã hội - giải phóng con người. “Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là: Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân”; “Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất”⁽²⁾. Đạo đức cách mạng không chỉ là nguyên tắc trừu tượng mà là những phẩm chất cụ thể thể hiện qua hành vi của mỗi cán bộ,

đảng viên trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng đạo đức cách mạng không phải tự nhiên mà có, mà phải rèn luyện suốt đời. Người nhấn mạnh những phẩm chất cần có của người cách mạng, bao gồm “trung với nước, hiếu với dân, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, yêu thương nhân dân và đồng chí, với tinh thần quốc tế trong sáng”⁽³⁾.

Đạo đức cách mạng hiện nay được phát triển thêm để phù hợp với yêu cầu của thời đại mới. Nó không chỉ giữ gìn các giá trị truyền thống mà còn bao gồm tinh thần học tập suốt đời, không ngừng sáng tạo để phục vụ Tổ quốc và nhân dân. Đặc biệt, yêu cầu cán bộ, đảng viên phải kiên định với lý tưởng xã hội chủ nghĩa, đấu tranh phòng chống suy thoái về đạo đức và lối sống, góp phần đảm bảo tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh.

Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới đã nêu rõ những phẩm chất cốt lõi. Những phẩm chất này không chỉ là nền tảng vững chắc để cán bộ, đảng viên thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà còn là yếu tố quyết định trong việc củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Việc thực hiện đầy đủ những chuẩn mực này sẽ tạo ra một đội ngũ cán bộ, đảng viên mẫu mực, xứng đáng với sự kỳ vọng của nhân dân và góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Những biểu hiện cơ bản của đạo đức cách mạng đối với giảng viên, viên chức trường chính trị

Đối với đội ngũ giảng viên, viên chức đang công tác trong hệ thống trường chính trị - nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước - đạo đức cách mạng được thể hiện qua nhiều khía cạnh cụ thể:

Về tư tưởng - chính trị: tuyệt đối trung

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, Tập 9, tr. 354.

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, Tập 5, 2011

thành với Đảng, kiên định lập trường giai cấp công nhân, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, gương mẫu trong nhận thức và hành động chính trị, không dao động trước khó khăn, thử thách hay luận điệu xuyên tạc, phản động.

Về đạo đức nghề nghiệp: tận tụy, yêu nghề, trách nhiệm với học viên; giảng dạy bằng cái tâm, không vụ lợi, không để tư duy thương mại chi phối việc truyền đạt lý luận chính trị. Không lợi dụng công tác để mưu cầu cá nhân, không có biểu hiện bè phái, cơ hội, vụ lợi, thiếu minh bạch.

Về lối sống: giản dị, khiêm tốn, trong sạch, lành mạnh; gương mẫu trong quan hệ công tác, sinh hoạt cộng đồng, không để ảnh hưởng tiêu cực từ mạng xã hội hay đời sống vật chất tác động đến đạo đức nghề nghiệp.

Về tự học, tự rèn: không ngừng học tập, tu dưỡng đạo đức, cập nhật tri thức mới, đổi mới phương pháp giảng dạy, gắn lý luận với thực tiễn; đồng thời sẵn sàng tự phê bình và tiếp thu phê bình một cách cầu thị.

Những biểu hiện đó chính là “tấm gương sống” mà giảng viên, viên chức trường chính trị cần xây dựng và lan tỏa đến học viên - là những cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tương lai.

3. Tầm quan trọng của việc nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự đa dạng thông tin và mặt trái của kinh tế thị trường ảnh hưởng đến tư duy, nhận thức, hành vi đạo đức của không ít cán bộ, thì đạo đức cách mạng càng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với đội ngũ giảng viên, viên chức trường chính trị:

Thứ nhất, đạo đức cách mạng là nền tảng bản lĩnh chính trị, là “kim chỉ nam” trong giảng dạy lý luận chính trị. Giảng viên trường chính trị không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn định hướng tư tưởng, giúp học viên nâng cao năng lực nhận thức chính trị, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Nếu thiếu đạo đức cách mạng, bài giảng sẽ thiếu tính định hướng, dễ dẫn đến lệch lạc, thậm chí phản tác dụng.

Thứ hai, đạo đức cách mạng góp phần xây dựng uy tín cá nhân và uy tín của nhà trường. Uy tín của giảng viên, viên chức không chỉ đến từ bằng cấp, học hàm mà còn từ tác phong, lối sống và thái độ đạo đức. Mỗi giảng viên chính trị là “người thầy của cán bộ”, nếu không có đạo đức cách mạng thì không thể làm gương, không thể “truyền lửa” cho người học.

Thứ ba, đạo đức cách mạng là lá chắn chống lại các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trong thời đại bùng nổ thông tin, đội ngũ giảng viên, viên chức trường chính trị dễ bị tác động bởi các quan điểm sai trái, thù địch, hoặc bị lôi kéo bởi chủ nghĩa thực dụng, cơ hội. Đạo đức cách mạng sẽ là “bộ lọc tinh thần” giúp mỗi người giữ vững lập trường, bản lĩnh, không rơi vào vòng xoáy tha hóa đạo đức, lệch chuẩn tư tưởng.

Thứ tư, đạo đức cách mạng thúc đẩy quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Một giảng viên có đạo đức cách mạng sẽ luôn tâm huyết với nghề, chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, gắn lý luận với thực tiễn cách mạng, giúp học viên hiểu sâu, nhớ lâu, vận dụng hiệu quả vào công tác.

Thứ năm, trong tiến trình xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2, đạo đức cách mạng là một trong những tiêu chí then chốt để đảm bảo chất lượng giáo dục chính trị - tư tưởng, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đồng thời củng cố lòng tin của cán bộ, học viên và xã hội vào vai trò của nhà trường.

4. Thực trạng đạo đức cách mạng của đội ngũ giảng viên, viên chức Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang hiện nay

Trong những năm gần đây, Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc xây dựng đội ngũ giảng viên, viên chức có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn vững vàng nhằm đáp ứng mục tiêu xây dựng trường chính trị chuẩn mức 2 theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, chuyển đổi số, yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp

giảng dạy lý luận chính trị ngày càng cao, việc giữ gìn và nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ giảng viên, viên chức là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết và mang tính chiến lược lâu dài.

** Những kết quả tích cực trong việc giữ gìn và phát huy đạo đức cách mạng*

Qua đánh giá, khảo sát và phân tích các báo cáo sơ kết, tổng kết công tác cán bộ, công tác đào tạo - bồi dưỡng cán bộ, đảng viên tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang, có thể nhận thấy nhiều chuyển biến tích cực trong việc giữ gìn, phát huy đạo đức cách mạng trong đội ngũ giảng viên, viên chức:

Thứ nhất, đại đa số cán bộ, giảng viên, viên chức có lập trường tư tưởng vững vàng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, không dao động trước các luồng quan điểm trái chiều, sai trái, thù địch.

Thứ hai, cán bộ, giảng viên, viên chức nhà trường có ý thức rõ ràng về vai trò nêu gương đạo đức, tự giác rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng trong công tác và trong đời sống; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương theo Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp và Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều đảng viên không được làm.

Thứ ba, trong công tác chuyên môn, đội ngũ giảng viên thể hiện tinh thần tận tụy, trách nhiệm, không ngừng học tập nâng cao trình độ lý luận và năng lực sư phạm; tích cực đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu đào tạo cán bộ.

Thứ tư, nhiều giảng viên là tấm gương sáng về đạo đức nghề nghiệp, sống mẫu mực, gần gũi, giản dị, có uy tín cao trong học viên và đồng nghiệp. Một số đồng chí được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua, bằng

khen của UBND tỉnh, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; đạt thành tích cao trong các hội thi giảng viên dạy giỏi lý luận chính trị cấp trường và cấp toàn quốc.

Mặc dù đã đạt nhiều kết quả tích cực, nhưng trong quá trình triển khai nhiệm vụ, vẫn còn một số biểu hiện cần tiếp tục quan tâm khắc phục, như: một bộ phận giảng viên, viên chức chưa thật sự phát huy hết tinh thần chủ động, đổi mới trong công việc; việc cập nhật kiến thức thực tiễn, đổi mới phương pháp giảng dạy còn hạn chế; tinh thần phối hợp, trách nhiệm tập thể đôi lúc chưa đồng đều; đồng thời, việc kiểm tra, đánh giá và động viên chưa phát huy hiệu quả trong thúc đẩy động lực, tinh thần cống hiến và lan tỏa chuẩn mực đạo đức cách mạng trong đội ngũ giảng viên.

Đạo đức cách mạng của đội ngũ giảng viên, viên chức Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang hiện nay cơ bản tốt, với nhiều điểm sáng, nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục để đảm bảo sự phát triển bền vững. Việc nâng cao đạo đức cách mạng không chỉ là nhiệm vụ cấp bách mà còn mang tính chiến lược, quyết định đến chất lượng giáo dục lý luận chính trị và sự phát triển của nhà trường, đặc biệt trong quá trình đạt chuẩn mức 2.

5. Giải pháp nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ giảng viên, viên chức Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới

Để nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ giảng viên, viên chức Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới, cần triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm củng cố và phát huy phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và công tác đào tạo. Một trong những giải pháp quan trọng là:

Thứ nhất, tăng cường giáo dục lý luận chính trị và đạo đức cách mạng cho đội ngũ giảng viên.

Với đặc thù là đơn vị có vai trò quan trọng trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên cho hệ thống chính trị cơ sở, trường chính trị cần tổ chức thường xuyên các sinh hoạt chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là các giá trị cốt lõi như “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” và tinh

thần kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân. Việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cần được cụ thể hóa thông qua các hoạt động gắn với nhiệm vụ chuyên môn, đặc biệt là giảng dạy lý luận chính trị và công tác quản lý đào tạo. Nội dung giáo dục đạo đức cách mạng cần được tích hợp thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ, hội nghị viên chức, góp phần tạo môi trường tu dưỡng liên tục và tự soi, tự sửa trong nội bộ nhà trường.

Thứ hai, cụ thể hóa chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và thiết lập cơ chế giám sát hiệu quả.

Hiện tại, Đảng ủy trường đã xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng cho cán bộ, viên chức, nhằm tạo nền tảng vững chắc cho việc duy trì và phát triển đội ngũ giảng viên có phẩm chất, đạo đức trong sáng và năng lực chuyên môn cao. Để thực hiện tốt mục tiêu này, cần xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ, bao gồm việc đánh giá định kỳ qua tự nhận xét của đồng nghiệp và phản hồi từ học viên. Việc đánh giá này giúp nhận diện và khắc phục kịp thời các yếu tố chưa đạt yêu cầu. Đồng thời, cần thành lập bộ phận chuyên trách giám sát đạo đức công vụ, có nhiệm vụ phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm về đạo đức và tác phong công tác, từ đó đảm bảo sự chuẩn mực của giảng viên, góp phần xây dựng môi trường sư phạm chất lượng và uy tín.

Thứ ba, phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ lãnh đạo, quản lý.

Trong môi trường sư phạm lý luận, lãnh đạo nhà trường cần phải là tấm gương mẫu mực về đạo đức, bản lĩnh chính trị và trách nhiệm. Việc thực hiện nghiêm túc Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, cùng với Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương không chỉ là yêu

cầu chính trị mà còn là chuẩn mực quan trọng để lan tỏa tinh thần tự soi, tự sửa và xây dựng một văn hóa lãnh đạo mẫu mực trong toàn trường.

Thứ tư, đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp.

Nhà trường cần thường xuyên tổ chức các tọa đàm, hội thảo khoa học chuyên sâu về đạo đức cách mạng, văn hóa ứng xử trong giáo dục - đào tạo và kỹ năng xử lý tình huống đạo đức trong giảng dạy. Những hoạt động này không chỉ là cơ hội để giảng viên chia sẻ những kinh nghiệm hay, các giải pháp hiệu quả mà còn là nguồn động lực mạnh mẽ để mỗi người tự soi mình, tự tu dưỡng và không ngừng nỗ lực hoàn thiện bản thân, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và xây dựng môi trường giáo dục chuẩn mực.

Thứ năm, đẩy mạnh sự phối hợp giữa các tổ chức trong nhà trường.

Phát huy vai trò nòng cốt của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giám sát và hỗ trợ giảng viên, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ trong rèn luyện đạo đức cách mạng. Đồng thời, tạo ra một môi trường thi đua sôi nổi, khích lệ sự tự giác trong tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, từ đó lan tỏa những giá trị mẫu mực, xây dựng đội ngũ giảng viên gương mẫu, đầy nhiệt huyết, trách nhiệm và tầm ảnh hưởng sâu rộng trong toàn trường.

6. Kết luận

Đạo đức cách mạng không chỉ là nền tảng mà còn là trụ cột tinh thần cốt lõi làm nên phẩm chất cao đẹp của người cán bộ, đảng viên. Trong bối cảnh hiện nay, việc giữ gìn và không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng không đơn thuần là yêu cầu về chuẩn mực đạo đức cá nhân, mà đã trở thành một đòi hỏi cấp thiết, mang tính nguyên tắc để củng cố niềm tin của nhân dân, bảo vệ uy tín của Đảng và bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

Đội ngũ giảng viên, viên chức Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang giữ vai trò nòng cốt trong việc truyền bá, bồi đắp đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên ở địa

phương, cơ sở. Để đáp ứng yêu cầu đó, mỗi giảng viên cần không ngừng tự học, tự rèn, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn. Việc nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ giảng viên, viên

chức nhà trường không chỉ góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị, mà còn là điều kiện quan trọng trong lộ trình xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2, góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn mới. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2021), *Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2021 về trường chính trị chuẩn*.
2. Ban Tổ chức Trung ương (2017), *Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04 tháng 8 năm 2017 về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2024), *Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09 tháng 5 năm 2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Tạp chí Cộng sản, số đặc biệt, tháng 5.
9. Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang (2024), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*.

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH HIỆN NAY

ĐỒNG QUỐC DỪNG*

Tóm tắt: Văn hóa nhà trường là một tập hợp các giá trị, niềm tin, hiểu biết, chuẩn mực cơ bản được các thành viên trong nhà trường cùng chia sẻ và tạo nên bản sắc của nhà trường đó. Xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân cho người học. Ở bài viết này, tác giả tập trung làm rõ những thuận lợi, khó khăn và giải pháp xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Xây dựng môi trường văn hóa, trường chính trị cấp tỉnh.

1. Đặt vấn đề

Nhà trường là một loại hình tổ chức đặc thù mang tính chất hành chính - sư phạm, vì vậy các nghiên cứu về quản lý nhà trường hoàn toàn có thể kế thừa những thành tựu nghiên cứu về quản lý tổ chức để có thể điều chỉnh và vận dụng một cách phù hợp; trong đó văn hóa nhà trường giữ vai trò vô cùng quan trọng. Hiểu một cách khái quát nhất, văn hóa nhà trường là một tập hợp các giá trị, niềm tin, hiểu biết, chuẩn mực cơ bản được các thành viên trong nhà trường cùng chia sẻ và tạo nên bản sắc của nhà trường đó; nó gồm phần nổi có thể nhìn thấy như: không gian cảnh quan nhà trường, lôgô, khẩu hiệu, hành vi giao tiếp,... và phần chìm không quan sát được như: niềm tin, cảm xúc, thái độ,... Do vậy, xây dựng môi trường văn hóa đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật, ý thức công dân cho người dạy và người học đồng thời đây cũng là một trong các thành tố góp phần xây dựng thương hiệu của một cơ sở giáo dục và đào tạo.

Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là trường chính trị cấp tỉnh) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy. Nhận thức sâu sắc về chức năng và nhiệm vụ của mình, trong suốt quá trình lịch sử hình thành và phát triển, trường chính trị cấp tỉnh luôn quan tâm đầu tư cho mọi hoạt động nhằm đạt được kết quả tốt trên mọi lĩnh vực; trong đó, xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng và có tính quyết định đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường, góp phần đạt mục tiêu trở thành trường chính trị chuẩn theo quy định.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thuận lợi và khó khăn trong xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh thời gian qua

Trường chính trị cấp tỉnh có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của

(*) Thạc sĩ, Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương [1]. Đồng thời, nhà trường còn là nơi đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức làm việc, tiếp xúc và giải quyết những công việc liên quan đến chuyên môn với học viên và các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công việc.

Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG ngày 26/10/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành Quy định ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025; thời gian qua, trường chính trị cấp tỉnh luôn quan tâm, chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường, qua đó đã đạt được những thành tựu tiêu biểu. Trong quá trình xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh có những thuận lợi và khó khăn như sau:

Thứ nhất, về thuận lợi.

Việc xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh thời gian qua có những thuận lợi sau:

Một là, việc xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh luôn được sự quan tâm, chú trọng, chỉ đạo, quán triệt từ Đảng ủy - Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng đến giảng viên, viên chức, người lao

động và học viên của các trường, gắn với các tiêu chuẩn nhất định, thể hiện thông qua tác phong làm việc chuyên nghiệp, trang phục và phong cách ứng xử chuẩn mực, văn hóa giữa đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động và học viên với nhau. Điều này thể hiện qua tình yêu thương san sẻ, giúp đỡ lúc khó khăn; cùng hợp tác, phối hợp để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; chia sẻ thông tin, tri thức, kinh nghiệm; tôn trọng nhân cách, danh dự của nhau trên tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới” nhằm tạo nên sức mạnh để các trường chính trị cấp tỉnh ngày càng phát triển bền vững, hoàn thành tốt nhiệm vụ “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” [3] theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hai là, trường chính trị cấp tỉnh luôn tạo ra môi trường làm việc thuận lợi, phát huy năng lực sở trường của mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, nhân viên như: Tạo ra không khí vui vẻ trong quá trình giải quyết công việc để mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động được làm việc trong một môi trường văn hóa có sức sống; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả công việc và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của nhà trường. Đồng thời, các trường chính trị cấp tỉnh cũng thường xuyên xây dựng bầu không khí lao động tập thể thân thiện, hợp tác, chia sẻ thông qua các hoạt động làm việc nhóm để mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, nhân viên thường xuyên được giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, chia sẻ niềm vui, khó khăn trong cuộc sống.

Ba là, các trường chính trị cấp tỉnh thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa lãnh đạo, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên trong nhà trường với nhau nhân các ngày lễ - kỷ niệm của đất nước, của các ngành, của nhà trường,... với nhiều nội dung phong phú như: Hội thao, Hội thi văn nghệ, Hội thi giảng viên dạy giỏi, Hội thi học viên giỏi, tọa đàm,... Thông qua các hoạt động đó, không chỉ làm phong phú đời sống tinh

thần mà còn góp phần duy trì và phát triển môi trường văn hóa trong sáng, lành mạnh, thân thiện cho đội ngũ lãnh đạo, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên trong nhà trường.

Bốn là, các trường chính trị cấp tỉnh luôn quan tâm, chú trọng phát động và thực hiện có hiệu quả nhiều phong trào thi đua, đặc biệt là “Thi đua thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày thành lập trường”, “Dạy tốt, học tốt, quản lý tốt”,... Qua đó, đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trên các mặt công tác, nhận được khen thưởng của các cấp lãnh đạo và đoàn thể từ cấp tỉnh đến cấp Trung ương.

Năm là, để góp phần tích cực cho việc xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường, các trường chính trị cấp tỉnh rất quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập như: mua máy móc, trang thiết bị phục vụ dạy và học laptop trang bị máy chiếu hoặc tivi, màn hình led, hệ thống camera quản lý cho các hội trường, phòng học,...; nâng cấp dãy nhà làm việc, các dãy nhà học, hội trường, nhà xe, chỗ nghỉ ngơi cho giảng viên và học viên; cải tạo vườn hoa, cây cảnh tạo không gian thoáng mát, thư giãn cho học viên sau mỗi buổi giải lao giữa giờ,... Nhờ vậy, đã tạo nên khung cảnh khang trang và hiện đại hơn cho nhà trường. Các trường chính trị cấp tỉnh cũng đã xây dựng trụ sở làm việc khang trang với khu hành chính - nơi làm việc của cán bộ, giảng viên, viên chức; các hội trường và các khu nhà nghỉ cho giảng viên, học viên; trang bị những bảng hiệu chỉ dẫn lối đi, sơ đồ đến từng khu vực trong khuôn viên nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, học viên và khách đến liên hệ công tác. Các phòng, khoa làm việc đều được gắn biển tên đơn vị, có biển chức danh của lãnh đạo, giảng viên, viên chức trong phòng làm việc. Trong các phòng họp, hội trường đều treo ảnh Quốc kì, Quốc huy, cờ Đảng, tượng Bác Hồ; máy chiếu, màn hình chiếu, hệ thống âm thanh,... đã góp phần đảm bảo tính trang nghiêm của một môi trường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho tỉnh, địa

phương. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức ở mỗi khoa, phòng chức năng đều được bố trí chỗ ngồi làm việc hợp lý, đủ ánh sáng với trang thiết bị phù hợp tạo thành khung cảnh, môi trường công sở hài hòa, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

Thứ hai, về khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi, việc xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh còn có những khó khăn sau:

Một là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Giám hiệu các trường đối với việc xây dựng môi trường văn hóa tại cơ quan có đôi lúc chưa được kịp thời và thường xuyên; sự phối hợp giữa Đảng ủy - Ban Giám hiệu và các phòng, khoa chức năng ở trường chính trị cấp tỉnh trong việc xây dựng môi trường văn hóa tại cơ quan có đôi lúc còn chưa chặt chẽ và thường xuyên; công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện quy định về xây dựng môi trường văn hóa tại trường chính trị cấp tỉnh đôi lúc còn mang tính hình thức.

Hai là, nhận thức của một bộ phận giảng viên, viên chức, người lao động và học viên về xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh có đôi lúc còn chưa sâu sắc; chưa thấy hết được vị trí, vai trò quan trọng của việc xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường. Một số ít giảng viên, viên chức và người lao động làm việc thiếu tích cực, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc; chưa chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật lao động, ít đầu tư công sức cho nhiệm vụ được giao; tinh thần tự quản, tự giác còn thấp, còn ỷ lại, đùn đẩy trách nhiệm trong công việc và xuất hiện tâm lý làm cho có, làm cho xong việc.

Ba là, một số ít giảng viên, viên chức, người lao động và học viên ở trường chính trị cấp tỉnh còn rụt rè, chưa mạnh dạn trong trình bày quan điểm, ý kiến của mình về công việc chuyên môn cũng như việc xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường với đồng chí, đồng nghiệp và lãnh đạo trường.

Bốn là, việc xây dựng, bài trí công sở ở trường chính trị cấp tỉnh cũng còn tồn tại một số bất cập cả về quy hoạch, kiến trúc và

chất lượng. Cơ sở vật chất của trường chưa đánh giá đến diện tích làm việc của giảng viên, viên chức và người lao động trong các phòng, khoa; một số phòng học, máy chiếu, hệ thống loa âm thanh, ánh sáng, micro đã xuống cấp, chưa được trang bị mới kịp thời làm cho công tác dạy và học của giảng viên, học viên còn gặp nhiều khó khăn.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh thời gian tới

Để việc xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh mang lại hiệu quả thiết thực, Đảng ủy - Ban Giám hiệu, giảng viên, viên chức và người lao động ở các khoa, phòng và toàn thể học viên của các trường cần thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên trong trường chính trị cấp tỉnh về xây dựng môi trường văn hóa tại đơn vị.

Trường chính trị cấp tỉnh cần thống nhất nhận thức chung, xem thực hiện xây dựng môi trường văn hóa chính là một phần trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của các trường và mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động, học viên của các trường cũng cần nhận thức được đây là nhiệm vụ quan trọng và đòi hỏi phải xây dựng được kế hoạch, phải có sự chuyển biến trong thực hiện.

Ban Giám hiệu các trường chính trị cấp tỉnh cần chỉ đạo các phòng, khoa chức năng lồng ghép nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng môi trường văn hóa cho đội ngũ mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động, học viên trong các cuộc họp, hội nghị, các buổi sinh hoạt... để mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động, học viên hiểu được vai trò, trách nhiệm của chính mình và từ đó nâng cao các hành vi văn hóa công sở, thực hiện nghiêm túc những quy định về đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, nhiệm vụ của người lao động, nhiệm vụ của người học viên; nâng cao tinh thần tự quản, tính tự giác, thái độ trách nhiệm trước công việc và ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước, những quy chế mà nhà trường ban hành.

Đối với cán bộ lãnh đạo trường chính trị cấp tỉnh, cần xây dựng được hệ thống các công cụ tạo động lực để mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động, học viên có điều kiện phát triển khả năng chuyên môn, có điều kiện học tập, rèn luyện tốt trong môi trường hòa đồng, thân thiện, có tính đoàn kết cao nhằm làm cho hiệu quả công tác tổ chức, quản lý đào tạo - bồi dưỡng, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và việc học tập của học viên trong các trường chính trị cấp tỉnh ngày càng được nâng cao.

Hai là, xây dựng, ban hành và thực hiện tốt quy chế về xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh.

Ban Giám hiệu trường chính trị cấp tỉnh cần chỉ đạo Phòng Tổ chức - Hành chính - Thông tin - Tư liệu tổng hợp những ý kiến góp ý của đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động, học viên trong bản dự thảo quy chế về xây dựng môi trường văn hóa tại cơ quan để trình Hiệu trưởng ký và ban hành, triển khai thực hiện trên thực tế với những nội dung cụ thể, rõ ràng mang tính khả thi cao; có tiêu chí và biện pháp đảm bảo thực hiện để mọi người phấn đấu; thưởng phạt công khai những người làm tốt và chưa tốt; có kiểm tra, tổng kết, đánh giá định kỳ. Đồng thời, cần đưa ra thảo luận thường xuyên trong nội bộ trường chính trị cấp tỉnh về nội dung của quy chế để mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động, học viên dần có ý thức và biến nó trở thành nền nếp, thói quen, tác phong làm việc khoa học.

Bên cạnh đó, việc xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh cần phải dựa vào các quy định pháp luật về văn hóa công sở như: Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước, Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ, Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công

sở” giai đoạn 2019 - 2025, Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG ngày 26/10/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành Quy định ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời cần dựa vào đặc thù của trường chính trị cấp tỉnh cùng với hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về xây dựng các chuẩn mực liên quan đến tinh thần, thái độ làm việc, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, chuẩn mực đạo đức, lối sống, trang phục của giảng viên, viên chức, người lao động, học viên, cách bài trí trong cơ quan trường chính trị cấp tỉnh.

Ba là, phát huy sức mạnh tổng hợp của Đảng ủy, Chi bộ các khoa, phòng và Chi bộ các lớp trong xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh; cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, học tập thuận lợi cho cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động, học viên của trường chính trị cấp tỉnh.

Để làm tốt nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh, Đảng ủy - Ban Giám hiệu cần lãnh đạo, chỉ đạo phong trào xây dựng gia đình văn hóa và công sở văn hóa; cần tuyên truyền động viên cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên tích cực tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa, huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên các lớp cùng thực hiện tốt các nội dung liên quan đến xây dựng môi trường văn hóa ở các trường. Trường chính trị cấp tỉnh, ra nội quy là quan trọng nhưng trên hết vẫn là việc thực hiện, đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa Đảng ủy, Chi bộ các khoa, phòng và Chi bộ các lớp trong nhà trường để cùng kiểm tra, đánh giá, chấm điểm và phải làm thường xuyên liên tục, tránh tình trạng làm theo phong trào. Bên cạnh đó, cần coi trọng tính bình đẳng trong công việc giữa cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên với nhau, luôn khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên đề xuất các sáng kiến trong công việc cũng như kiến tạo được môi

trường văn hóa trong nhà trường thuận lợi, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên hoàn thành tốt công việc được giao.

Trường chính trị cấp tỉnh cần tăng cường sửa chữa, bổ sung và mua sắm mới các trang thiết bị dạy học, máy móc, máy chiếu cho mỗi phòng học; chỉ đạo Phòng Tổ chức - Hành chính - Thông tin - Tư liệu thường xuyên kiểm tra, bảo quản và kiểm kê tài sản theo định kỳ, đảm bảo công năng và hiệu suất sử dụng của các trang thiết bị phục vụ cho quá trình làm việc, giảng dạy và học tập; thực hiện sửa chữa, mở rộng hoặc xây mới các phòng làm việc, phòng học đảm bảo đúng diện tích cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên của nhà trường.

Bốn là, thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện quy định về xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh.

Phòng Tổ chức - Hành chính - Thông tin - Tư liệu là đơn vị trực tiếp tham mưu cho lãnh đạo trường chính trị cấp tỉnh trong hoạt động theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện những quy định về xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường nhằm đánh giá khách quan, chính xác và thường xuyên về thực trạng chấp hành quy định về xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường của đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên. Trong đó, cần xây dựng cụ thể kế hoạch theo dõi, đánh giá; xác định các tiêu chí và thực hiện đánh giá định kỳ và tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi đợt đánh giá.

Trên cơ sở kết quả đánh giá hiệu quả thực hiện quy định về xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị cấp tỉnh, Ban Giám hiệu sẽ có những điều chỉnh hợp lý nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên thực thi nhiệm vụ của mình một cách hiệu quả nhất nhằm góp phần vào sự nghiệp phát triển chung của nhà trường.

3. Kết luận

“Văn hóa Trường Đảng là hệ thống các giá trị được kết tinh trong hoạt động và các kết quả hoạt động của các chủ thể và thiết chế liên quan, nó phản ánh được bản

chất khoa học, cách mạng, dân chủ và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính trị của Đảng cùng với truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong công tác giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của Đảng và cả hệ thống chính trị có đầy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng” [2]. Từ Trường Đảng, những giá trị ấy được lan tỏa, được nhân rộng không chỉ trong phạm vi hệ thống Trường Đảng mà nó ảnh hưởng tới cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Văn

hóa Trường Đảng được tạo thành từ nhiều yếu tố, trong đó hệ giá trị đóng vai trò cơ bản, then chốt, được biểu hiện qua những chuẩn mực trong ứng xử, giao tiếp, trong thực thi công việc chuyên môn, trong tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động, học viên. Chính vì vậy, xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh ở Trường Chính trị cấp tỉnh là yêu cầu cấp thiết và lâu dài nhằm góp phần vào thắng lợi chung của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế.□

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), *Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội, tr.2;
2. Vũ Thị Phương Hậu (2020): “Xây dựng văn hóa Trường Đảng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới”, <https://lyluanchinhtri.vn/xay-dung-van-hoa-truong-dang-theo-tu-tuong-dao-duc-phong-cach-ho-chi-minh-trong-boi-can-h-moi-169.html>, ngày 03/09/2020;
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 5, tr.309;
4. Nguyễn Thị Ngọc Trâm (2021): “Xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ sở giáo dục và đào tạo - Thực tiễn tại Trường Chính trị tỉnh Bình Phước”, <https://truongchinhtri.edu.vn/home/thong-tin-nghien-cuu-trao-doi/xay-dung-moi-truong-van-hoa-trong-cac-co-so-giao-duc-va-dao-tao-thuc-tien-tai-truong-chinh-tri-tinh-binh-phuoc-1258.html>, ngày 17/6/2021.

TĂNG CƯỜNG TỰ GIÁO DỤC, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TRẦN VĂN CƯỜNG*

Tóm tắt: Đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên “không phải từ trên trời sa xuống” mà là kết quả của quá trình giác ngộ, tu dưỡng, rèn luyện kết hợp với giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng cùng với sự giám sát của nhân dân. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải tăng cường tự giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng để thực sự “là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”; có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển cơ quan, đơn vị, địa phương và đất nước.

Từ khóa: Tự giáo dục, rèn luyện; đạo đức cách mạng; cán bộ; đảng viên.

1. Tính cấp thiết phải giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”¹. Theo Người, để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, người cán bộ phải hội đủ hai yếu tố: “đức” và “tài”, trong đó “đức” là gốc, là nền tảng. Một cán bộ, đảng viên nếu không có đạo đức sẽ trở nên hủ hóa, có hại cho cách mạng và trở nên vô dụng. Người không có đức lớn, dù tài giỏi đến mấy thì cũng không thể tựu thành đại nghiệp, không quy tụ, lãnh đạo được nhân dân. Một người được đánh giá có tài năng, có năng lực, chỉ khi nào hành động của họ gắn liền với đạo đức, tức là việc làm của họ phải vì mục đích chung, vì lợi ích của tập thể, của cộng đồng, xã hội, đất nước. “Có đạo đức cách mạng thì mới hy sinh tận tụy với cách

mạng, mới lãnh đạo được quần chúng đưa cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn”². Cùng với việc trau dồi trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ..., mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tự mình rèn luyện đạo đức, là tấm gương để quần chúng noi theo. Từ đó, lãnh đạo, tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao: “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”³; “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁴.

Thời gian gần đây, nhiều cán bộ, đảng viên bị suy thoái đạo đức, nhất là vấn nạn

(*) Thạc sĩ, giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.5, tr.309.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.6, tr.360.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.11, tr.601.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.5, tr.292.

tham nhũng, từ tham nhũng về kinh tế, quyền lực đến chính trị. Tham nhũng về kinh tế là dạng tham nhũng rất phổ biến, có từ quan chức cấp cao đến cấp thấp. Họ dùng chức vụ và quyền hạn được giao, hạch sách, nhũng nhiễu, gây khó khăn để thu về tiền bạc, vật chất... Tham nhũng quyền lực là dạng tham nhũng mà người có chức vụ, quyền hạn, lợi dụng vị thế để đưa những người thân tín, họ hàng, người dút lót, hối lộ vào giữ những chức vụ, vị trí quan trọng trong bộ máy của các cơ quan đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm vụ lợi. Đây là dạng tham nhũng rất nguy hiểm và khó phát hiện, việc làm này không chỉ ảnh hưởng trước mắt mà cả lâu dài, gây hậu quả nghiêm trọng khi họ sắp xếp người không có đạo đức, năng lực chuyên môn vào những vị trí quan trọng. Tham nhũng chính trị là dạng tham nhũng của người có quyền lực tác động vào các quyết định về cơ chế, chính sách, những quyết định lớn nhằm thu lợi cho bản thân, gia đình, hoặc một nhóm người. Họ có thể cấu kết với người cùng có quyền lực để thay đổi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm mưu cầu lợi ích cho ngành, địa phương, đơn vị mình hoặc nhóm người có cùng lợi ích.

Thực trạng suy thoái ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, có nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân chủ quan là do bản thân những cán bộ, đảng viên đó phai nhạt lý tưởng cách mạng, suy thoái về phẩm chất, đạo đức, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, sa vào chủ nghĩa cá nhân, không đủ bản lĩnh để vượt qua những cám dỗ. Nguyên nhân khách quan là do công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa được quan tâm đúng mức. Trong đó, nguyên nhân cơ bản được Đại hội XIII của Đảng chỉ ra đó là: “Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi đôi với làm; không tuân thủ

nguyên tắc của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa... Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ. Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi”⁵. Vì vậy, việc đề ra những giải pháp chấn chỉnh thực trạng trên là vô cùng cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Những giải pháp tăng cường tự giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới

Trong điều kiện hiện nay, để tăng cường tự giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, các cấp ủy, cần thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nỗ lực học tập lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, học tập và quán triệt nghiêm túc các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Chỉ có nắm vững chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng mới bảo đảm cho cán bộ, đảng viên xác định đúng mục tiêu, lý tưởng, trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và với nhân dân. Thực hiện giáo dục liêm chính, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng: “Liêm” là luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của dân; trong sạch, không tham lam địa vị, tiền của, danh tiếng, không cậy quyền thế mà đục khoét, ăn của dân, dìm dập người giỏi để giữ địa vị và danh tiếng của mình. “Chính” là thẳng thắn, đứng đắn. Đối với mình: không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn kiểm điểm mình để phát huy điều hay, sửa đổi những khuyết điểm. Đối với người: không nịnh hót người trên, xem khinh người dưới, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, không dối trá, lừa lọc. Đối với việc: đặt việc công lên trên

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.II, tr.178-179.

việc tư, làm việc gì cũng phải đến nơi, đến chốn, không ngại khó, ngại hiểm, cố gắng làm việc tốt cho dân, cho nước. Thông qua đó, giúp cán bộ, đảng viên rèn luyện và giữ vững bản lĩnh chính trị và đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quần chúng nhân dân đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống; trong đó cần đặc biệt tăng cường đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng; giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Tiếp tục nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, nhất là cấp chiến lược; tích cực đấu tranh, phản bác có hiệu quả quan điểm sai trái của các thế lực thù địch”⁶.

Hai là, phát huy tính tích cực, tự học, tự rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Khác với tác dụng điều chỉnh của luật pháp Nhà nước là bắt buộc, đạo đức chỉ có thể hình thành trên cơ sở tự giác, tự nguyện, dựa vào lương tâm của mỗi người và dư luận của quần chúng trong xã hội. Mọi cán bộ, đảng viên phải tự giác học tập và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây phải được xác định là biện pháp quan trọng hàng đầu, là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần tạo môi trường thuận lợi, chú trọng phân công, giao nhiệm vụ cho cán bộ, đảng viên để có điều kiện cọ xát, rèn luyện, thử thách. Các nội dung học tập phải được đưa vào sinh hoạt chi bộ và trở thành nền nếp.

Bên cạnh đó, cần tăng cường bồi dưỡng

các kỹ năng tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện, qua hoạt động thực tiễn và ý chí phấn đấu để mỗi cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh, sửa mình cho phù hợp với những tiêu chí, yêu cầu đòi hỏi khách quan của tình hình, nhiệm vụ mới. Luôn bám sát thực tiễn đời sống xã hội và thông qua các hoạt động thực tiễn thực hiện nhiệm vụ để giáo dục tinh thần tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện cho cán bộ, đảng viên. Biểu dương những việc làm tốt, kịp thời phát hiện, uốn nắn những việc làm chưa tốt, nhất là trong việc vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của từng cán bộ, đảng viên.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự giác phấn đấu và tu dưỡng, rèn luyện theo những chuẩn mực đạo đức được xây dựng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong từng tổ chức đảng. Phải thật sự là một tấm gương mẫu mực trong học tập, công tác cũng như trong cuộc sống để quần chúng noi theo. Trong giai đoạn hiện nay, tự học tập, tu dưỡng rèn luyện phải trở thành nhu cầu trực tiếp, thói quen hằng ngày của mỗi cán bộ, đảng viên.

Ba là, rèn luyện đạo đức cách mạng là việc phải làm thường xuyên, liên tục, suốt đời, bởi vì đó là một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu để phòng, chống và đấu tranh tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân.

Việc học tập, tự học tập để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đạo đức cách mạng phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Giáo dục đạo đức cách mạng là quá trình đưa các giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng thành những đòi hỏi bên trong của người cán bộ, đảng viên nhằm hình thành niềm tin, nhu cầu, động cơ, tình cảm và hành vi đạo đức cách mạng. Cần thường xuyên trao đổi, thảo luận, tự phê bình và phê bình, đóng góp ý kiến xây dựng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương, bởi đạo đức không phải là cái có sẵn, “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.II, tr.231.

mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁷. Vì vậy, việc rèn luyện đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên phải được tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh. Quá trình rèn luyện đạo đức phải được thực hiện nghiêm túc trong mọi hoạt động thực tiễn, trong mọi mối quan hệ với tổ chức và cá nhân, trong đời tư cũng như trong sinh hoạt cộng đồng; phải được sự theo dõi, giám sát của cấp ủy, của nhân dân trên tinh thần: dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng.

Bốn là, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu nói riêng trong mọi lĩnh vực công tác và cuộc sống đời thường để làm mẫu mực cho quần chúng.

Tác dụng nêu gương của cấp trên đối với cấp dưới, của cán bộ, đảng viên đối với quần chúng là rất quan trọng. Người xưa có câu: “Thượng bất chính, hạ tắc loạn”. Mỗi người, tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải tận tâm, tận lực thực hiện đúng và tốt chức trách được giao; đi trước, làm gương cho quần chúng noi theo, tránh kiểu “đánh trống bỏ dùi”; phải dám làm, dám chịu trách nhiệm, thậm chí “không cần nói mà hãy khẳng định bằng hành động”. Trong Bài nói chuyện tại buổi bế mạc Hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ sáu ngày 18-01-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Đồng chí ta nhiều người đã làm được nhưng vẫn còn những người hủ hóa. Đảng có trách nhiệm gột rửa cho các đồng chí đó”⁸. Nói đi đôi với làm gắn liền xây đi đôi với chống, trong xây có chống và ngược lại, xây dựng và bồi dưỡng những phẩm

chất đạo đức tốt đẹp gắn liền với chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Thông qua đó, tự soi và sửa mình, nghiêm túc tự phê bình và phê bình nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm của bản thân, “nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên”⁹. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc tự kiểm điểm, tự nhìn lại mình; cái gì tốt thì phát huy, cái gì khiếm khuyết thì tự điều chỉnh, cái gì xấu thì tự gột rửa, tự sửa chữa. Thực hiện tốt Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Tuyên truyền và nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến; có chế độ, chính sách thỏa đáng với những người có công trong phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Năm là, coi trọng công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Cần coi trọng công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, bởi vì có thắm nhuần đạo đức cách mạng, cán bộ, đảng viên mới giữ gìn được lối sống trong sạch, kiên quyết đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng và mọi tệ nạn xã hội. Chính phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên là sức “đề kháng” mạnh mẽ chống lại mọi suy thoái, biến chất. Tại Đại hội lần thứ XII, Đảng đã nhấn mạnh đến vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức và đây là một trong những điểm mới, rất căn bản và trọng yếu trong việc mở rộng nội dung xây dựng Đảng: “Tập trung thực hiện mục tiêu: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và

(7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.11, tr.612.

(8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.6, tr.16.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.II, tr.237.

đạo đức”¹⁰. Lần đầu tiên, Đảng đưa nội dung xây dựng Đảng về đạo đức - một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng - là một nội dung cùng với xây dựng về chính trị, tư tưởng, tổ chức vào trong văn kiện. Đại hội lần thứ XIII của Đảng bổ sung một thành tố nữa vào công tác xây dựng Đảng đó là “cán bộ”: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”¹¹.

Tiếp đó, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đây được xác định là khâu mấu chốt để thực hiện việc nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm, khắc phục tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay.

Ngày 09-5-2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 144-QĐ/TW quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, trong đó nêu khá rõ nội hàm của 5 điều về chuẩn mực đạo đức cách mạng, với 19 tiêu chí đánh giá việc thực hiện các chuẩn mực này, gắn với 5 mối quan hệ và các nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong các mối quan hệ đó. Đây được xem là bước bổ sung, hoàn thiện lý luận về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới như Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên là tổng thể

các hoạt động có tổ chức chặt chẽ, khoa học của các cấp ủy, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị và sự tích cực, tự giác rèn luyện kiên trì, thường xuyên, bền bỉ của mỗi cán bộ, đảng viên. Do đó, để đạt được hiệu quả cao cần phải tiến hành công phu, tỉ mỉ, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, rèn luyện; kết hợp chặt chẽ hoạt động giáo dục, rèn luyện của các cơ quan, đơn vị với gia đình, địa phương và xã hội. Nội dung giáo dục phải cơ bản, hệ thống, tập trung vào trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng và giai đoạn nhất định. Tập trung vào việc học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động. Coi trọng việc xác định chỉ tiêu, yêu cầu và định hướng hình thức, biện pháp tự giác học tập, rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đa dạng hóa hình thức đào tạo, bồi dưỡng gắn liền với thực tiễn.

Sáu là, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng tham gia giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là những người đứng đầu.

Đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên không phải tự nhiên, đó là kết quả của quá trình giác ngộ, tự tu dưỡng, rèn luyện kết hợp với giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng mới đạt được. Để đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự thấm nhuần và rèn luyện đạo đức cách mạng hiệu quả, thiết thực, cấp ủy các cấp cần triển khai sâu rộng hơn nữa trong toàn Đảng, toàn dân Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Quy định số 37-QĐ/TW ngày

(10) *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.II, tr.47.*

(11) *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.180.*

25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Thông qua đó, tạo sự chuyển biến, từ nâng cao nhận thức sang hành động cho mỗi cán bộ, đảng viên, tại mỗi tổ chức cơ sở đảng bằng cách gắn thực hành đạo đức cách mạng với phòng, chống, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; phát huy cái tích cực, đẩy lùi tiêu cực, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, góp phần quan trọng xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đạo đức cách mạng của họ luôn có sự gắn bó hữu cơ với chất lượng, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, của cơ quan, đơn vị. Do đó, cần xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, quan tâm thực hiện tốt các chính sách, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên yên tâm phấn đấu, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng. Chú ý xây dựng quy chế làm việc, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức. Thực tế cho thấy, phải có trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng thì mỗi cá nhân mới đóng góp cụ thể cho tổ chức, mới “nói đi đôi với làm”, tham gia cùng tập thể chống chủ nghĩa cá nhân. Bên cạnh đó, cần quan tâm xây dựng, phát huy không khí đoàn kết, dân chủ, thống nhất ở môi trường công tác; củng cố niềm tin và thái độ chân thành, trung thực giữa đồng chí, đồng nghiệp, nhân viên và lãnh đạo, cấp trên và cấp dưới; đảm bảo sự công bằng, khách quan, mọi người được tôn trọng và đối xử bình đẳng, được quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện để cống hiến và phát triển về mọi mặt. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ được chuẩn hóa theo quy định; bố trí, sử dụng, đề bạt cán bộ phù hợp; thực hiện đồng bộ chính sách đãi ngộ, động viên cả về vật chất và tinh thần đối với cán bộ.

Bây là, tăng cường công tác kiểm tra,

giám sát, việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội.

Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “coi trọng kiểm tra, giám sát trong Đảng kết hợp với phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương”¹². Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy. Đặc biệt là phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân trong giám sát cán bộ, công chức. Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02-02-2018 của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03-01-2018 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và gần đây nhất là Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương... Đây là giải pháp vừa cấp bách, vừa lâu dài của công tác xây dựng Đảng, cũng như trong việc phòng, chống chủ nghĩa cá nhân và ngăn chặn tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay. Bên cạnh đó, cần phát huy mặt tích cực của dư luận xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng trong việc đấu tranh phòng, chống tiêu cực. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ góp phần giáo dục, răn đe đối với mọi cán bộ, đảng viên, đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

(12) *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.184.

Tóm lại, đạo đức cách mạng là nền tảng tạo ra động cơ hành động đúng đắn, tạo ra ý chí, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của người cách mạng. Trong thời gian tới, mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự là tấm gương cho quần chúng làm theo. Một Đảng có đội ngũ cán bộ, đảng viên sáng ngời đạo đức cách mạng sẽ là niềm tự hào, danh dự, như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và toàn Đảng, toàn dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra: “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bốn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng; đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ”¹³. □

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.237.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.I, t.II.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09-5-2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.
3. Hồ Chí Minh (2021), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.5, t.6, t.11.

NÂNG CAO CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

VÕ THỊ TƯỜNG VY*

Tóm tắt: Trên cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong giáo dục lý luận chính trị, bài viết đánh giá thực trạng đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và công nghệ ở các trường chính trị tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương. Thông qua các kết quả đạt được như chuẩn hóa chương trình, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng giảng viên và các hạn chế về phương pháp giảng dạy, hạ tầng, năng lực số, bài viết đề xuất các giải pháp đổi mới toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: giáo dục lý luận chính trị, chuyển đổi số, trường chính trị chuẩn...

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra sâu rộng trên toàn cầu, các trường chính trị là nơi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, quản lý và tư duy khoa học. Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị trong các trường chính trị theo hướng ứng dụng công nghệ số là yêu cầu tất yếu, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong giáo dục, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” đã xác định rõ chuyển đổi số là xu thế tất yếu và là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong phát triển đất nước. Đặc biệt, nhấn mạnh yêu cầu: “Phải đổi mới giáo dục và đào tạo

theo hướng mở, linh hoạt, thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số toàn diện”.

Đối với hệ thống trường chính trị - nơi đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thì tinh thần chỉ đạo này là kim chỉ nam để xây dựng nền giáo dục lý luận chính trị theo hướng hiện đại, bắt kịp với sự phát triển của công nghệ và xã hội. Thực hiện yêu cầu đó, các trường chính trị không thể chỉ dừng lại ở hình thức truyền đạt kiến thức lý luận truyền thống, mà cần phải mạnh dạn đổi mới mô hình giảng dạy, cập nhật nội dung phù hợp với thực tiễn số, đồng thời ứng dụng các phương tiện công nghệ tiên tiến như hệ thống học tập trực tuyến (LMS), lớp học ảo, dữ liệu mở và trí tuệ nhân tạo. Giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay không còn là việc “truyền thụ một chiều” các khái niệm trừu tượng, mà phải trở thành một quá trình học tập tương tác, khai mở tư duy, gắn với các vấn đề thực tiễn như quản trị số,

(*) Thạc sĩ, Trường Chính trị Phạm Hùng - tỉnh Vĩnh Long.

chuyển đổi số trong bộ máy công quyền, an ninh mạng, chủ quyền số... Việc triển khai hiệu quả yêu cầu của Nghị quyết 52-NQ/TW chính là chìa khóa để nâng cao năng lực tư duy chính trị, năng lực hành động và khả năng thích ứng công nghệ của đội ngũ cán bộ trong thời kỳ mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, chương trình đào tạo được chuẩn hóa và cập nhật.

Việc chuẩn hóa và cập nhật chương trình đào tạo lý luận chính trị đã được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chỉ đạo thực hiện nghiêm túc trong toàn hệ thống các trường chính trị. Cụ thể, Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG ngày 21/01/2021 tiếp tục ban hành chương trình đào tạo dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở hệ Trung cấp lý luận chính trị, thể hiện rõ định hướng chuẩn hóa và cập nhật thực tiễn. Sau Đại hội XIII của Đảng, giáo trình Trung cấp lý luận chính trị đã được tái bản, điều chỉnh nội dung và triển khai đồng bộ trên toàn quốc. Bên cạnh đó, các chương trình bồi dưỡng theo chức danh cũng được cập nhật theo hướng hiện đại, phù hợp thực tiễn.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên được củng cố cả về số lượng lẫn chất lượng.

Hầu hết các trường đã chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm cho giảng viên. Tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học tăng đều qua các năm. Một số giảng viên có năng lực nghiên cứu tốt, tham gia xây dựng tài liệu giảng dạy và biên soạn chuyên đề lý luận chính trị gắn với thực tiễn địa phương. Theo báo cáo tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác các trường chính trị năm 2024, hệ thống các trường chính trị hiện có tổng cộng 2.648 cán bộ, viên chức. Trong đó, có 234 tiến sĩ, 296 nghiên cứu sinh (riêng năm 2024 đã có 90 giảng viên được cử đi học nghiên cứu sinh), và 1.961 giảng viên có trình độ thạc sĩ. Đồng thời, 1.913 giảng viên đã đạt trình độ Cao cấp lý luận chính trị; đội ngũ giảng viên có chức danh chuyên môn cao gồm

35 giảng viên cao cấp và 1.174 giảng viên chính. Báo cáo cũng nhấn mạnh việc chuẩn hóa và nâng cao năng lực lý luận chính trị và chuyên môn cho giảng viên là nhiệm vụ trọng tâm, thể hiện định hướng đầu tư bài bản vào nguồn nhân lực giảng dạy. Đáng chú ý, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã phát động tổ chức Hội thi Giảng viên dạy giỏi toàn quốc lần thứ 9 trong năm 2025 nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng sư phạm, khuyến khích đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy.

Thứ ba, phương pháp giảng dạy đã có những chuyển biến tích cực, từng bước đổi mới theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

Trên cơ sở chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, một số trường chính trị đã mạnh dạn áp dụng các phương pháp sư phạm hiện đại như: thảo luận nhóm, phân tích tình huống, dạy học qua mô phỏng, học tập theo dự án, nghiên cứu tình huống địa phương, diễn đàn học thuật... Các phương pháp này không chỉ giúp học viên phát triển tư duy phản biện và năng lực giải quyết vấn đề, mà còn góp phần làm sinh động hóa nội dung lý luận, gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết với thực tiễn. Chẳng hạn, Trường Chính trị tỉnh Quảng Ninh và Bình Dương đã triển khai mô hình “lớp học linh hoạt” (flexible classroom), khuyến khích học viên chủ động thuyết trình, tranh luận và xử lý tình huống giả định liên quan đến các vấn đề chính trị - xã hội của địa phương. Một số trường còn tích hợp công nghệ thông tin vào bài giảng, như sử dụng phần mềm trình chiếu tương tác, hệ thống trắc nghiệm trực tuyến và diễn đàn trao đổi học tập qua mạng nội bộ (LMS).

Thứ tư, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy lý luận chính trị được chú trọng đầu tư, từng bước tiệm cận các tiêu chí trường chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐi/TW.

Nhiều trường đã tích cực nâng cấp hạ tầng giảng dạy theo hướng hiện đại hóa, như xây dựng phòng học đa năng, triển

khai thư viện điện tử, và lắp đặt hệ thống kết nối internet tốc độ cao để phục vụ các hoạt động dạy - học trực tuyến. Những nỗ lực này không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của chuyển đổi số trong giáo dục lý luận chính trị, mà còn góp phần thực hiện tiêu chí số 6 về “cơ sở vật chất, kỹ thuật và điều kiện bảo đảm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng” được quy định rõ trong Quy định số 11-QĐi/TW. Qua đó, các trường chính trị dần hình thành môi trường đào tạo hiện đại, hiệu quả, phù hợp với định hướng chuẩn hóa và hội nhập.

2.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Tuy đã đạt được những chuyển biến tích cực, song công tác giáo dục lý luận chính trị trong các trường chính trị vẫn còn bộc lộ một số hạn chế.

Thứ nhất, nội dung giảng dạy lý luận chính trị còn nặng tính lý thuyết, thiếu tính cập nhật và thực tiễn. Một bộ phận giảng viên chưa gắn kết lý luận với các vấn đề cụ thể của địa phương, chưa tích cực đổi mới nội dung gắn với các chủ trương lớn của Đảng như chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng bền vững. Thêm vào đó, đội ngũ giảng viên chưa thực sự đồng đều về năng lực lý luận chính trị, phương pháp giảng dạy và khả năng tiếp cận công nghệ mới.

Thứ hai, phương pháp giảng dạy chậm đổi mới. Dù đã có những mô hình tích cực, nhưng nhìn chung phương pháp truyền thống vẫn chiếm ưu thế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin mới ở mức thí điểm, chưa đồng đều giữa các trường.

Thứ ba, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học lý luận chính trị còn thiếu và yếu, đặc biệt ở các tỉnh vùng sâu, vùng xa. Nhiều trường chưa có điều kiện xây dựng hệ thống thư viện số, giảng đường thông minh, gây khó khăn trong quá trình triển khai đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập.

Về nguyên nhân cơ bản của những hạn chế trong đổi mới giáo dục lý luận chính trị hiện nay có thể được nhận diện trên nhiều phương diện. Trước hết, nhận thức chưa đầy đủ và thiếu tính đồng bộ về yêu cầu đổi

mới giáo dục lý luận chính trị trong đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý giáo dục và giảng viên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai các chủ trương, chính sách đổi mới. Bên cạnh đó, cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ giảng viên lý luận chính trị còn thiếu tính hấp dẫn, chưa tạo động lực mạnh mẽ để thu hút nhân tài và khuyến khích sự gắn bó, cống hiến lâu dài. Ngoài ra, hạn chế về nguồn lực đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật và tài liệu số hóa, đặc biệt tại các trường chính trị cấp tỉnh ở vùng sâu, vùng xa, cũng là rào cản lớn đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị. Đồng thời, việc phát huy vai trò tự học, tự nghiên cứu của học viên vẫn còn hạn chế, một phần do phương pháp đánh giá chưa phù hợp và môi trường học tập thiếu tính tương tác, hỗ trợ.

2.3. Giải pháp nâng cao công tác giáo dục lý luận chính trị trong các trường chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số

Một là, đổi mới nội dung chương trình đào tạo gắn với thực tiễn chuyển đổi số. Thực hiện chỉ đạo tại Nghị quyết số 52-NQ/TW về chủ trương chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc đổi mới nội dung giáo dục lý luận chính trị là yếu tố then chốt để đào tạo đội ngũ cán bộ có tư duy hiện đại, kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và lãnh đạo. Cần xây dựng và cập nhật thường xuyên chương trình, tài liệu đào tạo lý luận chính trị với các chuyên đề về chuyển đổi số, cách mạng công nghiệp 4.0, quản trị dữ liệu, an ninh mạng, kinh tế số, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Nội dung phải bám sát thực tiễn của địa phương và nhiệm vụ chính trị từng giai đoạn, đồng thời khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo, phản biện khoa học ở học viên.

Hai là, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng ứng dụng công nghệ số. Phương pháp giảng dạy trong giáo dục lý luận chính trị cần có sự chuyển đổi mạnh mẽ, kết hợp linh hoạt giữa hình thức truyền thống và hiện đại, nhằm xây dựng môi trường học tập tương tác và thúc đẩy tinh thần học tập suốt đời. Việc triển

khai rộng rãi phương pháp học tập trực tuyến (e-learning) thông qua các nền tảng quản lý học tập (LMS) cho phép tổ chức lớp học, theo dõi tiến trình và đánh giá kết quả học tập một cách hiệu quả. Đồng thời, cần tăng cường sử dụng các công cụ hỗ trợ giảng dạy như video, infographic, mô phỏng tình huống, hội thảo trực tuyến (webinar) và phòng học ảo để nâng cao tính trực quan và sinh động của bài giảng. Giảng viên được khuyến khích phát triển bài giảng điện tử và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm cá nhân hóa quá trình học tập, giúp học viên tiếp cận kiến thức phù hợp với trình độ và nhu cầu. Bên cạnh đó, cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa số hóa, nghiên cứu tình huống thực tế và diễn đàn trao đổi trực tuyến để nâng cao kỹ năng thực hành và khả năng vận dụng lý luận chính trị vào thực tiễn.

Ba là, nâng cao năng lực và kỹ năng công nghệ cho đội ngũ giảng viên. Việc nâng cao trình độ công nghệ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên là nhân tố quyết định sự thành công của chuyển đổi số trong giáo dục lý luận chính trị. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng kỹ năng công nghệ số, phương pháp sư phạm hiện đại cho giảng viên. Khuyến khích giảng viên nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng giáo trình, bài giảng số và tổ chức hoạt động học tập. Đồng thời, xây dựng cơ chế đãi ngộ, khuyến khích giảng viên chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy và tham gia nghiên cứu khoa học.

Bốn là, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống quản lý đào tạo số. Để chuyển đổi số trong giáo dục lý luận chính trị đạt hiệu quả, các trường chính trị cần được đầu tư đồng bộ về hạ tầng công nghệ thông tin. Việc xây dựng hệ thống thư viện điện tử và kho học liệu số là hết sức cần thiết nhằm hỗ trợ giảng viên, học viên trong quá trình tra cứu và nghiên cứu. Đồng thời, cần triển khai hệ thống quản lý đào tạo hiện đại (LMS), đảm bảo khả năng kết nối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để chia sẻ nguồn lực và đồng bộ

chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, việc nâng cấp đường truyền Internet, trang bị phòng học thông minh và phòng họp trực tuyến cũng là điều kiện quan trọng để tổ chức lớp học và hội thảo trực tuyến đạt chất lượng cao.

Năm là, hoàn thiện công tác kiểm tra, đánh giá. Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong giáo dục lý luận chính trị cần được đổi mới theo hướng toàn diện, nhằm phản ánh đầy đủ năng lực, phẩm chất và khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn công tác của học viên. Việc áp dụng đa dạng các hình thức đánh giá như tự luận, trắc nghiệm, thuyết trình, xử lý tình huống và thực hiện đồ án nghiên cứu sẽ giúp phát huy được thế mạnh của từng người học. Đồng thời, cần tăng cường đánh giá quá trình học tập, khuyến khích học viên tích cực tham gia thảo luận, phản biện và thực hành các kỹ năng lãnh đạo, quản lý trên nền tảng lý luận chính trị.

Sáu là, tăng cường phối hợp giữa các cấp, ngành trong đổi mới giáo dục lý luận chính trị. Đổi mới giáo dục lý luận chính trị là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, các trường chính trị và các đơn vị liên quan. Trong đó, Ban Tuyên giáo các cấp cần đóng vai trò nòng cốt trong việc định kỳ hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy. Đồng thời, cần đẩy mạnh hoạt động liên kết, chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường chính trị thông qua tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Bên cạnh đó, việc khuyến khích sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước vào quá trình xây dựng chương trình, tài liệu và ứng dụng công nghệ đào tạo lý luận chính trị sẽ góp phần làm phong phú nội dung giảng dạy và nâng cao tính thực tiễn của hoạt động giáo dục.

3. Kết luận

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu và đồng thời là cơ hội quan trọng để các trường chính trị đổi mới toàn diện hoạt động giáo dục lý luận chính trị. Để tận dụng hiệu

quả cơ hội này, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt và chủ động của các cấp quản lý, đội ngũ giảng viên và học viên. Việc nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng nền hành chính chuyên

nghiệp, hiện đại và hội nhập quốc tế. Đây không chỉ là nhiệm vụ cấp thiết, mà còn là yêu cầu tất yếu trong quá trình đào tạo đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy đổi mới và năng lực ứng dụng công nghệ số hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kỳ mới. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Chấp hành Trung ương (2019). Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
2. Ban Bí thư (2021). Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
3. Trần Hữu Hạnh (2023). Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số. Tạp chí Lý luận Chính trị, số 6, tr. 45-56.
4. Nguyễn Văn A (2024). Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo cán bộ tại các trường chính trị. Tạp chí Công nghệ Giáo dục, số 3.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

NÊU CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM CỦA VIÊN CHỨC PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH

TRIỆU THỊ CẨM NHUNG*

Tóm tắt: Viên chức Phòng Quản lý đào tạo (QLĐT) và nghiên cứu khoa học (NCKH) ở các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là trường chính trị cấp tỉnh) có vai trò rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của trường chính trị cấp tỉnh. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung làm rõ thực trạng và giải pháp nêu cao tinh thần trách nhiệm cho viên chức Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Nêu cao tinh thần trách nhiệm, viên chức, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, trường chính trị cấp tỉnh.

1. Đặt vấn đề

Vấn đề tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm đặc biệt. Từ năm 2011 đến nay, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 về “tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kế hoạch số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về “tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị”; trong đó có nội dung rất quan trọng là “nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm” nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc,... tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế” [2]. Đây là nội dung rất quan trọng của việc đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và các kỹ năng làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu hoạt động trong sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế hiện nay; trong đó, vai trò của đội ngũ viên chức Phòng QLĐT và NCKH là rất quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh. Do đó, nêu cao tinh thần trách nhiệm của viên chức Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh là việc rất cần thiết nhằm góp phần giúp cho đội ngũ này trở thành lực lượng hỗ trợ đắc lực cho Ban Giám hiệu bao quát các hoạt động của nhà trường và giúp cho uy tín, vị thế

(*) Thạc sĩ, Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng

của nhà trường ngày càng nâng cao hơn nữa trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết phải nêu cao tinh thần trách nhiệm cho viên chức Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học ở trường chính trị cấp tỉnh

Tinh thần trách nhiệm là một khái niệm dùng để chỉ thái độ, ý thức trách nhiệm của một cá nhân trong mối quan hệ với gia đình, với đồng nghiệp, với cộng đồng, với đơn vị công tác, với xã hội và cao cả hơn là trách nhiệm với quê hương, đất nước. Theo nghĩa hẹp, tinh thần trách nhiệm có thể hiểu là ý thức trách nhiệm hoặc tinh thần trách nhiệm, hành động có trách nhiệm của một cá nhân và là nhân tố quyết định các hoạt động thực tiễn của con người [7].

Tinh thần trách nhiệm là một phẩm chất đáng quý của mỗi công dân và cũng là phẩm chất cần có ở mỗi cán bộ, công chức, viên chức. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Tinh thần trách nhiệm là nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng, làm tròn nhiệm vụ; là khi Đảng, Chính phủ hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi, đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công. Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy,... là không có tinh thần trách nhiệm” [3]. Theo Người, nêu cao tinh thần trách nhiệm là cán bộ, đảng viên, công chức phải bảo đảm làm tròn nhiệm vụ, công việc, phần việc được giao, với sự ràng buộc đối với lời hứa của mình, nếu kết quả thực hiện không tốt, hoặc nếu thực hiện sai, thất hứa thì phải gánh chịu hậu quả. Đối với việc nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Người cho rằng: Muốn nâng cao tinh thần trách nhiệm thì người cán bộ, đảng viên phải thật thà nhận rõ những khuyết điểm và nhược điểm, để kiên quyết sửa chữa, phải tăng cường kỷ luật lao động thật nghiêm túc, sử dụng lao động hợp lý. Vận động nâng cao tinh thần trách nhiệm là làm cho mọi người hiểu rõ mình có trách nhiệm

cần kiệm xây dựng nhà nước; mọi người có trách nhiệm tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, vừa cải thiện dần đời sống của nhân dân [6].

Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức là nhận thức, thái độ đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ; là một chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, viên chức và là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, trường chính trị cấp tỉnh luôn chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ viên chức trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Thành ủy - Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho; trong đó có đội ngũ viên chức Phòng QLĐT và NCKH. Đối với viên chức Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh, thì nhiệm vụ quan trọng là phối hợp với các phòng, khoa tham mưu thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và NCKH, tổng kết thực tiễn của nhà trường. Chính vì vậy, việc nêu cao tinh thần trách nhiệm của viên chức Phòng QLĐT và NCKH là việc làm vô cùng cần thiết, là nhiệm vụ quan trọng hoạt động chuyên môn của đội ngũ này nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và NCKH, tổng kết thực tiễn của trường chính trị cấp tỉnh. Thực hiện tốt nhiệm vụ này không những giúp cho viên chức Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh nâng cao năng lực quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, năng lực tham mưu, năng lực NCKH, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn, mà còn tạo điều kiện cho viên chức có thêm bề dày kinh nghiệm, đảm bảo cho công tác chuyên môn mang lại hiệu quả cao, đánh giá đúng thực chất kết quả giảng dạy, NCKH của giảng viên cũng như kết quả học tập, rèn luyện, nghiên cứu của học viên.

Bên cạnh đó, việc nêu cao tinh thần

trách nhiệm cho viên chức Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh còn giúp cho đội ngũ này làm tốt nhiệm vụ là cầu nối giữa Ban Giám hiệu, giữa các khoa, phòng, giữa các giảng viên bộ môn nhà trường với tập thể học viên các lớp; làm tốt trách nhiệm truyền đạt nội quy, quy chế, kế hoạch giảng dạy, học tập của nhà trường tới tập thể và từng học viên các lớp để giúp cho học viên tự giác chấp hành nội quy, quy chế và cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện của bản thân.

2.2. Thực trạng nêu cao tinh thần trách nhiệm cho viên chức Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học ở trường chính trị cấp tỉnh thời gian qua

2.2.1. Những kết quả đạt được

Thực hiện Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quán triệt tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; thời gian qua, Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng ủy - Ban Giám hiệu phân công. Cụ thể là:

Thứ nhất, về tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học: Hằng năm, đội ngũ viên chức Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh đã tham mưu tốt cho Đảng ủy - Ban Giám hiệu trong việc khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về đào tạo lý luận

chính trị và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cũng như cân đối khả năng thực hiện của đội ngũ nhân lực nhà trường; bên cạnh đó, còn chủ động tham mưu cho Đảng ủy - Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và NCKH sớm để trình Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt, đồng thời căn cứ kế hoạch được phê duyệt, viên chức Phòng QLĐT và NCKH chủ động triển khai thực hiện đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Thứ hai, về tham mưu thực hiện các hoạt động liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng: Đội ngũ viên chức Phòng QLĐT và NCKH tham mưu cho Đảng ủy - Ban Giám hiệu thực hiện công tác chiêu sinh, xét tuyển sinh, thông báo nhập học, tổ chức lớp; quản lý nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng; công tác chủ nhiệm lớp và công tác quản lý học viên. Chẳng hạn như:

Một là, về công tác chiêu sinh, xét tuyển sinh, thông báo nhập học, tổ chức lớp: Viên chức Phòng QLĐT và NCKH tham mưu Đảng ủy - Ban Giám hiệu triển khai mở lớp đúng quy trình, bám sát quy chế và đúng theo kế hoạch được duyệt như: các lớp Trung cấp lý luận chính trị (hệ tập trung, hệ không tập trung); các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; các lớp bồi dưỡng cấp ủy ở cơ sở; các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, quận ủy và tương đương quản lý (đối tượng 4) theo Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị; các lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; các lớp bồi dưỡng ngạch Chuyên viên, Chuyên viên chính; các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn cho cán bộ, công chức ở cơ sở;... Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được phê duyệt, giảng viên, viên chức của phòng chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch mở lớp, trong đó dự kiến thời gian tổ chức lớp, phân công chủ nhiệm lớp; xây dựng lịch học tổng thể của các lớp để hạn chế trùng lặp lịch giảng dạy của giảng viên, giúp các khoa chủ động trong bố trí lịch giảng dạy các lớp; xây dựng kế hoạch phân công chấm bài thi hết phần

học của các lớp trên nguyên tắc đảm bảo sự công bằng, điều tiết cân đối giờ giảng giữa các giảng viên nhằm góp phần hạn chế việc thừa và thiếu giờ của giảng viên nhà trường.

Hai là, về quản lý nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng: Viên chức Phòng QLĐT và NCKH tham mưu thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc khung chương trình theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Căn cứ vào nội dung, chương trình, viên chức Phòng QLĐT và NCKH phối hợp với các khoa rà soát, phân công bài giảng cho các giảng viên vừa phù hợp với chuyên ngành, năng lực, sở trường, vừa đảm bảo cho các giảng viên hoàn thành nghĩa vụ giờ giảng dạy.

Ba là, về công tác chủ nhiệm lớp: Trên cơ sở nắm chắc đối tượng học viên của từng lớp học, viên chức Phòng QLĐT và NCKH tham mưu Đảng ủy - Ban Giám hiệu phân công chủ nhiệm lớp một cách phù hợp với khả năng, năng lực của giảng viên, viên chức để có thể quản lý lớp một cách tốt nhất, cũng như đôn đốc các chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ tuân thủ theo quy chế chủ nhiệm lớp và quy chế quản lý học viên, duy trì thường xuyên công tác điểm danh, theo dõi sĩ số và ghi chép vào sổ theo dõi giảng dạy và học tập, báo cáo xét điều kiện thi và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Bốn là, về công tác quản lý học viên: Viên chức Phòng QLĐT và NCKH thực hiện các công việc: Lập danh sách, vào điểm, điểm danh, tham mưu các văn bản liên quan đến phục vụ lớp và phối hợp với giảng viên các khoa, phòng quản lý tốt học viên; thường xuyên điểm danh đột xuất, coi thi, đảm bảo siết chặt nề nếp kỷ cương của học viên các lớp. Mỗi lớp, lãnh đạo phòng đều phân công viên chức của phòng theo dõi, quản lý hỗ trợ cho công tác chủ nhiệm lớp.

Thứ ba, về tham mưu thực hiện công tác NCKH và nghiên cứu thực tế. Viên chức Phòng QLĐT và NCKH tham mưu Đảng ủy - Ban Giám hiệu trực tiếp xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học, kế hoạch

thao giảng, dự giờ và kế hoạch nghiên cứu thực tế của giảng viên, theo dõi quá trình triển khai, tiến độ thực hiện. Đồng thời, trực tiếp tham mưu Đảng ủy - Ban Giám hiệu tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, nhận các bài viết và xuất bản bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn”, trực tiếp tiếp nhận các bài viết và biên tập, phân công các thành viên biên tập các bài viết đăng trang thông tin điện tử của trường, với lượng các bài viết ngày càng phong phú; thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành tư vấn, xét chọn thuyết minh đề tài khoa học cấp cơ sở, Hội đồng khoa học đánh giá, thẩm định đề tài khoa học cấp cơ sở.

Để thực hiện xây dựng thành công trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư; viên chức Phòng QLĐT và NCKH tham mưu Đảng ủy - Ban Giám hiệu thực hiện hoạt động NCKH, tổng kết thực tiễn của nhà trường như sau: *Một là*, mỗi năm thực hiện được ít nhất 3 đề tài khoa học cấp trường, 5 năm thực hiện được ít nhất 3 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên. *Hai là*, mỗi năm tổ chức được ít nhất 3 cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp trường, 5 năm tổ chức được ít nhất 3 cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên. *Ba là*, kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của nhà trường được chuyển giao cho các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Có báo cáo kiến nghị, đề xuất tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan Trung ương từ kết quả nghiên cứu đề tài, hội thảo khoa học cấp tỉnh trở lên. *Bốn là*, trong 5 năm, xuất bản được ít nhất 5 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (không kể tài liệu, giáo trình về đào tạo, bồi dưỡng). *Năm là*, xuất bản được tạp chí hoặc bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” ít nhất 3 kỳ/năm. Tạp chí hoặc bản tin bảo đảm nội dung, đúng quy định luật xuất bản. *Sáu là*, xây dựng được trang thông tin điện tử của trường, bảo đảm chất lượng, thông tin

được cập nhật thường xuyên [1].

Thứ tư, về thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và các hoạt động nghiệp vụ. Giảng viên kiêm nhiệm Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh luôn phát huy cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và các hoạt động nghiệp vụ. Các giảng viên kiêm nhiệm của phòng đã chủ động đăng ký với các khoa, bộ môn soạn và giảng bài thực hiện nghĩa vụ của giảng viên đạt kết quả tốt, tất cả giảng viên kiêm nhiệm Phòng QLĐT và NCKH hàng năm đều đạt và vượt định mức quy định tối thiểu đối với nghĩa vụ của giảng viên; chất lượng giảng dạy của nhiều đồng chí đã được đồng nghiệp và học viên ghi nhận. Cùng với đó, giảng viên kiêm nhiệm Phòng QLĐT và NCKH cũng tích cực trong NCKH, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn, tham gia làm chủ nhiệm đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh, cấp trường được nghiệm thu và xếp loại từ đạt trở lên.

2.2.2. Những khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc nêu cao tinh thần trách nhiệm cho viên chức Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh vẫn còn có những khó khăn, hạn chế sau: Năng lực của các viên chức Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh không đồng đều; chưa thật sự đổi mới trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, NCKH, tổng kết thực tiễn; kỹ năng xử lý công việc của một bộ phận viên chức đôi lúc còn chậm, còn sai sót trong tham mưu văn bản phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, NCKH, tổng kết thực tiễn và chất lượng chưa nâng lên nhiều; công tác phối hợp giữa viên chức Phòng QLĐT và NCKH với giảng viên, viên chức các phòng, khoa khác đôi lúc chưa chặt chẽ.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên là do: Viên chức Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh vừa thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn, vừa thực hiện nhiệm vụ giảng dạy nên trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn do Đảng ủy, Ban Giám hiệu phân công có đôi lúc chưa đạt hiệu quả cao; một bộ phận viên chức Phòng QLĐT và NCKH chưa nhận thức đầy đủ về vai trò,

tầm quan trọng của nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao; sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Giám hiệu đối với việc nêu cao tinh thần trách nhiệm cho viên chức Phòng QLĐT và NCKH đôi lúc chưa được thường xuyên.

2.3. Giải pháp nêu cao tinh thần trách nhiệm cho viên chức Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học ở trường chính trị cấp tỉnh thời gian tới

Để nêu cao tinh thần trách nhiệm cho viên chức Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh thời gian tới cần tập trung làm tốt các giải pháp sau:

Thứ nhất, Đảng ủy - Ban Giám hiệu trường chính trị cấp tỉnh cần tập trung xây dựng đội ngũ viên chức Phòng QLĐT và NCKH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, nâng cao năng lực và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, xây dựng tập thể phòng đoàn kết hỗ trợ lẫn nhau phát triển, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ chung của phòng nói riêng và của nhà trường nói chung.

Thứ hai, từng viên chức Phòng QLĐT và NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh cần nâng cao tính chủ động trong công tác và xây dựng phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo, bản lĩnh, quyết đoán trong công tác tham mưu; tích cực nghiên cứu, mạnh dạn đề xuất giải pháp, sáng kiến trong triển khai thực hiện công việc tham mưu theo chức năng, nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, tạo sự đổi mới thực sự trong tư duy, phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Thứ ba, tập thể viên chức Phòng QLĐT và NCKH trong thực hiện công việc cần bám vào quy chế, quy trình quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, NCKH và tổng kết thực tiễn; đồng thời trong thực hiện công việc chuyên môn cần có sự linh hoạt, sáng tạo, nghiêm túc, chặt chẽ, trung thực khách quan, kiên quyết chống bệnh thành tích và siết chặt nền nếp, kỷ cương trong quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, NCKH và tổng kết thực tiễn.

Thứ tư, trong công tác phối hợp, tập thể

viên chức Phòng QLĐT và NCKH cần phát huy tốt vai trò là phòng chủ trì phối hợp các phòng, khoa để chủ động hơn trong tham mưu các giải pháp thiết thực tác động trực tiếp nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, NCKH, nghiên cứu thực tế của nhà trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của phòng được giao.

Thứ năm, mỗi viên chức Phòng QLĐT&NCKH ở trường chính trị cấp tỉnh cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch công tác; không ngừng chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; làm việc với lòng tự trọng bản thân cao; luôn cầu thị, có ý thức phê và tự phê; luôn tự tin trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;... Cụ thể như sau:

Một là, tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch công tác: Mỗi viên chức Phòng QLĐT&NCKH phải bám sát chương trình, kế hoạch công tác của phòng để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, rõ việc, rõ tiến độ, thời gian thực hiện và phải tuân thủ kế hoạch đã đề ra, có như vậy mới phát huy hết nhiệm vụ được giao.

Hai là, không ngừng chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ: Theo đó, cần chủ động đề xuất ý kiến nâng cao chất lượng công việc của phòng; luôn có ý thức tư duy đề ra sáng kiến nâng cao hiệu quả công việc; làm việc khoa học, ngăn nắp; làm tốt công tác phối hợp để không bị chậm trễ, tồn đọng, ách tắc công việc liên quan tới các bộ phận khác trong nhà trường. Trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, phải tuân thủ nghiêm ngặt quy chế, quy định; phải thường xuyên phân tích, đánh giá công việc để thấy được những hạn chế, khó khăn, từ đó chủ động phòng ngừa những vướng mắc có thể xảy ra.

Ba là, làm việc với lòng tự trọng bản thân cao: Phải coi trọng uy tín, phẩm giá, danh dự của bản thân để có ý thức, trách nhiệm làm việc với tinh thần, thái độ công tâm, khách quan, vì lợi ích chung nhà trường; thực thi nhiệm vụ một cách trong sáng, không vì động cơ cá nhân hoặc vì lợi ích của bản thân, hay lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ,...

nhằm không gây thiệt hại và không làm tổn hại đến quyền, lợi ích của tập thể.

Bốn là, luôn cầu thị, có ý thức phê bình và tự phê bình: Mỗi viên chức Phòng QLĐT và NCKH phải tự kiểm tra, kiểm soát tiến độ, mức độ, kết quả công việc. Khi mắc khuyết điểm, cần tự giác nhận trách nhiệm; đồng thời, xác định rõ nguyên nhân, đề ra biện pháp sửa chữa, khắc phục để phấn đấu vươn lên. Hơn nữa, cần mạnh dạn, thẳng thắn, chân thành trong phê bình và tự phê bình, tiếp thu ý kiến phê bình của đồng chí, đồng nghiệp, của lãnh đạo cơ quan để phát huy mặt mạnh, khắc phục, sửa chữa, điều chỉnh mặt yếu còn tồn tại.

Năm là, luôn tự tin trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao: Mỗi viên chức Phòng QLĐT và NCKH cần trang bị cho mình kiến thức chuyên môn vững vàng; am hiểu pháp luật; nghiên cứu, nắm vững các quy chế, quy định liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn của Học viện CTQG Hồ Chí Minh và các cơ quan có thẩm quyền ban hành; các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh để tham mưu; tích cực đề xuất được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để có cơ hội tiếp thu, cập nhật những vấn đề mới. Bên cạnh đó, cần hiểu rõ sở trường, thế mạnh của mình để phát huy và chủ động đề xuất với lãnh đạo phòng phân công những nhiệm vụ phù hợp.

3. Kết luận

Nêu cao tinh thần trách nhiệm cho viên chức Phòng QLĐT và NCKH là một nội dung quan trọng trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị cấp tỉnh; làm tốt công tác này sẽ mang lại hiệu quả cao cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và NCKH, tổng kết thực tiễn của nhà trường. Do đó, đòi hỏi đội ngũ viên chức Phòng QLĐT và NCKH phải không ngừng nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn và phát huy tốt vai trò của mình trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn mà Đảng ủy - Ban Giám hiệu phân công, giao cho. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2021), *Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về quy định trường chính trị chuẩn*, Hà Nội, tr.4.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, NXb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.233.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.248, 249.
- [4] Dương Thị Quý: “Giảng viên Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học phát huy ý chí tự lực, tự cường, thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn”, <http://truongchinhtrils.vn/node/1511>, ngày 30/11/2022.
- [5] Võ Kim Thanh: “Nhiệm vụ của Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Bến Tre”, <https://truongchinhtribentre.edu.vn/nhiem-vu-cua-phong-quan-ly-dao-tao-va-nghien-cuu-khoa-hoc-trong-viec-nang-cao-chat-luong-dao-tao>.
- [6] Cao Văn Thống: “Nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, <https://www.tapchicongsan.org.vn/en/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/45740/neu-cao-tinh-than-trach-nhiem-cua-can-bo%2C-dang-vien%2C-cong-chuc-theo-tu-tuong-ho-chi-minh.aspx>, ngày 06/7/2017, tr.12.
- [7] *Về tinh thần trách nhiệm*, nguồn: <https://www.thanhuytphcm.vn/tin-tap-chi/so-tay-xay-dung-dang-5-2016/ve-tinh-than-trach-nhiem-1463387719>.

VAI TRÒ CỦA VIỆC XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG
HỒ THỊ THU NGÂN*

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 29-NQ/TW. Đối với lĩnh vực giáo dục nói chung, giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng, việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá giữ vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ. Bài viết tập trung làm rõ vai trò, yêu cầu và giải pháp xây dựng ngân hàng câu hỏi thi các môn lý luận chính trị. Qua đó, khẳng định rằng ngân hàng câu hỏi là công cụ cốt lõi để chuẩn hóa và hiện đại hóa hoạt động đánh giá, đồng thời nâng cao tính khoa học, khách quan và hiệu quả trong công tác giáo dục lý luận chính trị hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục lý luận chính trị; ngân hàng câu hỏi; đánh giá người học; giảng viên lý luận; cải cách giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ và yêu cầu cấp thiết về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực thực tiễn cao, việc nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị trở thành nhiệm vụ chiến lược của Đảng và Nhà nước ta. Giáo dục lý luận chính trị là một bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân, các môn học lý luận chính trị đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận, tư tưởng chính trị và bản lĩnh cách mạng cho người học, góp phần xây dựng nền tảng tư tưởng, củng cố niềm tin, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên, chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị vẫn còn

những bất cập, đặc biệt trong công tác kiểm tra - đánh giá kết quả học tập.

Thực tiễn cho thấy, phương pháp kiểm tra truyền thống - chủ yếu dựa vào tự luận, thiếu hệ thống, còn thiên về kiểm tra khả năng ghi nhớ - không còn phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực toàn diện của người học. Việc xây dựng và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi một cách khoa học, bài bản, đa dạng về hình thức (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp) sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng kiểm tra - đánh giá, từ đó thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả giáo dục và học tập lý luận chính trị; đồng thời, khắc phục những hạn chế của công tác kiểm tra - đánh giá như hình thức, thiếu chuẩn hóa, thiên về chấm điểm thay vì đánh giá năng lực.

2. Vai trò của việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi các môn lý luận chính trị

Một là, công cụ chuẩn hóa nội dung và hình thức kiểm tra

Ngân hàng câu hỏi thi, khi được xây

(*) Thạc sĩ, Khoa Lý luận cơ sở

dựng bài bản và khoa học, giúp chuẩn hóa hệ thống kiểm tra đánh giá, đảm bảo tính thống nhất giữa các cơ sở đào tạo lý luận chính trị. Nhờ đó, nội dung các đề thi không chỉ bám sát chương trình, mục tiêu đào tạo mà còn tránh được tình trạng tùy tiện, cảm tính trong khâu ra đề. Việc áp dụng ma trận đề thi dựa trên ngân hàng câu hỏi giúp kiểm soát tỷ lệ các cấp độ nhận thức (nhận biết - hiểu - vận dụng - phân tích - đánh giá), đảm bảo đề thi có tính bao quát và độ phân hóa cần thiết.

Ngân hàng câu hỏi cũng góp phần đa dạng hóa hình thức kiểm tra, giúp kết hợp linh hoạt giữa trắc nghiệm khách quan, tự luận tư duy và vấn đáp đánh giá năng lực phản biện. Điều này phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục lý luận chính trị theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học thay vì chỉ kiểm tra mức độ ghi nhớ lý thuyết.

Hai là, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập

Việc sử dụng ngân hàng câu hỏi thi giúp giảng viên có cơ sở cụ thể để định hướng trọng tâm giảng dạy, tránh tình trạng dạy lan man, không mục tiêu rõ ràng. Đồng thời, người học cũng biết được những lĩnh vực kiến thức quan trọng, từ đó xây dựng kế hoạch học tập phù hợp, chủ động hơn trong quá trình tiếp thu lý luận chính trị.

Mặt khác, việc giảng viên tham gia xây dựng ngân hàng câu hỏi sẽ thúc đẩy họ nghiên cứu sâu hơn nội dung môn học, cập nhật kiến thức thực tiễn, từ đó làm phong phú bài giảng và phương pháp giảng dạy. Ngân hàng câu hỏi vì vậy trở thành công cụ đào tạo kép: vừa hỗ trợ người học ôn luyện hiệu quả, vừa thúc đẩy giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn.

Ba là, tăng cường tính minh bạch, khách quan trong đánh giá

Một trong những lợi thế lớn của ngân hàng câu hỏi là khả năng tự động hóa trong xây dựng đề thi, góp phần đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong quá trình đánh giá. Khi đề thi được chọn lọc ngẫu nhiên từ ngân hàng đã được chuẩn hóa, khả năng sai lệch do chủ quan người ra đề hoặc thiên lệch trong chấm điểm được hạn chế tối đa.

Việc lưu trữ câu hỏi có hệ thống cũng

giúp dễ dàng kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng đề thi, từ đó điều chỉnh kịp thời các bất cập trong quá trình xây dựng và vận hành hệ thống kiểm tra. Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng trong bối cảnh giáo dục lý luận chính trị phải bảo đảm tính khoa học, chính trị và sự phạm một cách đồng bộ.

Bốn là, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Ngân hàng câu hỏi, đặc biệt khi được thiết kế bao gồm cả trắc nghiệm, tự luận và vấn đáp, sẽ thúc đẩy việc chuyển từ phương pháp giảng dạy truyền thống (thầy đọc - trò chép) sang phương pháp tích cực, lấy người học làm trung tâm. Thông qua các câu hỏi tình huống, bài tập thực tiễn, hoặc vấn đáp định hướng mở, người học được khuyến khích phát triển năng lực tư duy, phân tích, phản biện - những năng lực cốt lõi trong giáo dục lý luận chính trị.

Đồng thời, ngân hàng câu hỏi cũng khuyến khích sự linh hoạt trong kiểm tra - đánh giá, phù hợp với nhiều đối tượng học viên (trình độ, vùng miền, lĩnh vực công tác...), từ đó giúp hệ thống đào tạo lý luận chính trị đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn cách mạng hiện nay.

Năm là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục lý luận

Ngân hàng câu hỏi là bước đệm quan trọng để triển khai thi trực tuyến, kiểm tra định kỳ bằng phần mềm, ứng dụng công nghệ trong giảng dạy - kiểm tra - đánh giá. Trong thời đại số hóa, khi hình thức đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến ngày càng phổ biến, thì việc xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi điện tử, có khả năng tích hợp vào phần mềm quản lý đào tạo là rất cần thiết.

Ngoài ra, việc số hóa ngân hàng câu hỏi còn giúp nâng cao tính bảo mật, dễ cập nhật, dễ truy xuất dữ liệu phục vụ thống kê, đánh giá kết quả học tập, từ đó phục vụ hiệu quả công tác quản lý chất lượng đào tạo tại các trường chính trị, học viện, khoa lý luận hiện nay.

3. Những yêu cầu đặt ra khi xây dựng ngân hàng câu hỏi thi lý luận chính trị

Một là, bảo đảm tính khoa học và hệ thống

Các câu hỏi phải được xây dựng trên cơ sở

bám sát chương trình đào tạo, mục tiêu môn học, nội dung chuẩn kiến thức và kỹ năng. Mỗi câu hỏi phải xác định rõ mức độ nhận thức (theo thang Bloom), bảo đảm tính logic trong hệ thống câu hỏi từ dễ đến khó, từ lý thuyết đến vận dụng.

Hai là, phù hợp với đặc trưng môn học lý luận chính trị

Các môn lý luận chính trị không chỉ đơn thuần là kiến thức mà còn là công cụ hình thành tư tưởng, lý tưởng cách mạng cho người học. Do đó, câu hỏi cần được thiết kế phù hợp với đặc trưng tư duy lý luận, phản ánh bản chất khoa học - cách mạng - thực tiễn - nhân văn của môn học. Những nội dung chính trị, tư tưởng, đạo đức cần được lồng ghép tinh tế trong hệ thống câu hỏi.

Ba là, đảm bảo tính phân hóa và đánh giá năng lực

Ngân hàng câu hỏi cần chia thành các cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, phân tích - đánh giá. Qua đó, giúp đánh giá không chỉ kiến thức mà còn là năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, đặc biệt là trong xử lý tình huống, giải quyết vấn đề chính trị - xã hội.

Bốn là, tính đa dạng về hình thức và nội dung

Ngân hàng cần bao gồm nhiều loại câu hỏi: trắc nghiệm khách quan, tự luận, vấn đáp, câu hỏi tình huống, câu hỏi liên hệ thực tiễn... Trong đó, trắc nghiệm đánh giá tốc độ và kiến thức tổng quát; tự luận đánh giá năng lực tư duy và diễn đạt; vấn đáp kiểm tra khả năng ứng biến, xử lý tình huống, khả năng thuyết phục trong giao tiếp chính trị.

Năm là, bảo đảm tính cập nhật và phản ánh thực tiễn

Các câu hỏi cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với sự thay đổi của thực tiễn, của văn kiện Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Câu hỏi không lạc hậu, giáo điều, phải gắn chặt với các tình huống thực tiễn từ công tác xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước, hoạt động xã hội...

Sáu là, đảm bảo tính khả thi và sự phạm

Câu hỏi cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh mơ hồ hoặc gây hiểu lầm. Mỗi câu hỏi nên có độ

dài, cấu trúc hợp lý, đảm bảo người học có thể hoàn thành trong thời gian thi cho phép. Ngoài ra, trong trắc nghiệm, các phương án nhiễu cần hợp lý, không đánh đố, nhưng cũng không quá dễ đoán.

Bảy là, có quy trình kiểm định chặt chẽ

Trước khi đưa vào sử dụng, câu hỏi cần được biên soạn, phản biện, thử nghiệm, đánh giá mức độ phù hợp, độ khó - dễ, độ phân hóa, khả năng phân loại học viên. Việc kiểm định này cần thực hiện bởi hội đồng chuyên môn có uy tín.

Tám là, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý

Ngân hàng câu hỏi cần được số hóa, quản lý bằng phần mềm phù hợp để dễ dàng tra cứu, cập nhật, bảo mật và tổ chức thi. Điều này giúp giảm tải áp lực hành chính, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trong công tác thi cử.

4. Giải pháp nhằm phát huy hiệu quả ngân hàng câu hỏi thi các môn lý luận chính trị

Để ngân hàng câu hỏi thực sự phát huy vai trò là công cụ hữu hiệu, hỗ trợ tích cực trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và kiểm tra - đánh giá đối với các môn lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục lý luận chính trị hiện nay, cần có một chiến lược tổng thể, bài bản và đồng bộ. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, đội ngũ giảng viên, chuyên gia và cả hệ thống hạ tầng công nghệ. Các giải pháp triển khai cần được thực hiện trên nhiều phương diện khác nhau như tổ chức, chuyên môn, kỹ thuật và chính sách. Cụ thể:

Một là, xây dựng chiến lược phát triển ngân hàng câu hỏi ở cấp hệ thống, mang tầm quốc gia

Trước hết, để bảo đảm sự thống nhất và chất lượng trong xây dựng và vận hành ngân hàng câu hỏi, cần thiết phải xây dựng một chiến lược phát triển ở cấp quốc gia hoặc cấp hệ thống, hướng đến việc hình thành mạng lưới ngân hàng câu hỏi được quản lý và khai thác một cách khoa học. Chiến lược này nên được đặt trong bối cảnh tổng thể của công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục lý luận chính trị, phù hợp với xu thế chuyển đổi số và yêu cầu nâng cao năng lực tư duy

lý luận, tư duy phản biện của người học.

Trong đó, vai trò chủ trì, định hướng nên do các cơ quan có thẩm quyền và uy tín trong lĩnh vực lý luận chính trị đảm nhận như Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh... Các cơ quan này cần ban hành khung chương trình thống nhất, hệ tiêu chuẩn nội dung và kỹ thuật của ngân hàng câu hỏi, quy trình xây dựng, phê duyệt, cập nhật, khai thác và bảo mật. Từ đó, làm cơ sở để các trường chính trị cấp tỉnh, học viện, khoa lý luận chính trị trong các cơ sở giáo dục đại học triển khai đồng bộ, có hệ thống và đạt hiệu quả cao.

Ngoài ra, chiến lược cũng cần gắn với các mục tiêu cụ thể, như nâng cao năng lực đánh giá chuẩn đầu ra của người học, cải thiện chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp kiểm tra - đánh giá, đảm bảo tính khách quan, minh bạch, đồng thời tạo thuận lợi cho việc quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi trong môi trường giáo dục hiện đại.

Hai là, thành lập đội ngũ chuyên gia biên soạn, thẩm định và phản biện ngân hàng câu hỏi

Chất lượng của một ngân hàng câu hỏi phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ xây dựng và phản biện. Do đó, cần thành lập các nhóm chuyên gia chuyên trách, có chuyên môn sâu và kinh nghiệm thực tiễn trong giảng dạy, kiểm tra - đánh giá các môn lý luận chính trị. Các nhóm này bao gồm các giảng viên lâu năm có kinh nghiệm cả về lý luận và thực tiễn, các chuyên gia nghiên cứu những môn lý luận chính trị. Nhóm tác giả cần làm việc một cách chuyên nghiệp, bài bản, tuân thủ quy trình biên soạn khoa học và quy định nội dung.

Đặc biệt, cần có sự tham gia của hội đồng khoa học của từng đơn vị đào tạo để thực hiện công tác kiểm định, thẩm định nội dung câu hỏi, đảm bảo tính chính xác, phù hợp, cập nhật và đúng định hướng chính trị. Việc thẩm định và phản biện cần dựa trên nguyên tắc khách quan, độc lập và tuân thủ quy trình hai chiều: từ biên soạn đến rà soát - hiệu chỉnh. Ngoài ra, nên khuyến khích sự tham gia của các nhà khoa học đầu ngành, các giảng viên có học hàm phó giáo sư, giáo

sư, học vị tiến sĩ để nâng cao uy tín, chất lượng chuyên môn của ngân hàng câu hỏi.

Ba là, tổ chức tập huấn kỹ năng biên soạn và sử dụng ngân hàng câu hỏi một cách hệ thống

Một trong những khó khăn lớn hiện nay là nhiều giảng viên còn chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng xây dựng câu hỏi theo chuẩn đầu ra, đặc biệt là đối với các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận định hướng đánh giá năng lực và vấn đáp mang tính phản biện. Vì vậy, các cơ sở đào tạo lý luận chính trị cần thường xuyên tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về phương pháp biên soạn câu hỏi, kỹ năng phân tích đề thi, cách xây dựng ma trận đề, lựa chọn dạng câu hỏi phù hợp với mục tiêu bài học, năng lực người học và điều kiện tổ chức thi.

Đồng thời, giảng viên cũng cần được trang bị kiến thức về ứng dụng công nghệ trong xây dựng và khai thác ngân hàng câu hỏi, sử dụng phần mềm quản lý đề thi, hệ thống quản trị học tập, phần mềm phân tích dữ liệu đánh giá học tập để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra - đánh giá. Việc tập huấn nên được thực hiện định kỳ hàng năm, có cấp chứng chỉ hoàn thành, kết hợp với hoạt động thực hành, làm bài tập tình huống cụ thể để nâng cao kỹ năng thực tế cho giảng viên.

Bốn là, gắn kết giữa ngân hàng câu hỏi với quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy

Ngân hàng câu hỏi không chỉ đơn thuần là công cụ phục vụ kiểm tra - đánh giá, mà còn có thể trở thành nguồn tư liệu hỗ trợ tích cực trong giảng dạy, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới phương pháp dạy học. Các giảng viên cần được khuyến khích sử dụng ngân hàng câu hỏi như một phần của tài nguyên học liệu để tổ chức các hoạt động học tập tích cực như thảo luận nhóm, học tập qua dự án, luyện đề theo chủ đề, đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá.

Ngân hàng câu hỏi có thể tích hợp vào hệ thống dạy học trực tuyến, phần mềm LMS để học viên dễ dàng tiếp cận, ôn tập và tự học hiệu quả. Đây là xu hướng hiện

đại cần được khuyến khích triển khai rộng rãi, đặc biệt là trong bối cảnh giáo dục kết hợp (blended learning), học tập suốt đời và dạy học thích ứng. Việc sử dụng ngân hàng câu hỏi một cách linh hoạt sẽ giúp tăng khả năng tương tác giữa người dạy - người học, tạo động lực học tập và nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị.

Năm là, đảm bảo nguồn lực tài chính và hạ tầng kỹ thuật trong quản lý, sử dụng ngân hàng câu hỏi

Đảm bảo nguồn lực tài chính và hạ tầng kỹ thuật là giải pháp then chốt để quản lý, vận hành và phát huy hiệu quả ngân hàng câu hỏi thi các môn lý luận chính trị. Việc xây dựng và duy trì một ngân hàng câu hỏi quy mô lớn, chất lượng cao đòi hỏi sự đầu tư đáng kể, ổn định và lâu dài về tài chính nhằm phục vụ cho quá trình số hóa dữ liệu, xây dựng phần mềm quản lý đề thi, hệ thống lưu trữ, bảo mật thông tin và các thiết bị công nghệ khác phục vụ công tác kiểm tra - đánh giá. Các cơ sở đào tạo cần chủ động xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng nguồn lực tài chính hợp lý; đồng thời tham mưu để được ưu tiên bố trí ngân sách từ trung ương và địa phương cho hoạt động xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Bên cạnh đó, cần có chính sách cụ thể khuyến khích giảng viên, chuyên gia tích cực tham gia biên soạn, phát triển ngân hàng câu hỏi, như hỗ trợ nhuận bút, công nhận sản phẩm học thuật, tính điểm thi đua, xem đây là một tiêu chí trong đánh giá thành tích giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Cùng với đảm bảo nguồn lực, việc tăng cường hạ tầng kỹ thuật phải gắn liền với bảo mật thông tin. Các cơ sở đào tạo cần xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế bảo mật, phân quyền truy cập rõ ràng, quản lý thông tin an toàn, có hệ thống sao lưu dự phòng và bảo đảm sử dụng đúng mục đích. Cần ứng dụng các công nghệ tiên tiến như mã hóa dữ liệu, đăng nhập hai lớp, kiểm soát truy cập, lưu vết hoạt động và thiết lập bộ phận kiểm tra nội bộ hoặc đơn vị giám sát độc lập nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các rủi ro bảo mật. Quá trình lựa chọn đề thi từ ngân hàng câu hỏi phải tuân thủ nguyên

tắc minh bạch, công khai quy trình để nâng cao uy tín, tạo sự tin tưởng trong giảng viên và người học, góp phần bảo đảm chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa nguồn lực tài chính, hạ tầng kỹ thuật hiện đại và cơ chế bảo mật an toàn sẽ là nền tảng để ngân hàng câu hỏi thực sự trở thành công cụ hữu hiệu trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị hiện nay.

Sáu là, thiết lập quy trình kiểm định, đánh giá và cập nhật ngân hàng câu hỏi thường xuyên

Ngân hàng câu hỏi không phải là hệ thống bất biến mà cần được cập nhật, kiểm định định kỳ nhằm loại bỏ những câu hỏi không còn phù hợp, lạc hậu, thiếu chính xác hoặc không đạt yêu cầu chuyên môn. Mỗi câu hỏi cần được phân tích dựa trên các tiêu chí như độ khó, độ phân biệt, tính giá trị đo lường, tính phù hợp với chuẩn đầu ra và bối cảnh giảng dạy hiện tại.

Các cơ sở đào tạo cần xây dựng bộ tiêu chí chuẩn để đánh giá chất lượng câu hỏi theo hướng định lượng và định tính. Cần tổ chức các đợt rà soát hàng năm, kết hợp với cập nhật theo các văn kiện mới của Đảng, sự thay đổi trong chính sách, tình hình thời sự - xã hội cũng như yêu cầu giảng dạy - học tập. Quá trình này nên có sự tham gia của hội đồng khoa học và các chuyên gia để bảo đảm tính khoa học, khách quan và phù hợp với thực tiễn.

Bảy là, tăng cường hợp tác, liên kết và chia sẻ nguồn lực giữa các đơn vị đào tạo lý luận chính trị

Một giải pháp mang tính chiến lược lâu dài là xây dựng cơ chế liên kết, chia sẻ ngân hàng câu hỏi giữa các trường chính trị, học viện, khoa lý luận chính trị trong các trường đại học nhằm tận dụng nguồn lực chung, tránh trùng lặp nội dung, tăng tính đa dạng và hiệu quả sử dụng. Việc này cần được thực hiện dựa trên các nguyên tắc bảo mật, tuân thủ quy định chuyên môn và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ.

Nên thành lập các mạng lưới học thuật, diễn đàn chuyên môn, hội thảo thường niên để trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau trong biên soạn, thẩm định và sử dụng ngân

hàng câu hỏi. Từ đó, hình thành một cộng đồng thực hành có năng lực, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu và kiểm tra - đánh giá trong lĩnh vực lý luận chính trị trên cả nước.

5. Kết luận

Việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi các môn lý luận chính trị không chỉ là yêu cầu kỹ thuật trong kiểm tra - đánh giá, mà còn là chiến lược nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lý luận trong toàn hệ thống. Đây là công cụ đắc lực để chuẩn hóa, hiện đại

hóa phương pháp thi cử, đồng thời thúc đẩy đổi mới giảng dạy, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị và năng lực thực tiễn cho cán bộ, đảng viên.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu cao về chất lượng nguồn nhân lực chính trị, ngân hàng câu hỏi cần được đầu tư phát triển bài bản, khoa học và phù hợp với định hướng của Đảng. Điều này góp phần củng cố nền tảng tư tưởng, bảo vệ vững chắc con đường cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị - Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị.
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Nguyễn Viết Thông (2022), *Giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh mới*, Tạp chí Lý luận Chính trị.
5. Nguyễn Văn Dũng (2020), “Ứng dụng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trong giảng dạy chính trị.” *Tạp chí Giáo dục Lý luận*, số 302.
6. Nguyễn Hữu Quỳnh (2023), “Chuẩn hóa câu hỏi kiểm tra trong giáo dục lý luận cho cán bộ đảng viên”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, số 8/2023.

VAI TRÒ CỦA VIỆC XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

NGUYỄN THỊ KIM HUỆ*
HỒ THỊ KIỀU NƯƠNG**

Tóm tắt: Việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi có vai trò rất quan trọng trong việc đánh giá chất lượng đào tạo nhà trường và kết quả học tập của học viên trong đào tạo lý luận chính trị. Việc này không chỉ góp phần chuẩn hóa nội dung kiểm tra, đánh giá mà còn nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, bài viết nêu rõ tầm quan trọng của việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, đề xuất một số giải pháp xây dựng, hoàn thiện ngân hàng câu hỏi thi môn này trong chương trình trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh/thành phố.

Từ khóa: Ngân hàng câu hỏi; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Trung cấp lý luận chính trị; giảng dạy lý luận chính trị.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh hiện nay, khi Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, việc nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị, trong đó có môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh/thành phố là một yêu cầu cấp thiết. Bên cạnh nội dung và phương pháp giảng dạy, công tác kiểm tra, đánh giá giữ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chuẩn đầu ra, nâng cao năng lực tư duy lý luận và năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học viên. Một trong những giải pháp trọng tâm là xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm, tự luận và vấn đáp mang tính hệ thống, khoa học, cập nhật và

phù hợp thực tiễn trong học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Vai trò của việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị

Trong bối cảnh đổi mới toàn diện giáo dục lý luận chính trị, việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi có ý nghĩa quan trọng đối với việc giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh - một môn học nền tảng, bắt buộc trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh/thành phố.

Một là, đáp ứng yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học

Một trong những mục tiêu trọng tâm của đổi mới công tác đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên là chuyển từ đánh giá kiến thức thuần túy sang đánh giá năng lực

(*) Thạc sĩ, Khoa Lý luận cơ sở

(**) GV. Khoa Lý luận cơ sở

tư duy, năng lực vận dụng và giải quyết vấn đề thực tiễn. Ngân hàng câu hỏi được xây dựng khoa học, phong phú sẽ giúp giảng viên có công cụ hiệu quả để kiểm tra không chỉ mức độ ghi nhớ kiến thức, mà còn khả năng phân tích, lập luận, phản biện và ứng dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác.

Câu hỏi trắc nghiệm giúp đánh giá kiến thức cơ bản, khái quát, đo lường nhanh các nội dung trọng tâm. Trong khi đó, câu hỏi tự luận và vấn đáp đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đánh giá tư duy phản biện, khả năng diễn đạt logic, lập luận sâu sắc cũng như khả năng kết nối kiến thức lý luận với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị công tác của học viên.

Việc kết hợp ba hình thức câu hỏi trong một ngân hàng câu hỏi thống nhất tạo điều kiện thuận lợi để kiểm tra đa chiều, đánh giá đúng đầy đủ năng lực của người học. Đây là bước chuyển quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực lý luận chính trị có năng lực tư duy độc lập, bản lĩnh chính trị vững vàng và khả năng hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Hai là, góp phần chuẩn hóa nội dung và phương pháp kiểm tra đánh giá trong hệ thống trường chính trị

Việc xây dựng ngân hàng câu hỏi cho môn Tư tưởng Hồ Chí Minh giúp tiệm cận việc chuẩn hóa nội dung thi cử. Thay vì mỗi giảng viên xây dựng đề thi một cách riêng biệt, thiếu sự đồng bộ, ngân hàng câu hỏi tập trung sẽ là cơ sở để triển khai công tác kiểm tra thống nhất, khách quan và công bằng.

Chuẩn hóa còn thể hiện ở việc xây dựng câu hỏi bám sát chương trình đào tạo, bảo đảm đúng và đủ các nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, tránh được tình trạng lệch chuẩn, sa đà vào kiến thức hàn lâm, hoặc quá giản lược, thiếu tính khái quát. Ngân hàng câu hỏi được thiết kế với ma trận kiến thức khoa học giúp giám sát mức độ bao phủ của đề thi, tránh tình trạng trùng lặp, thiên lệch, đồng thời tạo điều kiện cho việc ra đề thi chính xác và minh bạch hơn.

Hơn nữa, việc sử dụng ngân hàng câu hỏi

còn thúc đẩy các giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực, từ đó góp phần đạt được mục tiêu đào tạo của chương trình Trung cấp lý luận chính trị.

Ba là, tăng cường tính khách quan, minh bạch và công bằng trong thi, kiểm tra

Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tự luận và vấn đáp góp phần loại bỏ những yếu tố chủ quan trong quá trình đánh giá kết quả học tập của học viên. Khi đề thi được lựa chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi, căn cứ vào ma trận đề thi và quy chuẩn thống nhất, thì khả năng thiên vị, cảm tính của giảng viên sẽ được giảm thiểu tối đa.

Hơn nữa, đối với câu hỏi trắc nghiệm khách quan, kết quả chấm điểm có thể được thực hiện bằng phần mềm, đảm bảo chính xác, nhanh chóng và công bằng. Với các hình thức tự luận và vấn đáp, việc có sẵn bộ câu hỏi giúp người chấm bám sát đáp án, tránh được sự thiên lệch hoặc thiếu công tâm.

Tính minh bạch còn thể hiện ở việc học viên có thể tiếp cận cấu trúc đề thi, hiểu rõ mục tiêu đánh giá và tự đánh giá được mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân. Điều này không chỉ thúc đẩy động lực học tập, mà còn tăng cường niềm tin của học viên vào tính khách quan, công bằng của hệ thống đào tạo lý luận chính trị hiện nay.

Bốn là, tạo cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu, bồi dưỡng giảng viên và cải tiến chương trình

Ngân hàng câu hỏi là tài nguyên quý báu giúp các giảng viên nghiên cứu, phân tích xu hướng học tập, năng lực học viên qua các lần thi. Việc tổng hợp dữ liệu từ kết quả trả lời các câu hỏi giúp các khoa/trường chính trị có cơ sở để điều chỉnh phương pháp giảng dạy, cải tiến chương trình đào tạo sao cho sát thực tiễn và phù hợp với đối tượng người học.

Ngoài ra, ngân hàng câu hỏi còn là công cụ hữu hiệu để giảng viên tự học, tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và sử dụng câu hỏi thi theo đúng chuẩn mực sư phạm. Những giảng viên trẻ, mới vào nghề có thể học hỏi từ các câu hỏi mẫu để nâng cao trình độ, đảm

bảo chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng cao.

Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên, ngân hàng câu hỏi cũng là tài liệu hữu ích để tổ chức hoạt động mô phỏng, đánh giá năng lực ra đề, chấm bài và thiết kế giảng dạy theo hướng tiếp cận mới.

Năm là, thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các trường chính trị

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng điện tử hóa, tích hợp trên nền tảng phần mềm là xu hướng tất yếu.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng ngân hàng câu hỏi còn giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực, đồng thời tăng tính linh hoạt, dễ cập nhật và điều chỉnh phù hợp với chương trình mới, tình hình mới. Hệ thống quản trị ngân hàng câu hỏi có thể tích hợp phân tích dữ liệu, thống kê kết quả, từ đó cung cấp thông tin quan trọng để nhà trường điều hành công tác đào tạo hiệu quả hơn.

Đặc biệt, việc số hóa ngân hàng câu hỏi còn góp phần xây dựng hệ tri thức mở về đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường chính trị, đồng thời tạo môi trường học tập chủ động, sáng tạo, kết nối tri thức trong kỷ nguyên số.

Sáu là, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ trong giai đoạn mới

Chất lượng đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên phụ thuộc lớn vào chất lượng giảng dạy và đánh giá kết quả học tập. Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm, tự luận và vấn đáp được xây dựng có hệ thống, khoa học sẽ góp phần quyết định hiệu quả công tác đào tạo lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp - những người có vai trò then chốt trong thực thi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thông qua hệ thống câu hỏi phong phú, được cập nhật thường xuyên, học viên không chỉ ôn luyện được kiến thức lý luận nền tảng, mà còn được rèn luyện tư duy phản biện, khả năng phân tích và vận dụng linh

hoạt tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề cụ thể trong lĩnh vực công tác của mình.

Việc đào tạo ra đội ngũ cán bộ có trình độ lý luận vững vàng, tư duy biện chứng, phong cách làm việc khoa học và bản lĩnh chính trị là yêu cầu tất yếu của sự nghiệp xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì vậy, ngân hàng câu hỏi thi có vai trò là một công cụ hỗ trợ cho mục tiêu đó.

3. Một số yêu cầu đặt ra trong xây dựng ngân hàng câu hỏi môn Tư tưởng Hồ Chí Minh chương trình Trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh/thành phố

Xây dựng ngân hàng câu hỏi môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và kiểm tra đánh giá trong các trường chính trị hiện nay. Tuy nhiên, để ngân hàng câu hỏi phát huy hiệu quả thực tiễn, phục vụ đúng mục tiêu chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, việc xây dựng ngân hàng câu hỏi cần tuân thủ các yêu cầu về nội dung, hình thức, cấu trúc, kỹ thuật sư phạm và phù hợp với đặc thù của môn học. Dưới đây là một số yêu cầu cơ bản và thiết yếu đặt ra trong quá trình xây dựng ngân hàng câu hỏi cho môn học này tại các trường chính trị tỉnh/thành phố.

Một là, bảo đảm tính chính trị, tính Đảng và tính định hướng tư tưởng

Là một môn học thuộc hệ thống lý luận chính trị nền tảng, Tư tưởng Hồ Chí Minh mang tính định hướng tư tưởng sâu sắc. Vì vậy, việc xây dựng câu hỏi cần tuyệt đối bảo đảm tính chính trị, tính Đảng và quan điểm lập trường vững vàng. Câu hỏi cần được biên soạn trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Các câu hỏi không chỉ kiểm tra kiến thức đơn thuần mà còn góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin vào con đường cách mạng do Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta lựa chọn. Do đó, mọi nội dung, thuật ngữ, tình huống trong câu hỏi phải được diễn đạt chuẩn xác, thể hiện quan điểm đúng đắn, tránh lệch chuẩn, tránh tạo hiểu nhầm, xuyên tạc bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh hoặc làm giảm giá trị

truyền bá lý tưởng cách mạng.

Hai là, bám sát mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị

Ngân hàng câu hỏi cần được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra và nội dung chương trình môn học theo quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Các câu hỏi cần phủ đều các chuyên đề, tiểu mục, bảo đảm không bỏ sót nội dung quan trọng cũng như không thiên lệch vào một phần kiến thức nào đó.

Ma trận câu hỏi cần phản ánh được cấu trúc của môn học, thể hiện đầy đủ 6 chuyên đề trọng tâm, bao gồm: nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân và đại đoàn kết toàn dân tộc; tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân; tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam.

Bên cạnh việc bao quát toàn bộ nội dung, câu hỏi cũng cần phân bổ theo các mức độ tư duy khác nhau, từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng và vận dụng cao. Điều này nhằm phân loại rõ năng lực của người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện.

Ba là, bảo đảm tính khoa học, hệ thống và logic

Một ngân hàng câu hỏi khoa học phải được tổ chức theo hệ thống chặt chẽ, hợp lý, có phân loại rõ ràng theo chủ đề, mức độ khó, loại hình câu hỏi (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp). Việc sắp xếp và lưu trữ câu hỏi theo mã số, chủ đề, từ khóa, mức độ... không chỉ thuận tiện cho việc sử dụng, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm định, rà soát, cập nhật nội dung.

Câu hỏi phải phản ánh được bản chất lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh, đảm bảo độ chính xác về nội dung, thuật ngữ, dẫn chứng lịch sử, văn kiện Đảng và tư liệu gốc. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống lý luận được vận dụng linh hoạt vào các giai đoạn cách mạng, nên người biên soạn cần nắm vững lịch sử, bối cảnh và tư duy logic để xây dựng câu hỏi chính xác, sát thực.

Việc hệ thống hóa ngân hàng câu hỏi cũng giúp tránh trùng lặp, giúp người ra đề không lặp lại nội dung trong các kỳ thi, đồng thời giúp học viên không học tủ, học lệch.

Bốn là, đa dạng hóa loại hình câu hỏi để đánh giá toàn diện

Ngân hàng câu hỏi cần kết hợp linh hoạt các loại hình câu hỏi. Mỗi loại hình câu hỏi có ưu điểm riêng, nếu được xây dựng hợp lý sẽ giúp đánh giá toàn diện các kỹ năng và năng lực của người học.

Câu hỏi trắc nghiệm giúp kiểm tra nhanh khối lượng lớn kiến thức, giảm áp lực cho giảng viên chấm thi, đảm bảo độ khách quan và minh bạch. Tuy nhiên, cần tránh các câu hỏi đánh đố hoặc quá dễ, quá máy móc.

Câu hỏi tự luận giúp kiểm tra khả năng diễn đạt, phân tích, đánh giá, tổng hợp và phản biện của người học. Câu hỏi tự luận cần rõ ràng, tránh mơ hồ hoặc quá mở gây khó khăn cho cả người học và người chấm.

Câu hỏi vấn đáp giúp kiểm tra trực tiếp khả năng tư duy, phản xạ, trình bày vấn đề của học viên, rất phù hợp để đánh giá kỹ năng thuyết trình, bảo vệ quan điểm - những kỹ năng quan trọng của cán bộ lý luận chính trị.

Việc sử dụng kết hợp các loại hình câu hỏi cũng khuyến khích học viên học tập toàn diện, chủ động tiếp cận môn học từ nhiều góc độ khác nhau.

Năm là, bảo đảm tính sư phạm, rõ ràng và phù hợp với đối tượng người học

Câu hỏi trong ngân hàng cần được xây dựng theo ngôn ngữ chuẩn mực, rõ ràng, dễ hiểu, tránh mơ hồ hoặc quá học thuật. Các thuật ngữ sử dụng cần đúng chuẩn lý luận chính trị, đồng thời phải phù hợp với trình độ Trung cấp lý luận chính trị - nơi học viên là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở cơ sở.

Nội dung câu hỏi phải phù hợp với thực tiễn công tác của người học, giúp họ nhận thức sâu hơn vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh trong giải quyết các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương. Vì vậy, nên kết hợp câu hỏi lý thuyết với câu hỏi tình huống, câu hỏi ứng dụng, góp phần gắn lý luận với thực tiễn.

Ngoài ra, độ khó của câu hỏi cần được phân hóa hợp lý để tránh gây quá tải hoặc làm nản lòng người học. Việc xác định độ khó của câu hỏi phải dựa trên thực nghiệm, đánh giá phản hồi, không nên chủ quan theo cảm tính của người biên soạn.

Sáu là, cập nhật thường xuyên, phù hợp với thực tiễn và văn kiện mới của Đảng

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng, được vận dụng và phát triển không ngừng trong từng giai đoạn cách mạng. Do đó, ngân hàng câu hỏi cần được cập nhật định kỳ nhằm bảo đảm phù hợp với các văn kiện mới của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết mới, đặc biệt là các nội dung mang tính thời sự chính trị - xã hội.

Ngoài ra, cần thường xuyên rà soát, đánh giá lại ngân hàng câu hỏi để loại bỏ các câu hỏi lỗi thời, nội dung không còn phù hợp, hoặc không còn mang tính định hướng rõ ràng. Việc bổ sung các tình huống thực tế mới, sát với bối cảnh địa phương và ngành nghề của người học sẽ giúp ngân hàng câu hỏi luôn tươi mới, có sức sống và bám sát thực tiễn.

Bảy là, bảo đảm tính pháp lý, bản quyền và bảo mật thông tin

Ngân hàng câu hỏi là một phần của hệ thống kiểm tra, đánh giá có tính pháp lý trong đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, do đó phải được xây dựng, thẩm định, phê duyệt và sử dụng theo quy trình khoa học và bảo đảm quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Các câu hỏi sử dụng tài liệu trích dẫn cần ghi rõ nguồn, đặc biệt là trích dẫn từ văn kiện Đảng, tác phẩm Hồ Chí Minh, sách giáo khoa chính thống. Cần tránh sử dụng các nguồn chưa kiểm chứng hoặc vi phạm bản quyền học thuật.

Bên cạnh đó, việc bảo mật ngân hàng câu hỏi cũng rất quan trọng để đảm bảo công bằng trong thi cử. Ngân hàng câu hỏi nên được quản lý qua phần mềm chuyên dụng, có phân quyền sử dụng, lưu vết hoạt động và sao lưu định kỳ.

Tám là, tổ chức phối hợp xây dựng ngân hàng câu hỏi có chất lượng cao

Việc xây dựng ngân hàng câu hỏi không nên là công việc riêng lẻ của từng giảng viên

hay một nhóm nhỏ mà cần có sự phối hợp của nhiều bên liên quan, của các chuyên gia và các giảng viên giàu kinh nghiệm. Nếu có thể, nên thành lập hội đồng khoa học để cùng nhau thảo luận, góp ý, phản biện. Chắc chắn khi có sự phản biện, góp ý, thảo luận, ngân hàng câu hỏi sẽ chất lượng hơn và bảo đảm tính khách quan hơn.

Đồng thời, việc xây dựng ngân hàng câu hỏi nên đi đôi với tập huấn kỹ năng biên soạn câu hỏi cho đội ngũ giảng viên, nhằm đồng bộ tư duy và phương pháp xây dựng đề thi. Có thể tổ chức các hội thảo chuyên đề về thiết kế câu hỏi đánh giá năng lực học viên, phân tích lỗi sai thường gặp, từ đó rút kinh nghiệm và cải tiến thường xuyên.

4. Giải pháp xây dựng và phát huy hiệu quả ngân hàng câu hỏi môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh/thành phố

Để xây dựng và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh/thành phố, cần thực hiện các nội dung sau:

Một là, nâng cao nhận thức về vai trò của ngân hàng câu hỏi trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh/thành phố.

Cần nâng cao nhận thức trong toàn hệ thống các trường chính trị, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên chuyên trách về vai trò quan trọng của ngân hàng câu hỏi. Đây không chỉ là công cụ kỹ thuật mà là một phần cấu thành quan trọng của đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học.

Bên cạnh đó, cần tổ chức các hội thảo, tập huấn chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để thống nhất nhận thức về yêu cầu, quy trình và hiệu quả ứng dụng ngân hàng câu hỏi. Việc xác định đúng vai trò sẽ tạo nền tảng cho quá trình xây dựng, quản lý và khai thác ngân hàng câu hỏi một cách khoa học, bài bản, tránh tình trạng hình thức, đối phó.

Hai là, xây dựng đội ngũ giảng viên đủ năng lực biên soạn và thẩm định câu hỏi

Chất lượng ngân hàng câu hỏi phụ thuộc lớn vào trình độ, bản lĩnh chính trị và nghiệp

vụ sự phạm của người biên soạn. Do đó, cần chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực tư duy lý luận sâu sắc, nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh và phương pháp sư phạm hiện đại. Đội ngũ này cần được phân công rõ ràng theo nhóm chuyên đề, có sự phân tầng giữa người biên soạn và người phản biện.

Ngoài ra, cần tổ chức các lớp bồi dưỡng về kỹ thuật thiết kế câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận định hướng đánh giá năng lực, vấn đáp dựa trên tình huống. Đặc biệt, giảng viên cần được tập huấn về kỹ năng hướng tới mục tiêu đào tạo, xây dựng ma trận đề thi, sử dụng phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi và phân tích kết quả đánh giá.

Ba là, ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng, quản lý và khai thác ngân hàng câu hỏi

Một trong những giải pháp mang tính đột phá là ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ quy trình xây dựng, lưu trữ, phân loại và sử dụng ngân hàng câu hỏi. Việc sử dụng phần mềm chuyên dụng sẽ giúp tổ chức ngân hàng câu hỏi một cách khoa học, cho phép phân loại câu hỏi theo chủ đề, mức độ, loại hình, thời điểm sử dụng và tần suất xuất hiện trong các kỳ thi.

Cần xây dựng hệ thống phần mềm chung hoặc liên thông giữa các trường chính trị, bảo đảm sự đồng bộ, tiện lợi, bảo mật và có khả năng mở rộng. Các chức năng cần có trong phần mềm gồm:

Nhập và chỉnh sửa câu hỏi;

Thẩm định nội dung câu hỏi (có cơ chế phản biện, góp ý);

Phân loại và mã hóa câu hỏi theo ma trận;

Tạo đề thi tự động dựa trên tiêu chí đầu vào;

Lưu trữ, thống kê và phân tích kết quả sử dụng câu hỏi;

Cảnh báo câu hỏi trùng lặp hoặc lỗi thời.

Việc số hóa và tự động hóa ngân hàng câu hỏi cũng tạo điều kiện để giảng viên dễ dàng khai thác tài nguyên phục vụ dạy học, đồng thời học viên có thể tự luyện tập theo hình thức kiểm tra trực tuyến.

Bốn là, hoàn thiện quy trình xây dựng

ngân hàng câu hỏi mang tính hệ thống và khoa học

Để ngân hàng câu hỏi phát huy hiệu quả, cần thiết lập một quy trình chuẩn trong việc xây dựng và cập nhật. Quy trình này nên bao gồm các bước cơ bản sau:

Xác định chuẩn đầu ra và nội dung kiểm tra: Bám sát chương trình đào tạo, đặc biệt là 6 chuyên đề trong môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của chương trình Trung cấp lý luận chính trị do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành.

Thiết kế ma trận câu hỏi: Bảo đảm đầy đủ các mức độ nhận thức từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng, vận dụng sáng tạo.

Biên soạn câu hỏi: Mỗi câu hỏi cần bảo đảm các tiêu chí: chính xác, rõ ràng, không mơ hồ, không đánh đố, có tính giáo dục.

Thẩm định câu hỏi: Do hội đồng khoa học thực hiện, có biên bản góp ý, sửa chữa rõ ràng.

Thử nghiệm câu hỏi: Áp dụng thử trong một số kỳ thi, lớp học trước khi đưa vào sử dụng chính thức.

Đánh giá và cập nhật: Dựa trên kết quả thực tế để điều chỉnh, loại bỏ hoặc bổ sung câu hỏi kịp thời.

Việc thiết lập quy trình chuẩn sẽ giúp bảo đảm chất lượng câu hỏi, tránh tùy tiện, cảm tính hoặc chấp vạ nội dung.

Năm là, phối hợp trong việc chia sẻ, khai thác và làm giàu ngân hàng câu hỏi

Một trong những khó khăn hiện nay là tình trạng các trường chính trị cấp tỉnh xây dựng ngân hàng câu hỏi rời rạc, thiếu liên thông, làm tăng khối lượng công việc nhưng hiệu quả chưa cao. Do đó, cần có cơ chế phối hợp giữa các trường, do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hoặc Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương làm đầu mối, để xây dựng ngân hàng câu hỏi chung theo hướng mở, có phân quyền sử dụng phù hợp.

Việc liên thông ngân hàng câu hỏi không chỉ giúp tiết kiệm thời gian, công sức mà còn nâng cao chất lượng nhờ có sự phản biện đa chiều, làm phong phú thêm các tình huống thực tiễn từ nhiều địa phương, ngành nghề.

Có thể tổ chức các cuộc thi, diễn đàn sáng tạo biên soạn câu hỏi giữa các trường để trao đổi kinh nghiệm, lan tỏa mô hình hay,

khắc phục sự trùng lặp và cũ kỹ trong cách đặt vấn đề.

Sáu là, tăng cường kết nối giữa lý luận với thực tiễn địa phương trong câu hỏi

Một trong những điểm yếu thường thấy trong ngân hàng câu hỏi là thiếu tính thực tiễn, xa rời môi trường công tác của học viên. Để khắc phục, cần tăng cường các câu hỏi tình huống, vấn đáp có liên hệ thực tế địa phương, gắn với các phong trào, nhiệm vụ chính trị cụ thể, như xây dựng nông thôn mới, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, xây dựng tổ chức Đảng cơ sở, chuyển đổi số...

Giảng viên cần được khuyến khích biên soạn các câu hỏi trên cơ sở tổng kết thực tiễn, khảo sát xã hội học hoặc khai thác các điển hình tiên tiến tại địa phương. Việc này giúp người học hiểu rõ hơn tính đúng đắn, thời sự và sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay, đồng thời tạo hứng thú và tăng khả năng vận dụng kiến thức vào công việc thực tiễn.

Bảy là, giám sát, kiểm tra và đánh giá định kỳ hiệu quả sử dụng ngân hàng câu hỏi

Xây dựng ngân hàng câu hỏi chỉ là bước đầu; để phát huy hiệu quả, cần có cơ chế giám sát, kiểm tra việc khai thác và sử dụng trong thực tiễn giảng dạy và kiểm tra. Ban Giám hiệu các trường chính trị tỉnh/thành phố cần phân công bộ phận chuyên trách theo dõi tần suất sử dụng câu hỏi, mức độ cập nhật, tỷ lệ trùng lặp đề thi, đánh giá kết quả học tập của học viên để từ đó đưa ra điều chỉnh phù hợp.

Bên cạnh đó, có thể lấy ý kiến phản hồi

của học viên về mức độ phù hợp của đề thi. Đây là nguồn thông tin quý báu để điều chỉnh ngân hàng câu hỏi sát với người học.

Tám là, đầu tư kinh phí và chính sách hỗ trợ cho công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi

Cuối cùng, để các giải pháp trên triển khai hiệu quả, cần có sự đầu tư về tài chính và chính sách. Cần có chế độ thù lao xứng đáng cho giảng viên, chuyên viên trực tiếp tham gia biên soạn, thẩm định, thử nghiệm và cập nhật câu hỏi. Ngoài ra, cần hỗ trợ kinh phí mua sắm phần mềm, máy chủ, bảo mật dữ liệu và tổ chức hội thảo, tập huấn chuyên sâu.

Việc đầu tư đúng mức sẽ tạo động lực mạnh mẽ để giảng viên tâm huyết, sáng tạo, từ đó góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới công tác đào tạo lý luận chính trị nói chung và giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị ở các trường chính trị tỉnh/thành phố nói riêng.

5. Kết luận

Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm, tự luận và vấn đáp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá trong đào tạo Trung cấp lý luận chính trị. Việc chuẩn hóa, hệ thống hóa và hiện đại hóa ngân hàng câu hỏi không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng, lý luận cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục chính trị, việc xây dựng ngân hàng câu hỏi cần được quan tâm đúng mức và triển khai đồng bộ, khoa học, hiệu quả. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *Hướng dẫn số 20-HD/BTGTW ngày 01/10/2021 về đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng, đảng viên mới và đảng viên đang công tác ở cơ sở*, Hà Nội.
3. Bộ Nội vụ (2021), *Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên lý luận chính trị*, Hà Nội.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*

(*dùng cho đào tạo Trung cấp lý luận chính trị*), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị* (Ban hành kèm theo Quyết định 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

6. Đỗ Minh Cường (2022), “Xây dựng ngân hàng câu hỏi trong dạy học lý luận chính trị ở các trường chính trị cấp tỉnh - Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 327, tr. 55-60.

7. Nguyễn Viết Thông (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh - Những vấn đề cơ bản*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

8. Trần Thị Minh Tuyết (2021), “Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy lý luận chính trị theo hướng phát triển năng lực”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 8 (tháng 8/2021), tr. 45-49.

9. Trần Đức Lợi (2023), “Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng ngân hàng câu hỏi thi lý luận chính trị”, *Tạp chí Công tác Tư tưởng*, số 6, tr. 30-34.

10. Nguyễn Văn Huyền (2023), “Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở cấp Trung cấp lý luận chính trị”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 9, tr. 50-56.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP PHẦN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG
LÊ NGUYỄN DUY*

Tóm tắt: Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong chương trình trung cấp lý luận chính trị giúp học viên hiểu rõ quá trình hình thành, phát triển và vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp cách mạng. Trong bối cảnh giáo dục hiện đại và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập là yêu cầu cấp thiết giúp học viên vận dụng hiệu quả vào thực tiễn. Bài viết phân tích thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc chương trình trung cấp lý luận chính trị hiện nay.

Từ khóa: giải pháp, giảng dạy, học tập, lịch sử Đảng,...

1. Đặt vấn đề

Giáo dục lịch sử luôn giữ vai trò then chốt trong việc giáo dục truyền thống dân tộc, bồi dưỡng tinh thần yêu nước và khẳng định con đường phát triển của mỗi quốc gia. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam mang ý nghĩa đặc biệt sâu sắc, không chỉ ghi lại những dấu mốc quan trọng trong hành trình cách mạng giành độc lập dân tộc, mà còn góp phần hình thành bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập Lịch sử Đảng không đơn thuần là truyền thụ kiến thức, mà còn là quá trình xây dựng lý tưởng, khơi dậy trách nhiệm

công dân, nâng cao nhận thức chính trị và tinh thần cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh. Phần học này giúp học viên hiểu rõ quá trình hình thành, phát triển của Đảng, đồng thời rèn luyện bản lĩnh chính trị và củng cố niềm tin vào con đường cách mạng của dân tộc. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, việc đổi mới phương pháp giảng dạy là yêu cầu tất yếu, ứng dụng công nghệ như phần mềm trình chiếu, bài giảng điện tử,... không chỉ tạo tính trực quan mà còn thúc đẩy học viên chủ động học tập. Do đó, cần đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập Lịch sử Đảng

(*) Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang.

Cộng sản Việt Nam tại các trường chính trị trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng việc giảng dạy và học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị

Về kết quả đạt được:

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong những nội dung trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị. Phần học giúp học viên hiểu rõ quá trình ra đời, phát triển và lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Qua đó, học viên không chỉ nắm vững những bài học kinh nghiệm quý báu mà còn củng cố lập trường tư tưởng, lòng tin vào Đảng và vận dụng hiệu quả kiến thức vào thực tiễn công tác. Trong những năm qua, Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đã không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Để có cái nhìn khách quan, toàn diện về những kết quả đạt được cũng như những vấn đề còn hạn chế, nhóm tác giả đã khảo sát 218 học viên đã học xong phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (A71, A72, B57, B58), kết quả khảo sát cho thấy:

Thứ nhất, nội dung giảng dạy được đảm bảo tính hệ thống, bám sát giáo trình do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn, giúp học viên nắm vững các giai đoạn lịch sử, đường lối, chủ trương của Đảng trong từng giai đoạn cách mạng nhất định. Giáo trình và tài liệu học tập hiện tại được 65,6% học viên đánh giá là “Đã đáp ứng” và 28,9% “Hoàn toàn đáp ứng” nhu cầu. Giảng viên cũng thường xuyên sử dụng tài liệu tham khảo trong quá trình giảng dạy (81,7%), làm phong phú thêm nội dung bài giảng. Đáng chú ý, 53,2% học viên “Thường xuyên” và 48,3% “Thỉnh thoảng” tự nghiên cứu tài liệu môn học ngoài giờ học. Đặc biệt, có đến 97,2% học viên cho biết đã được giảng viên hướng dẫn cách tự học và khai thác tài liệu trực tuyến, thể hiện sự chủ động trang bị kỹ năng cần thiết trong bối cảnh mới.

Thứ hai, phương pháp giảng dạy có sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố bản lĩnh

tư tưởng cho học viên. Đội ngũ giảng viên đã có những cố gắng đáng kể trong việc vận dụng các phương pháp giảng dạy tích cực. Phương pháp giảng dạy hiện tại được 52,8% người được hỏi đánh giá là “Rất phù hợp” và 45,9% cho là “Phù hợp”. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cụ thể là sử dụng trình chiếu PowerPoint, diễn ra rất thường xuyên 92,7% giảng viên thường xuyên sử dụng và được đánh giá cao về hiệu quả (67,8% “Rất hiệu quả”, 30,3% “Hiệu quả”). Hoạt động thảo luận nhóm trong giờ học cũng được triển khai thường xuyên (77,1% học viên cho biết “Thường xuyên” được tham gia), góp phần tăng cường tính tương tác, phát huy năng lực tư duy của người học.

Thứ ba, đội ngũ giảng viên của trường có trình độ chuyên môn cao, nghiệp vụ sư phạm tốt, đa số giảng viên có nhiều kinh nghiệm đứng lớp, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy để phù hợp với từng đối tượng học viên. Nhà trường chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, thư viện và không ngừng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó, các hoạt động đi nghiên cứu thực tế, tổ chức hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học giúp học viên tiếp cận kiến thức một cách sinh động, gắn lý luận với thực tiễn.

Thứ tư, nội dung môn học được đánh giá cao về tính phù hợp với thực tiễn. Số liệu khảo sát cho thấy, có đến 99,5% người được hỏi đánh giá phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là “Rất cần thiết” (79,8%) hoặc “Cần thiết” (19,7%) trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị. Đây là minh chứng rõ nét cho thấy cả đội ngũ giảng viên và học viên đều nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của phần học, củng cố nền tảng tư tưởng, bản lĩnh chính trị, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Mức độ quan tâm của học viên đối với phần học cũng đạt ở mức cao, tạo tiền đề thuận lợi cho việc tiếp thu kiến thức lý luận và thực tiễn.

Nguyên nhân của kết quả đạt được: Sự quan tâm, lãnh đạo của Ban Giám hiệu trường đã tạo động lực mạnh mẽ cho giảng viên và học viên nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập phần Lịch sử Đảng Cộng sản

Việt Nam; đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với nghề, không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng tính hiệu quả truyền đạt kiến thức và hướng dẫn học viên phát triển tư duy, vận dụng lý luận vào thực tiễn; học viên là cán bộ, công chức, viên chức, có ý thức học tập nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm cao quyết tâm nâng cao trình độ lý luận chính trị.

Về hạn chế và nguyên nhân:

Một là, chưa có sự linh hoạt trong kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực. Kết hợp các phương pháp giảng dạy đa dạng để hệ thống hóa nội dung kiến thức giúp học viên khắc phục việc tiếp thu thụ động, thiếu tương tác và ít liên hệ thực tiễn. Một số giảng viên đã thử áp dụng các phương pháp tích cực như thảo luận nhóm, giải quyết tình huống, nhưng chưa phổ biến. Khảo sát cho thấy 68,3% học viên mong muốn bổ sung các phương pháp mới như học qua tình huống thực tế, sử dụng công nghệ đa phương tiện (video, e-learning, mô phỏng lịch sử), thảo luận chuyên sâu và hoạt động thực tiễn như tham quan di tích. Điều này cho thấy nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn là rất cần thiết.

Hai là, học viên chưa thực sự chủ động trong học tập. Một bộ phận học viên còn mang tư tưởng học để thi, chưa thực sự hứng thú với việc nghiên cứu sâu về lịch sử Đảng. Việc học tập vẫn còn mang tính thụ động, chưa có sự trao đổi, tranh luận trong lớp học. Nhiều học viên có thói quen học thuộc lòng các sự kiện, mốc thời gian mà chưa hiểu bản chất, ý nghĩa của các sự kiện lịch sử.

Ba là, chưa ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giảng dạy. Việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy học phần Lịch sử Đảng vẫn còn nhiều hạn chế, việc sử dụng PowerPoint, video tư liệu lịch sử, bản đồ tương tác chưa phổ biến trong các tiết học. Tài liệu số hóa chưa được khai thác hiệu quả để hỗ trợ học viên học tập mọi lúc, mọi nơi. Việc trao đổi, thảo luận nhóm chưa thực sự phát huy vai trò tương tác giữa giảng viên và học viên.

Bốn là, tài liệu, giáo trình giảng dạy còn

hạn chế về tính phong phú và cập nhật. Giảng viên chủ yếu sử dụng giáo trình chính thức của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Tư liệu lịch sử từ thực tiễn địa phương chưa được khai thác sâu, làm cho bài giảng thiếu thực tiễn. Các tài liệu từ các hội nghị, hội thảo khoa học cũng chưa được tích hợp kịp thời, vào nội dung bài giảng.

Năm là, chưa có nhiều hoạt động thực tiễn gắn với bài giảng. Phần học Lịch sử Đảng chủ yếu được giảng dạy trong lớp học, ít tổ chức tham quan di tích lịch sử, bảo tàng hay giao lưu với nhân chứng lịch sử. Các buổi hội thảo, tọa đàm chuyên đề cũng chưa diễn ra thường xuyên, làm giảm cơ hội mở rộng hiểu biết và trải nghiệm thực tế của học viên. Kết quả khảo sát cho thấy nhiều học viên mong muốn “tăng cường liên hệ thực tế, cập nhật sự kiện mới” (43,6%), “đẩy mạnh phương pháp học tập trải nghiệm” (23,4%), và “tổ chức hội thảo, gặp gỡ nhân chứng lịch sử” (19,7%).

Sáu là, hình thức kiểm tra, đánh giá chưa thực sự đa dạng. Hiện nay, việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chủ yếu dựa vào bài thi viết chưa có nhiều hình thức đánh giá sáng tạo như thuyết trình, vấn đáp, phân tích sự kiện lịch sử. Nhiều đề xuất từ học viên hướng đến việc đa dạng hóa hình thức kiểm tra (kết hợp tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận, thuyết trình), tăng cường các câu hỏi mở, tình huống, chú trọng đánh giá năng lực vận dụng kiến thức sáng tạo của người học.

Những hạn chế trên là do chưa có sự chuyển đổi kết hợp các phương pháp dạy theo hướng tích cực, hiện đại; hạ tầng công nghệ thông tin chưa được đầu tư đồng bộ, hạn chế, gây khó khăn cho việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, học tập; khối lượng kiến thức lịch sử Đảng khá lớn, nhiều sự kiện, số liệu khiến học viên dễ bị quá tải và khó tiếp thu theo cách thông thường; chưa có nhiều hoạt động thực tiễn gắn với bài giảng.

2.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập phần học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Chỉ đạo Khoa Xây dựng Đảng xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và giám sát chặt chẽ trong quá trình giảng dạy và học tập. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên có chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, có phẩm chất đạo đức tốt.

Thứ hai, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng tính chủ động cho học viên, kết hợp giữa phương pháp thuyết trình với sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực. Thường xuyên sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, tranh luận về các sự kiện, giai đoạn lịch sử quan trọng để tăng tính chủ động của học viên. Áp dụng phương pháp kể chuyện lịch sử để truyền tải nội dung hấp dẫn thay cho trình bày các mốc sự kiện đơn thuần. Lồng ghép sử dụng phương pháp mô phỏng giúp học viên hiểu rõ hơn về bối cảnh, vai trò lãnh đạo của Đảng trong từng thời kỳ cách mạng.

Thứ ba, tăng cường hoạt động thực tiễn, gắn lý luận với thực tế nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổ chức các chuyến nghiên cứu thực tế học tập ngoại khóa tại các địa phương có truyền thống cách mạng sẽ giúp học viên hiểu rõ hơn về sự vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng trong thực tiễn. Trường, khoa thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm khoa học, mời chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhân chứng lịch sử đến chia sẻ kinh nghiệm, làm phong phú thêm kiến thức và trải nghiệm cho giảng viên và học viên. Ngoài ra, cần phát động và khuyến khích giảng viên, học viên tham gia các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử Đảng, lịch sử Đảng bộ địa phương. Xây dựng câu lạc bộ nghiên cứu học thuật về lịch sử Đảng tạo sân chơi trí tuệ và môi trường học tập tích cực cho đội ngũ giảng viên, học viên.

Thứ tư, tăng cường nhiều hình thức kiểm

tra, đánh giá kết quả phần học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Áp dụng đa dạng các hình thức thi hết học phần đúng theo quy định như thi tự luận, thi vấn đáp và thi trắc nghiệm theo quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đổi mới và tăng cường nhiều phương pháp thi hết phần không chỉ giúp kiểm tra chính xác năng lực người học mà còn tạo động lực học tập, phát triển tư duy phản biện và hiểu biết sâu sắc hơn về lịch sử cách mạng vẻ vang của Đảng ta. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thi trắc nghiệm trên máy và thường xuyên tổ chức các buổi khảo sát đánh giá hiệu quả của các hình thức thi để có thể lựa chọn hình thức phù hợp nhất đối với từng đối tượng học viên.

Thứ năm, mỗi giảng viên cần phải tích cực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, trình độ lý luận chính trị rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh. Thường xuyên và tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, cập nhật phương pháp giảng dạy mới, nâng cao kỹ năng truyền đạt lý luận chính trị. Mỗi giảng viên phải tích cực trong nghiên cứu khoa học như tham gia chủ nhiệm và thành viên trong các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cơ sở và cấp tỉnh, đồng thời tích cực viết bài tham luận cho các hội thảo khoa học do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trường đại học và các trường chính trị nhằm giao lưu học hỏi kinh nghiệm giảng dạy từ đó làm phong phú thêm các nội dung lý luận và thực tiễn trong giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ sáu, đối với mỗi học viên khi tham gia học tập phần học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cần chủ động tích cực phát biểu ý kiến để cùng với giảng viên tạo sự hứng thú cho tiết giảng, bài giảng trên lớp. Học viên phải tăng cường tự học và chuẩn bị bài trước khi đến lớp để có nền tảng vững chắc tham gia vào các cuộc thảo luận, chia sẻ ý kiến cá nhân, đồng thời giúp giảng viên dễ dàng truyền tải kiến thức hiệu quả hơn. Học viên phải có thái độ, tác phong đúng mực, thực hiện đúng nội quy, quy định của Trường,

tôn trọng giảng viên khi lên lớp. Ngoài ra, học viên cần lắng nghe và tiếp thu các kiến thức trong quá trình giảng dạy và các ý kiến phản hồi từ giảng viên để phát triển bản thân trong quá trình học, cũng như vận dụng những kiến thức đó trong quá trình làm việc tại cơ quan, đơn vị.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị là nhiệm vụ quan trọng nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững

vàng, thấm nhuần truyền thống cách mạng và nhận thức sâu sắc về vai trò lãnh đạo của Đảng. Để đạt hiệu quả cao, giảng viên đổi mới toàn diện từ phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật tài liệu giảng dạy đến việc tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tiễn. Tăng cường lãnh đạo của Ban Giám hiệu đối với hoạt động dạy và học của giảng viên và học viên, xây dựng môi trường học tập tích cực, sáng tạo, góp phần hình thành phẩm chất chính trị và lý tưởng cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Báo cáo về công tác giảng dạy của Khoa Xây dựng Đảng Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang năm 2024.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, II.
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, H.2021.
4. Lê Na, *Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Lịch sử Đảng tạo hứng thú trong học tập cho học viên*, Trang thông tin điện tử Đảng bộ Khối Cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Truy cập tại: [Đổi mới phương pháp giảng dạy môn lịch sử đảng tạo hứng thú trong học tập cho học viên](#).
5. Lê Na, *Một vài suy nghĩ về đổi mới việc dạy và học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa hiện nay*, Trang thông tin điện tử Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, Truy cập tại: [Một vài suy nghĩ về đổi mới việc dạy và học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa hiện nay](#).

CÔNG TÁC DÂN VẬN GÓP PHẦN XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TẠI TỈNH TIỀN GIANG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

DƯƠNG THÚY DIỄM*

Tóm tắt: Công tác dân vận trong hệ thống chính trị là hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm tập hợp, vận động, đoàn kết nhân dân, đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, đồng thời lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhân dân để hoàn thiện chính sách và pháp luật. Công tác dân vận tại tỉnh Tiền Giang trong thời gian gần đây đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Bài viết nêu ra một số giải pháp để công tác dân vận tiếp tục góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh trong tình hình mới.

Từ khóa: Công tác dân vận, hệ thống chính trị, Tiền Giang...

1. Đặt vấn đề

Đảng ta luôn khẳng định dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nước ta, là điều kiện quan trọng để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Chính vì thế, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” và Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW, cùng nhiều văn bản liên quan để khẳng định và quán triệt tầm quan trọng của công tác dân vận.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng công tác dân vận của tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua

(*) Thạc sĩ, Trưởng phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Đoàn thể và các Hội, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác dân vận, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động 45-CTr/TU ngày 30/8/2013 thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 13/4/2021 về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác dân vận, đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, phát huy dân chủ ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025, Quy chế số 05-QC/TU ngày 22/9/2021 công tác dân vận của hệ thống chính trị. Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh đã triển khai, quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thông qua các chương trình, nghị quyết, kế hoạch sát với tình hình thực tiễn của tỉnh. Qua nhiều năm triển khai và tổ chức thực hiện, công tác dân vận trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã đạt nhiều kết quả thiết thực, góp phần xây dựng, củng cố hệ thống chính trị tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Thực tiễn minh chứng, thời gian qua công tác dân vận trên địa bàn tỉnh đã góp phần nâng cao dân trí, khơi dậy truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng trong Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Các chương trình mục tiêu quốc gia, các cuộc vận động cách mạng, các phong trào thi đua yêu nước do chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phát động được người dân đồng tình, tích cực tham gia, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác dân vận chính quyền ngày càng được chú trọng, tạo được sự đồng thuận cao của người dân, đời sống của người dân ngày được nâng cao, quyền dân chủ được mở rộng, ý thức thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân được nâng lên,... đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân.

Phát huy những kết quả đạt được, các cấp ủy Đảng tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận thông qua việc ban hành nghị quyết, kế hoạch, chương trình,... phù hợp với tình hình thực tiễn, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời rút kinh nghiệm, định hướng giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác dân vận trên các lĩnh vực, tạo được sự đồng thuận cao của Nhân dân để tiếp tục ổn định và phát triển.

Công tác dân vận của hệ thống chính quyền được các cấp, các ngành quan tâm, tập trung giải quyết những vấn đề Nhân dân kiến nghị, hạn chế bức xúc, không để phát sinh điểm nóng gây mất an ninh trật tự; công tác cải cách hành chính được tăng cường, chú trọng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo khách quan, đúng quy định pháp luật, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực, tạo cơ chế để Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; công tác an sinh xã hội được đảm bảo, tạo được sự đồng thuận cao của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển

kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh. Chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc được quan tâm, duy trì ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang được tăng cường, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân thêm toàn diện và vững mạnh.

Công tác phối hợp được các cấp, các ngành chú trọng thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, nhiều chương trình phối hợp được ký kết đã đem lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân, tác động tích cực đến việc xây dựng hệ thống chính trị các cấp ngày thêm trong sạch, vững mạnh, củng cố được lòng tin của Nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý, điều hành của chính quyền. Với kết quả hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị những năm qua của tỉnh là minh chứng thiết thực cho vai trò lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng và chính quyền, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của công tác dân vận trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng.

Cơ quan chính quyền thường xuyên phối hợp với Ban Dân vận (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận), Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, tập trung tuyên truyền chính sách, pháp luật, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động cách mạng; chủ động nắm tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời, hạn chế khiếu nại, khiếu kiện ngay từ cơ sở. Chủ trương Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại với hội viên, đoàn viên của các tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện hàng năm. Lãnh đạo chính quyền, các ngành, các cấp duy trì việc gặp gỡ, tiếp xúc với Nhân dân tại 164/164 đơn vị hành chính cấp xã về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Qua đó đã giải quyết kịp thời, thỏa đáng các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của người dân, thắt chặt mối quan hệ máu thịt giữa chính quyền và Nhân dân, thực hiện tốt phương châm “trọng dân, gần dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân”.

Quán triệt thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, chính quyền các

cấp, lực lượng vũ trang, các sở, ban, ngành có phân công cán bộ lãnh đạo theo dõi, phối hợp với Ban Dân vận (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận), Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thống nhất thực hiện công tác dân vận gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành. Việc thực hiện đề án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Đề án của tỉnh được thực hiện chặt chẽ, đúng tiến độ. Các cấp ủy Đảng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện để Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện quyền, nghĩa vụ trên các lĩnh vực, đảm bảo công khai, minh bạch thông tin trong lãnh đạo, quản lý, điều hành. Định kỳ, Thường trực cấp ủy làm việc với Ban Dân vận (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận), Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để nắm tình hình hoạt động, những vấn đề Nhân dân quan tâm, kiến nghị, để kịp thời chỉ đạo giải quyết, tạo được sự đồng thuận cao của người dân.

Để công tác dân vận được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, đạt hiệu quả, kịp thời khắc phục hạn chế và định hướng giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận trên các lĩnh vực. Hàng năm, Ban Dân vận Tỉnh ủy (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Đoàn kiểm tra, giám sát đối với Ban Thường vụ cấp ủy huyện và cá nhân Bí thư, Phó Bí thư về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận, dân vận chính quyền và thực hiện dân chủ ở cơ sở, trọng tâm là Nghị quyết 25-NQ/TW, Kết luận 114-KL/TW, Chỉ thị 30-CT/TW. Song song đó, Ban Dân vận Tỉnh ủy (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) tổ chức Đoàn kiểm tra nắm tình hình công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đối với một số cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Qua kiểm tra, nhìn chung cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có triển khai, quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đạt yêu cầu các chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận gắn với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn ngành, địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và được sự đồng thuận cao của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đối với những đơn vị còn hạn chế, thiếu sót, Đoàn kiểm tra nghiêm túc nhắc nhở, định hướng giải pháp khắc phục, để công tác dân vận là một trong những yếu tố then chốt góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận, tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định. Điển hình: công tác nắm tình hình Nhân dân, dự báo vấn đề phát sinh liên quan công tác dân vận có lúc, có nơi chưa kịp thời, từ đó hạn chế trong tham mưu, đề xuất cấp ủy định hướng giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao hiệu quả công tác dân vận; một số vấn đề Nhân dân quan tâm, kiến nghị chưa có giải pháp giải quyết hiệu quả, triệt để, còn gây tâm lý lo ngại trong một bộ phận Nhân dân; công tác cải cách hành chính chuyển biến chưa đồng bộ, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thiếu gương mẫu, chưa tận tâm, tận lực phục vụ Nhân dân; một số vấn đề tồn tại, bức xúc của người dân chậm được giải quyết; một số thông tin xấu, trái chiều chưa được xử lý, định hướng kịp thời;...

Tình hình thế giới, khu vực luôn diễn biến phức tạp, đất nước đang có nhiều thời cơ, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức đan xen, nhiều vấn đề mới đặt ra cần phải giải quyết nhanh, đúng, phù hợp xu thế và thực tiễn, nhất là trong bối cảnh Đảng và Nhà nước ta đang cải cách, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị để nâng cao chất lượng, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trước yêu cầu thực tiễn xã hội và nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh đất nước ta đang chuyển mình để vươn nhanh, vươn xa, sánh

vai cùng các quốc gia trên thế giới.

2.2. Giải pháp để công tác dân vận tiếp tục góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Trước tiên, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt quan điểm của Đảng về vai trò và tầm quan trọng của công tác dân vận, tiếp tục quán triệt tinh thần “công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị”, trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội làm tham mưu và nòng cốt, Ban Tuyên giáo và Dân vận các cấp tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận trên tất cả các lĩnh vực, trong đó, chú trọng công tác dân vận trong hệ thống chính quyền để được sự đồng thuận của người dân; lấy kết quả phục vụ người dân, tinh thần nêu gương của cán bộ, công chức và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước làm thước đo hiệu quả của công tác dân vận.

Hai là, tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong toàn hệ thống chính trị gắn với việc vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động cách mạng. Thông qua đó, khơi dậy tinh thần đoàn kết, ý chí vươn lên, huy động nguồn lực từ mọi tầng lớp Nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị tỉnh vững mạnh toàn diện.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trên cơ sở đó tham mưu cấp ủy giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận trên các lĩnh vực. Quan tâm bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn gắn với công tác dân vận và thực hiện tốt văn hóa công sở, tận tụy phục vụ Nhân dân, biết “trọng dân, gần dân, có trách nhiệm với dân, nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, tiếp tục củng cố lòng tin của Nhân dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và yêu cầu thực tiễn về công tác dân vận; quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động

hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân vận trong kỷ nguyên mới của đất nước.

Bốn là, tiếp tục thực hiện tốt phương châm “hướng về cơ sở”, “sâu sát cơ sở”, phải khắc phục tình trạng hành chính hóa, các hình thức vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân phải thật sự thiết thực. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bố trí đúng người, đúng việc để tăng cường vai trò, trách nhiệm, trong đó phải coi trọng công tác dân vận trong hệ thống chính quyền các cấp. Bởi chính quyền là bộ máy điều hành, quản lý công việc của Nhà nước; việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về công tác dân vận gắn với thực thi công vụ, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, nâng cao trách nhiệm phục vụ để được sự đồng thuận cao của Nhân dân, đúng như lời Bác đã dạy dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công. Đây là lời dạy sâu sắc của Bác và luôn đúng qua đúc kết thực tiễn của Đảng ta trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, như là một yếu tố khách quan về sức mạnh của Nhân dân và tầm quan trọng về công tác dân vận. Chính vì thế Đảng ta cần nghiên cứu, vận dụng một cách sáng tạo trong giai đoạn xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước hiện nay.

Năm là, chúng ta cần thống nhất nhận thức công tác dân vận phải gắn liền với yêu cầu xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên nền tảng phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhân dân thực sự là người làm chủ đất nước, có như thế mới huy động mọi nguồn lực trong Nhân dân để ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tiếp tục xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

3. Kết luận

Công tác dân vận luôn là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Công tác dân vận trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội; củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn

dân; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với Nhân dân. Thời gian tới tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại hạn chế để công tác dân vận của tỉnh tiếp tục góp phần xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bài báo “Dân vận” của Bác Hồ đăng trên Báo Sự thật, ngày 15 tháng 10 năm 1949.
2. Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”.
3. Tỉnh ủy Tiền Giang (2024), *Báo cáo số 605- BC/TU ngày 04 tháng 12 năm 2024 về tổng kết công tác dân vận năm 2024, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*.

GIẢI PHÁP THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TIỀN GIANG

NGUYỄN TRẦN THÙY VÂN*

Tóm tắt: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một nội dung quan trọng trong tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chính Người là tấm gương mẫu mực về thực hành những chuẩn mực đạo đức đó. Trong bối cảnh hiện nay, đất nước đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, việc phát huy tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí càng trở nên cấp thiết nhằm góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, huy động tối đa nguồn lực, nâng cao nội lực quốc gia và luôn được xem là tiêu chuẩn không thể thiếu mà mỗi cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân phải rèn luyện, thực hiện trong công việc cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Đây cũng là nhiệm vụ quan trọng đối với Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang trong việc giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức và học viên có ý thức, hành động thiết thực góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

Từ khóa: tiết kiệm, chống lãng phí, Tư tưởng Hồ Chí Minh, ý thức, trách nhiệm...

1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vấn đề thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nhiều lần, trong các bài viết, trong các bài nói chuyện, Người đã nhắc nhở cán bộ, đảng viên và nhân dân phải hết sức chú ý đến việc phòng chống xa hoa, lãng phí, sử dụng hợp lý và hiệu quả tiền của, thời gian, công sức. Thấm nhuần tư tưởng của Bác, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng và xây dựng đất nước, Đảng ta luôn quán triệt tinh thần thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí. Đặc biệt, từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay,

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận về thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí. Trong bài viết “Chống lãng phí” ngày 13/10/2024 Tổng Bí thư Tô Lâm xác định: “trước yêu cầu tăng cường nguồn lực, khơi dậy sức dân đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác phòng, chống lãng phí đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới rất khẩn trương, cấp bách”. Gần đây nhất, ngày 01/6/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có bài viết “Thực hành tiết kiệm” nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề này; coi đây là yếu tố then chốt giúp xây dựng một xã hội văn minh, có trách nhiệm và ý thức tự giác cao trong từng cá nhân, tổ chức.

(*) Thạc sĩ, Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học

Đồng chí khẳng định: “Tiết kiệm và chống lãng phí là hai thành tố gắn bó hữu cơ, là hai trụ cột để đi tới thịnh vượng, giàu có đối với cả phạm vi gia đình, đất nước và xã hội. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là điều cần làm trong cuộc sống của từng cá nhân và toàn xã hội, là “hòn đá tảng” góp phần xây dựng một xã hội văn minh, phát triển bền vững. Đó phải là trách nhiệm chung và cần trở thành nếp sống, thành văn hóa hàng ngày của mỗi chúng ta”. Trường chính trị với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở và cán bộ, công chức, viên chức địa phương bên cạnh trách nhiệm thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động của nhà trường, mà còn phải đóng vai trò là nơi lan tỏa tư tưởng, hình thành ý thức, nếp sống tiết kiệm cho đội ngũ cán bộ học viên. Đây là yêu cầu cần thiết nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ mẫu mực, có trách nhiệm và thực chất với sự nghiệp phát triển của địa phương, đất nước và cũng chính là cách thiết thực để Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang thể hiện vai trò nêu gương, truyền cảm hứng và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư tưởng và tấm gương mẫu mực Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được hình thành từ rất sớm, được thể hiện rõ qua nhiều bài nói, bài viết của Người. Ngay trong phần mở đầu của tác phẩm Đường Kách mệnh (năm 1927), Người nhấn mạnh tư cách của người cách mệnh: “Tự mình phải cần, kiệm”. Cần, kiệm phải là đức tính đầu tiên của người cách mạng. Theo Bác, tiết kiệm là “không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”. Thực hành tiết kiệm không phải là bủn xỉn, càng không phải là “xem đồng tiền to bằng cái nống”, gặp việc đáng làm cũng không làm, đáng tiêu cũng không tiêu. Không phải ép mọi người nhịn ăn, nhịn mặc, mà trái lại, cốt để giúp vào tăng gia sản xuất, để dần dần nâng cao mức sống của nhân dân; để tích trữ thêm vốn cho công cuộc xây dựng

và phát triển kinh tế, văn hóa, để cải thiện đời sống nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng vai trò của tiết kiệm, theo Người, “một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh và tiến bộ”¹. Người căn dặn: “muốn vít kín các lỗ thủng, các kẽ hở, không để của cải dành dụm của chúng ta bị hao hụt, phân tán”², tất cả mọi người đều phải chung sức, đồng lòng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô. Người đặc biệt nhấn mạnh: Lãng phí là một căn bệnh, là tội lỗi với Đảng, với Nhà nước và Nhân dân. Sự lãng phí gây ra rất nhiều tác hại trước mắt và hậu quả lâu dài. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến. Vì nó làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và kiến quốc của ta. Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính. Để kháng chiến thắng lợi, để xây dựng nước nhà, chiến sĩ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi nước mắt để đóng góp. Mà những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”³. Do nguy cơ lãng phí hiện hữu mọi nơi, mọi lúc nên cuộc đấu tranh chống lãng phí phải được tiến hành thường xuyên, triệt để, rộng khắp, có kế hoạch, có tổ chức, có lãnh đạo, có phương pháp. Mỗi người cần phải thường xuyên tiến hành tự kiểm điểm công tác thực hành tiết kiệm của mình trên tinh thần tự giác, phải dựa vào quần chúng và phải phát động phong trào thi đua của quần chúng về tiết kiệm; thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổng kết kinh nghiệm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cá nhân và tập thể; nghiêm khắc kỷ luật những kẻ không chịu sửa lỗi dù đã bị nhắc nhở, khen thưởng những người làm tốt và khuyến khích những người đang cố gắng

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tập 6, tr.128.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, sđd, tập 12, tr.467.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, sđd, tập 7, tr.357.

làm tốt. Tích cực tuyên truyền giải thích để cho mọi người hiểu rõ lợi ích của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Theo Người, khi quần chúng hiểu rằng, tiết kiệm vì lợi ích của họ, chống lãng phí cũng vì chính bản thân họ, quần chúng nhân dân sẽ tự ý thức mà khinh ghét sự lãng phí⁴.

Thấm nhuần tư tưởng của Bác, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam và xây dựng, phát triển đất nước, vấn đề thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm chỉ đạo, xem như một trong những “Quốc sách hàng đầu”, là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, xuyên suốt từ chủ trương, đường lối, cơ chế chính sách đến tổ chức thực hiện, nhằm quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, điển hình như: như Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư khóa XI về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh xác định rõ “Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng... các quan điểm và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, không cho phép đảng viên “Tổ chức việc cưới, việc tang và các sự kiện khác của cá nhân, gia đình xa hoa, lãng phí hoặc nhằm mục đích vụ lợi”; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Thể chế hóa chủ trương của Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa X đã ban hành Pháp lệnh về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 1998; được Quốc hội khóa XI nâng lên thành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2005 và được Quốc hội khóa XIII sửa

đổi, bổ sung ban hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Hiến pháp năm 2013 cũng hiến định “Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng trong hoạt động kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước” (Điều 56); hàng năm và theo giai đoạn, Chính phủ đều ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Chủ động quán triệt và tổ chức thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh (tại Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 19/3/2012); Ngày 18/02/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 244/QĐ-UBND ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang với mục tiêu thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, gia tăng nguồn lực chăm lo cho Nhân dân, góp phần làm giàu cho đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng tương lai tốt đẹp, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2.2. Thực trạng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang

Trong bối cảnh toàn tỉnh đang tích cực triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo tinh thần chỉ đạo của cấp trên, việc cụ thể hóa các chủ trương này tại từng cơ quan, đơn vị không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng nguồn lực công. Là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang có vai trò quan trọng trong việc lan tỏa nhận thức, tiên phong thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương của Đảng và Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thời

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, sđd, tập 6, tr.125.

gian qua, lãnh đạo cơ quan đã chỉ đạo xây dựng các quy chế, quy định đảm bảo định mức, phù hợp với thực tế và thực hiện một cách nghiêm túc như xây dựng quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng và quản lý tài sản,... theo hướng hợp lý và tiết kiệm hơn. Trong xây dựng dự toán, duyệt kế hoạch sử dụng kinh phí hàng năm, trường đã cắt giảm tối đa các hoạt động không cần thiết, mang tính hình thức, kết hợp giải quyết nhiều công việc trong cùng một hội nghị, sự kiện để tiết kiệm thời gian, ngân sách. Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, đúng quy định pháp luật về đấu thầu, thẩm định giá và pháp luật có liên quan; không có trường hợp sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc công vào việc riêng. Việc nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện đúng quy trình, định mức tiêu chuẩn đồng thời tăng cường khai thác, bảo quản, vệ sinh tài sản, cơ sở vật chất để tăng thời gian sử dụng. Nhà trường có 05 phòng, khoa gồm 03 khoa chuyên môn, 02 phòng chức năng, theo đó việc sử dụng, bố trí cán bộ, viên chức, nhân viên đúng số lượng biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao; cán bộ, viên chức có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao đồng thời thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế và kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong thực thi công vụ. Bên cạnh đó, Trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của cơ quan như: thực hiện tiếp nhận, xử lý và giải quyết công việc trên môi trường mạng (trừ hồ sơ, công việc có nội dung mật), hạn chế trao đổi bằng văn bản giấy giúp tiết kiệm thời gian, chi phí. Mỗi giảng viên, viên chức, người lao động và học viên có ý thức tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, sử dụng nước sinh hoạt vừa đủ và đúng mục đích.

Những kết quả tích cực đạt được trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thời gian qua tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang xuất phát từ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường trong việc cụ thể hóa các chủ trương của

Đảng, chính sách của Nhà nước và chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh vào các hoạt động thường xuyên của đơn vị. Đồng thời, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác và thái độ tích cực của đội ngũ giảng viên, viên chức, người lao động cũng là yếu tố then chốt góp phần vào thành công chung. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, tiết kiệm chi phí, thời gian cũng giúp nâng cao hiệu quả hoạt động.

Mặc dù công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã có chuyển biến tích cực, song vẫn còn bộc lộ những hạn chế cần được nhìn nhận một cách nghiêm túc. Trước hết, tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của một bộ phận giảng viên, viên chức, người lao động chưa trở thành nề nếp. Cơ chế giám sát tuy đã được thiết lập nhưng hiệu quả chưa cao, thiếu các công cụ đánh giá định lượng để đo lường mức độ tiết kiệm thực chất. Một số quy trình quản lý tài chính, tài sản, văn phòng phẩm vẫn còn tồn tại các hạn chế nên có sự lãng phí tiềm ẩn, nhất là trong các hoạt động hành chính thường ngày như in ấn, sử dụng điện, nước, thiết bị làm việc. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành đã được quan tâm, song còn gặp nhiều hạn chế về hạ tầng kỹ thuật, trình độ sử dụng công nghệ của một số cán bộ, khiến khả năng thay thế các hoạt động truyền thống bằng phương thức điện tử còn thấp, chưa đồng bộ. Bên cạnh đó, việc phát hiện, nhân rộng và lan tỏa các mô hình, sáng kiến tiết kiệm hiệu quả chưa được quan tâm đúng mức, thiếu cơ chế khuyến khích.

2.3. Một số giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng tài sản tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ đặc thù của trường chính trị, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần được cụ thể hóa bằng những giải pháp phù hợp, khả thi. Tôi xin đề xuất một số giải pháp bước đầu có thể triển khai tại trường, cụ thể như sau:

Một là, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của giảng viên, viên chức và người lao động

về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, tập huấn nội bộ, lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các cuộc họp, hội nghị và sinh hoạt chi bộ định kỳ hoặc các hình thức như bản tin nội bộ, thư điện tử, trang thông tin điện tử của trường... Qua đó, từng bước xây dựng ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong việc sử dụng tài sản công một cách tiết kiệm, hiệu quả.

Hai là, phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ giảng viên, viên chức đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Khi người lãnh đạo nghiêm túc thực hiện, từ việc nhỏ như tiết kiệm điện nước, sử dụng đúng chức năng các thiết bị đến việc chỉ đạo điều hành theo hướng tiết kiệm, hiệu quả sẽ là tấm gương sáng đối với tập thể, là động lực mạnh mẽ góp phần xây dựng văn hóa công sở kỷ cương, liêm chính và tiết kiệm.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và sử dụng tài sản. Nhà trường cần triển khai rộng rãi việc sử dụng các phần mềm quản lý văn bản, số hóa tài liệu giảng dạy, sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc nhằm giảm chi phí in ấn, văn phòng phẩm, tổ chức các cuộc họp, hội thảo trực tuyến; tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý tài sản, giúp kiểm kê, theo dõi và sử dụng tài sản hợp lý, đúng mục đích. Bên cạnh đó, trường cần xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa về tài sản, đồng thời triển khai phần mềm quản lý tài sản thống nhất trong toàn đơn vị, cập nhật thường xuyên tình trạng sử dụng, lịch bảo dưỡng, sửa chữa từ đó có căn cứ ra quyết định điều phối, thay thế hợp lý, tránh tình trạng mua sắm trùng lặp hoặc sử dụng không hiệu quả.

Bốn là, tiếp tục nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ về sử dụng tài sản công phù hợp với thực tiễn và đưa nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại quan trọng hàng năm. Cần quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản được giao; định mức sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; cơ chế kiểm kê, báo cáo định kỳ... để tạo cơ sở cho việc kiểm

tra, giám sát và xử lý khi có sai phạm, đồng thời, cũng cần có chính sách khen thưởng, động viên kịp thời đối với những cá nhân, khoa, phòng thực hiện tốt, qua đó nhân rộng những điển hình tiên tiến, lan tỏa tinh thần tiết kiệm trong toàn trường.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ gắn với trách nhiệm giải trình. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chỉ thực sự hiệu quả khi có sự kiểm tra thường xuyên, minh bạch và công khai do đó nhà trường cần thành lập bộ phận kiểm tra nội bộ để định kỳ hoặc đột xuất rà soát tình hình sử dụng tài sản công tại các phòng, khoa. Kết quả kiểm tra cần được báo cáo rõ ràng, gắn với trách nhiệm của lãnh đạo từng khoa phòng, qua đó, vừa phát hiện kịp thời các hành vi lãng phí, vừa tạo sự công bằng, nghiêm minh trong quản lý.

Sáu là, lồng ghép nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trường cần chủ động, tiên phong đưa nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào các bài giảng, chuyên đề, tình huống thảo luận phù hợp với từng đối tượng học viên. Nội dung này có thể được lồng ghép vào các học phần như: Đạo đức công vụ, Quản lý hành chính nhà nước, Văn hóa công sở, Quản lý tài chính công, hoặc trong các lớp bồi dưỡng theo chức danh lãnh đạo, quản lý. Giảng viên cần phân tích sâu sắc mối liên hệ giữa tiết kiệm, chống lãng phí với hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng góp phần xây dựng và phát triển địa phương; đồng thời đưa vào các tình huống thực tiễn để học viên trao đổi, rút ra bài học kinh nghiệm. Bên cạnh đó, cần khuyến khích học viên chia sẻ các mô hình, cách làm hay về tiết kiệm, sử dụng tài sản công hiệu quả tại địa phương để làm phong phú nội dung bài học và tạo diễn đàn học tập hai chiều.

Bảy là, nâng cao ý thức trách nhiệm của viên chức, người lao động trong việc bảo quản, sử dụng và đề xuất sửa chữa, thay thế tài sản tại trường, xây dựng văn hóa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành tự giác. Mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động cần phát huy vai trò tự giác

trong việc giữ gìn, sử dụng tài sản được giao đúng mục đích, đúng công năng. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các phòng khoa trong việc theo dõi hiện trạng tài sản, kịp thời phát hiện những hư hỏng, hư hao để báo cáo, đề xuất sửa chữa hoặc thay thế đúng quy trình, tránh để kéo dài gây thiệt hại lớn hơn.

3. Kết luận

Tóm lại, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là giá trị đạo đức, tư tưởng được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Tư tưởng đó đã được Đảng ta vận dụng linh hoạt, trở thành “kim chỉ nam” trong chỉ đạo,

điều hành, nhất là trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí không chỉ giúp củng cố sức mạnh toàn dân tộc mà còn tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng trong việc kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho hệ thống chính trị, trường chính trị cần đi đầu trong việc thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng tài sản qua đó góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tiết kiệm, hiệu quả. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011.
2. GS. TS. Tô Lâm: “Chống lãng phí”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 13/10/2024.
3. GS. TS. Tô Lâm: “Thực hành tiết kiệm”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 01/6/2025.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BIÊN TẬP, XUẤT BẢN THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TIỀN GIANG

LÊ TRẦN MINH SA*

Tóm tắt: Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn ở các trường chính trị là ấn phẩm xuất bản định kỳ thực hiện nhiệm vụ chính trị tư tưởng, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Việc thực hiện biên tập, xuất bản phải đảm bảo nội dung Bản tin đúng định hướng, phục vụ tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng và phù hợp với nhiệm vụ của trường cũng như tình hình thực tế ở địa phương. Bài viết nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác biên tập, xuất bản bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn ở Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang.

Từ khóa: Thông tin lý luận và thực tiễn, biên tập, xuất bản...

1. Đặt vấn đề

Hoạt động xuất bản Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là một nhiệm vụ được quy định tại Quy chế nghiên cứu khoa học kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đây là ấn phẩm xuất bản định kỳ đóng góp trực tiếp vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của trường, đồng thời là kênh thông tin quan trọng để Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nắm bắt thông tin về công tác trường chính trị; là diễn đàn để các trường trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ... giúp viên chức, giảng viên tự nâng cao trình

(*) Thạc sĩ, Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học

độ chuyên môn, nghiệp vụ và học viên có thêm những thông tin mới đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, trao đổi mang tính thời sự của cán bộ cơ sở. Qua đó, khẳng định giáo dục lý luận chính trị không chỉ có hoạt động dạy và học đơn thuần mà còn là nơi trao đổi những vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho việc nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Vì vậy, việc biên tập, xuất bản phải đảm bảo nội dung của Bản tin đúng định hướng tuyên truyền, sự kiện chính trị, phục vụ tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng và phù hợp với nhiệm vụ của trường cũng như tình hình thực tế ở địa phương. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác biên tập, xuất bản cần có những giải pháp đồng bộ nhằm bảo đảm chất lượng Bản tin, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, trao đổi của giảng viên và học viên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng công tác biên tập, xuất bản Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn ở Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020 - 2024

Thứ nhất, những kết quả đạt được.

Từ năm 2020 đến năm 2024 Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đã tổ chức biên tập, xuất bản phát hành được 15 Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn, bình quân mỗi năm 03 số bản tin phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học của trường. Từ đó, góp phần hoàn thành nhiệm vụ khoa học hàng năm của nhà trường. Có thể đánh giá bản tin theo các tiêu chí sau:

Về nội dung nghiên cứu: các chủ đề bài viết nghiên cứu không trùng lặp về nội dung nghiên cứu so với các công trình khác đã công bố, tính trung thực rõ ràng, đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo. Các chủ đề nghiên cứu phù hợp giữa tên bài, nội dung và những vấn đề liên quan đến công tác giảng dạy, quản lý học viên tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang; các vấn đề trong hoạt động thực tiễn tại địa phương và một số trường chính trị khác.

Về kết quả nghiên cứu: những bài viết về thực tiễn kinh nghiệm mang tính ứng dụng cao, đóng góp những giải pháp cho hoạt động giảng dạy, công tác đào tạo bồi dưỡng, quản lý hành chính của nhà trường và các công tác khác tại địa phương.

Về quy trình xuất bản: Bản tin đảm bảo xuất bản định kỳ đúng theo kế hoạch hàng năm; có phản biện kín đối với mỗi bài viết, đảm bảo các bài viết được duyệt có tài liệu tham khảo, trích dẫn đúng quy định; bảo đảm nội dung bài viết phù hợp với mục tiêu chung của bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn ở các trường chính trị tỉnh, thành phố.

Thứ hai, những hạn chế, khó khăn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động xuất bản Thông tin lý luận thực tiễn của Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn:

Về công tác biên tập: đây là hoạt động cốt lõi để đảm bảo chất lượng chung của bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, công tác này chưa thực sự chủ động, hiệu quả. Ban biên

tập ở trường được thành lập chủ yếu từ các thành viên trong Hội đồng khoa học. Do đó, đây là công việc kiêm nhiệm, để thực hiện được công việc này nhân lực ở các trường rất khó khăn. Các thành viên trong Ban biên tập không được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nên đôi khi có ảnh hưởng đến chất lượng biên tập...

Về công tác xuất bản: do không có chuyên môn nên việc maket, dàn trang bản tin của trường phụ thuộc hoàn toàn vào đơn vị phối hợp in ấn. Vì vậy, công tác xuất bản cũng chưa đạt được mức độ chuyên nghiệp, tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc cơ bản trong công tác xuất bản.

Về chất lượng bài viết: trong các lần xuất bản bản tin chưa đồng đều; nội dung một số bài viết chưa sâu sắc, còn nặng tính lý luận, số liệu thực tiễn chưa nhiều. Một số bài viết có nội dung chưa bám sát các vấn đề mang tính thời sự, đặc biệt là những vấn đề phản ánh tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương. Chưa có hệ thống bài viết liên quan đến tổng kết thực tiễn, tham mưu cho lãnh đạo địa phương trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, áp dụng để làm cơ sở đánh giá những điều kiện thực tiễn đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội... gắn với nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cơ sở.

2.2. Những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động biên tập, xuất bản ở Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới

Thứ nhất, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với công tác biên tập, xuất bản Bản tin.

Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đối với công tác biên tập, xuất bản Bản tin. Quán triệt, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về hoạt động báo chí, xuất bản; tập trung định hướng những thông tin có trọng tâm, trọng điểm gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương và của nhà trường. Ban hành Quy chế hoạt động công tác xuất bản Bản tin Thông tin lý luận thực tiễn trong từng giai đoạn, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và nhiệm vụ chính trị

của nhà trường.

Song song đó, lãnh đạo trường cần phát triển các mối quan hệ công tác, đội ngũ cộng tác viên để tham gia viết bài cho Bản tin. Tiếp tục thực hiện chủ trương mời lãnh đạo các sở, ban, ngành, các huyện, thị, thành và học viên các lớp học viết bài để tăng thêm nội dung thực tiễn phong phú, sinh động cho Bản tin. Tăng cường việc trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xuất bản Bản tin với các trường chính trị khác.

Ban Giám hiệu ban hành kế hoạch, chỉ đạo kịp thời nội dung, phân công cụ thể công việc cho từng bộ phận và các cá nhân; quán triệt, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về hoạt động báo chí, xuất bản; định hướng những chuyên trang, chuyên mục, các bài viết chuyên sâu nghiên cứu về công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, những vấn đề mới, mô hình, kinh nghiệm, điển hình về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ sở; hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tập trung định hướng những thông tin có trọng tâm, trọng điểm gắn với nhiệm vụ chính trị của tỉnh, địa phương và của trường. Đảm bảo số lượng phát hành từ 04 số/năm để đáp ứng tiêu chí xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư.

Thứ hai, nâng cao chất lượng biên tập, trách nhiệm của Ban Biên tập và Tổ thư ký Bản tin.

Đảm bảo thành viên được phân công nhiệm vụ biên tập có năng lực chuyên môn ở các lĩnh vực công tác để tham gia vào Ban Biên tập Bản tin. Quy trình biên tập được cải tiến, phù hợp với điều kiện mới nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, tôn trọng nội dung, ý tưởng của tác giả. Trưởng Ban Biên tập cần phân công rõ ràng, cụ thể vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên trong Ban Biên tập. Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ lý luận chính trị, kỹ năng nghiệp vụ báo chí của Biên tập viên Bản tin. Tổ thư ký Bản tin cần có kế hoạch cụ thể để đảm bảo thời gian biên tập, phát hành. Chú trọng khâu biên tập kỹ thuật và đọc duyệt biên tập, thiết kế maket.

Lựa chọn ảnh phù hợp với nội dung bài viết, chất lượng ảnh đảm bảo sáng, rõ nét. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong thiết kế maket, khâu in và phát hành Bản tin đảm bảo kỹ thuật và mỹ thuật.

Thứ ba, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, thẩm định chất lượng bài viết cho Bản tin.

Để có căn cứ cụ thể cho việc biên tập cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, thẩm định chất lượng bài viết. Theo đó, bộ tiêu chí cần đảm bảo yêu cầu về nội dung và hình thức và những yêu cầu chung đối với các tác phẩm báo chí, cụ thể là: Đảm bảo tính chính trị, tính Đảng: Nội dung bài viết không được trái với quan điểm của Đảng về đường lối đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về xây dựng Nhà nước pháp quyền; phát huy dân chủ... Bài viết phải góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đảm bảo tính khách quan, tôn trọng sự thật. Đảm bảo tính thời sự: Bài viết phải có tính mới trong nghiên cứu, phản ánh những giá trị mới dựa trên chức năng, nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Thứ tư, bộ phận tham mưu cần thường xuyên cập nhật thực tiễn để đổi mới kết cấu chủ đề, nội dung các thông tin của Bản tin theo định hướng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Bản tin Thông tin lý luận thực tiễn nên được tổ chức phát hành vào các đợt tuyên truyền trọng điểm gắn với các sự kiện chính trị nổi bật, phổ biến kịp thời quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, nội dung cốt lõi trong các chủ trương, chính sách. Từ đó, phân tích, làm rõ những điểm mới và giải pháp cơ bản để đề xuất tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách hiệu quả... Trong kế hoạch viết bài của Bản tin cần chú trọng nội dung trong mục “Nghiên cứu - trao đổi”, những vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý đào tạo, bồi dưỡng, kinh nghiệm giảng dạy chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Thứ năm, cần nghiên cứu tăng cường đầu tư phương tiện hỗ trợ biên tập, kinh phí cho

hoạt động xuất bản *Bản tin*; đồng thời, cần tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm.

Hiện nay, việc biên tập bài viết phát hiện sao chép chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của biên tập viên nên thời gian tới đề xuất trường đầu tư phần mềm quét đạo văn để đảm bảo chất lượng bài viết. Kinh phí chi trả cho hoạt động xuất bản, thù lao cho Ban Biên tập, Tổ thư ký và nhuận bút hiện còn thấp so với mức lương cơ sở, đề xuất có giải pháp điều chỉnh mức chi cho phù hợp hơn. Từ đó, sẽ khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia tích cực vào việc xuất bản *Bản tin* của nhà trường.

Sau khi phát hành mỗi số *Bản tin*, nhà trường cần có đánh giá những kết quả đạt được và chỉ ra những hạn chế, thiếu sót để có biện pháp khắc phục cho số tiếp theo. Đồng thời, đề xuất biểu dương, khen thưởng những cá nhân có bài viết hay, có chất lượng, có tác dụng tích cực đối với công tác chính

trị tư tưởng, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong phong trào thi đua của nhà trường để tạo động lực cho viên chức, giảng viên khi tham gia viết bài, coi đây là hoạt động nghiên cứu bổ ích chứ không đơn thuần là vì trách nhiệm.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng biên tập, xuất bản *Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn* ở các trường chính trị là cơ sở khẳng định giáo dục lý luận chính trị không chỉ có hoạt động dạy và học đơn thuần mà còn có sự vận dụng giữa lý luận và thực tiễn, trao đổi những vấn đề chuyên môn. Qua đó, giúp giảng viên, viên chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và học viên có thêm những thông tin mới đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, trao đổi mang tính thời sự của cán bộ cơ sở. Đồng thời khẳng định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học ở Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Michel Voirol (2003), *Hướng dẫn cách biên tập*, Nxb Thông tấn, H.
2. Phạm Thị Vui (2021), *Vai trò của công tác tư tưởng trong quản lý hoạt động xuất bản ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, H.
3. Đinh Xuân Dũng (2023), *Mấy vấn đề về xuất bản và văn hóa đọc Việt Nam hiện nay*, Nxb Hà Nội, H.
4. *Giải pháp nâng cao chất lượng xuất bản Bản tin “Thông tin Lý luận và thực tiễn”*, <http://truongchinhtritinhphutho.gov.vn/khoa-ly-luan-mac-lenin-tu-tuong-ho-chi-minh/giai-phap-nang-cao-chat-luong-xuat-ban-ban-tin-thong-tin-ly-luan-va-thuc-tien.html>

NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH TIỀN GIANG THỜI GIAN QUA

NGUYỄN THÁI KIM ĐIỀN*

Tóm tắt: Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính (CCHC) nói chung và việc thực hiện chuyển đổi số (CDS) nói riêng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang luôn được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Xác định CDS là một trong những động lực để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời lấy lợi ích của người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; công tác CDS gắn với hoạt động CCHC của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được triển khai tích cực, đúng định hướng và đạt được một số kết quả thiết thực, góp phần thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

Từ khóa: chuyển đổi số, cải cách hành chính, tỉnh Tiền Giang,...

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, CDS đã trở thành một xu thế tất yếu trong tiến trình hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Đây không chỉ là sự đổi mới về công nghệ mà còn là quá trình thay đổi toàn diện phương thức quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công theo hướng hiệu quả, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm. Chính phủ Việt Nam đã xác định CDS là động lực then chốt để thực hiện thành công công cuộc CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tiến tới nền kinh tế số và xã hội số.

Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của CCHC gắn với CDS, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã nhanh chóng, kịp thời triển khai thực hiện thông qua việc ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/10/2021 của Tỉnh ủy Tiền Giang về

CDS số tỉnh Tiền Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về Kế hoạch CDS tỉnh Tiền Giang năm 2024. Ngày 04/6/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Từ đó, tỉnh Tiền Giang đã tập trung thực hiện, triển khai đồng bộ công tác CCHC gắn với CDS, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn và đã đạt nhiều kết quả quan trọng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chuyển đổi số đối với công tác cải cách hành chính là gì?

Chuyển đổi số trong CCHC thực chất là quá trình chuyển đổi các hoạt động và dịch vụ từ hình thức truyền thống dựa trên tài liệu (nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc qua bưu điện) sang hình thức điện tử, số hóa hoạt động dựa

(*) CN. Khoa Nhà nước và pháp luật

trên dữ liệu. Trong giai đoạn cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xây dựng chính quyền điện tử, việc số hóa tài liệu và lưu chuyển các tài liệu điện tử trên môi trường mạng sẽ giúp tiến hành nhanh chóng hơn và qua đó rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính. Mục tiêu của CDS trong CCHC là tăng cường hiệu quả, giảm thiểu thủ tục hành chính, nhanh chóng cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Hiện nay, việc CDS trong công tác CCHC tại tỉnh Tiền Giang đang tiến hành các nội dung sau:

Thứ nhất, số hóa quy trình, thủ tục hành chính: chuyển các quy trình xử lý hồ sơ từ thủ công sang môi trường số (hệ thống một cửa điện tử); triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 để người dân, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả online; số hóa hồ sơ, tài liệu, sổ sách hành chính để dễ lưu trữ, tra cứu và xử lý. Hiện nay tại Tiền Giang, hệ thống một cửa điện tử đã được triển khai ở các cấp, cho phép người dân tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính ngay trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Hồ sơ đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép xây dựng... được tiếp nhận và xử lý trực tuyến.

Thứ hai, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành: áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành điện tử (như e-Office, quản lý công việc, quản lý lịch họp...); sử dụng chữ ký số để ký duyệt, phát hành văn bản điện tử, thay thế văn bản giấy; tổ chức họp trực tuyến, điều hành từ xa, giảm chi phí và thời gian hành chính. Những năm vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm (TienGiangG) quản lý văn bản và điều hành tích hợp chữ ký số, giúp lãnh đạo các sở, ngành xử lý công văn ngay cả khi đang công tác xa, tiết kiệm thời gian luân chuyển giấy tờ.

Thứ ba, phát triển hạ tầng và nền tảng số phục vụ hành chính công: xây dựng và vận hành Cổng dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các sở/ban/ngành; thiết lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) để phục vụ quản lý và ra quyết định; kết nối, liên thông giữa các hệ

thống thông tin ở các cấp, ngành khác nhau (liên thông dọc và ngang). Cụ thể Công an tỉnh Tiền Giang vừa qua đã thực hiện Kế hoạch số 82/KH-BCA-C06 ngày 04/3/2020 của Bộ Công an về việc triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Kế hoạch số 389/KH-BCA-C06 ngày 08/9/2020 của Bộ Công an và đã triển khai thực hiện Dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân, qua đó đã đưa vào thực hiện thành công cơ sở dữ liệu dân cư kết nối với phần mềm quản lý hộ tịch, giúp rút ngắn thời gian cấp trích lục khai sinh, đăng ký kết hôn mà không cần người dân phải mang giấy tờ bản sao như trước.

Thứ tư, cung cấp dịch vụ hành chính công trên nền tảng số: triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong nộp lệ phí, thuế, dịch vụ công; tích hợp dịch vụ công lên nền tảng Cổng dịch vụ công quốc gia; hướng tới cá nhân hóa dịch vụ công thông qua tài khoản định danh điện tử (như VNeID). Người dân toàn tỉnh có thể đăng ký cấp lại giấy phép lái xe qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và thanh toán lệ phí bằng ví điện tử hoặc chuyển khoản, không cần đến trực tiếp cơ quan chức năng.

Thứ năm, tăng cường minh bạch, giám sát và tương tác với người dân: công khai quy trình, thời hạn giải quyết, kết quả xử lý hồ sơ trên các nền tảng trực tuyến; cung cấp các kênh phản ánh, kiến nghị của người dân qua website, app, email, tổng đài...; sử dụng công nghệ (AI, chatbot...) để hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn người dân làm thủ tục hành chính. Cổng thông tin điện tử tỉnh Tiền Giang có chuyên mục “Hỏi - Đáp” và tiếp nhận kiến nghị online. Người dân phản ánh trễ hạn giải quyết hồ sơ đều được ghi nhận và xử lý công khai, minh bạch.

2.2. Những kết quả tích cực của chuyển đổi số trong cải cách hành chính tại tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua

Chuyển đổi số trong CCHC tại tỉnh Tiền Giang có vai trò rất quan trọng, mang lại nhiều lợi ích cho các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh. CDS giúp tăng tốc độ xử lý thông tin và giảm thiểu thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Việc xử lý thông

tin trên hệ thống điện tử còn giúp giảm chi phí cho các cơ quan nhà nước và người dân so với việc thực hiện những thủ tục thủ công như trước kia.

Dưới đây là một số kết quả tích cực của việc thực hiện chuyển đổi số trong CCHC từ năm 2024 đến nay trên địa bàn tỉnh Tiền Giang:

Thứ nhất, về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động CDS.

Ban Chỉ đạo CDS tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 214/KH-BCĐ ngày 04/6/2024 về hoạt động của Ban Chỉ đạo CDS tỉnh Tiền Giang năm 2024, trong đó đề ra các mục tiêu quan trọng phát triển hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và các thành viên Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ;

Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra công tác CDS nhằm kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ về CDS tại 04 cơ quan, đơn vị; đồng thời, thực hiện kiểm tra lồng ghép nội dung về CDS trong các cuộc kiểm tra chuyên đề CCHC, Đề án 06,...

Thứ hai, về hạ tầng số

100% cơ quan hành chính thiết lập mạng nội bộ (LAN) và kết nối internet băng rộng, bảo đảm kết nối thông suốt từ Trung ương đến cấp xã (164/164 xã, phường, thị trấn), cho phép cấp chủ động tổ chức cuộc họp theo nhu cầu.

Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Công an tỉnh duy trì kết nối 335 camera (trong đó có 44 camera giao thông, 132 camera an ninh) về Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu của tỉnh; phối hợp công an các xã, phường khai thác chức năng camera giao thông trong xử lý vi phạm trật tự an toàn xã hội. Công an tỉnh Tiền Giang tiếp tục hoàn thiện và triển khai sử dụng hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông vận tải (<http://htttgtvt.tiengiang.gov.vn>); triển khai mô hình điểm của Đề án 06 trong việc giám sát sát hạch cấp giấy phép lái xe và triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe tại Công ty Cổ phần Vận tải ô tô Tiền Giang.

Bên cạnh đó, 100% các cơ sở giáo dục đã sử dụng nhiều nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa từ bậc trung học cơ sở trở lên; ứng dụng hiệu quả các nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập (xây dựng theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến); số hóa tài liệu, giáo trình. Tỉnh đã vận hành 77 thiết bị phát sóng wifi tại 29 điểm du lịch, điểm dừng chân trên địa bàn tỉnh giúp du khách dễ dàng tiếp cận các thông tin về du lịch của tỉnh.

Thứ ba, về chính quyền số

Tỉnh Tiền Giang đã hoàn thành việc kết nối chính thức giữa Cổng dịch vụ công với Cơ sở dữ liệu định danh và xác thực điện tử (VNeID); thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh giúp người dân khi thực hiện các dịch vụ công không phải khai báo lại thông tin cá nhân và thời gian thực hiện các dịch vụ công được nhanh chóng, chính xác và thuận lợi.

Ngoài ra, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến; Đã tích hợp 1.217 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (trong đó: có 701 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 516 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần).

Theo đó, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đều được cấp hộp thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi công việc mở rộng đến các đơn vị sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội. Trên 12.000 tài khoản người dùng thư điện tử đã cấp cho các cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức viên chức trên địa bàn toàn tỉnh.

Tổng đài thông tin dịch vụ công đã tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị 1022 tỉnh Tiền Giang đã tiếp nhận, xử lý trên 317 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân với tỷ lệ xử lý đúng hạn đạt 100% góp phần đảm bảo công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí,

nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nâng cao hiệu quả trong công tác phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực y tế đã triển khai đầy đủ liệu từ công tác khám chữa bệnh theo chuẩn định dạng 4210/QĐ-BYT của Bộ Y tế phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành lĩnh vực y tế. Các đơn vị tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, nền tảng thanh toán chi phí

dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền tại các cơ sở y tế.

3. Kết luận

Những kết quả trên, cho thấy CDS ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. CDS không chỉ giúp doanh nghiệp chuyển mình, tiếp tục phát triển mà còn góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Để CDS thành công cần sự quyết tâm của toàn thể nhân dân, hệ thống chính trị. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực, chủ động học hỏi, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ công nghệ thông tin, sẵn sàng tham gia và phục vụ CDS. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. UBND tỉnh Tiền Giang: Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Tiền Giang.
2. Tỉnh ủy Tiền Giang: Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/10/2021 về CDS tỉnh Tiền Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
3. Tỉnh ủy Tiền Giang: Báo cáo số 541-BC/TU ngày 11/6/2024 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.
4. Sở Thông tin và Truyền thông: Báo cáo số 2674/BC-STTTT ngày 20/12/2024 kết quả CDS tỉnh Tiền Giang năm 2024”.

TIỀN GIANG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XUẤT BẢN, PHÁT HÀNH VÀ NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP SÁCH LÝ LUẬN, CHÍNH TRỊ

TRINH TẤN QUÂN*

Công tác xuất bản và phát hành sách lý luận, chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng vẻ vang của Đảng, dân tộc; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Do đó, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng mới của đất nước theo tinh thần Chỉ thị số 44-CT/TW của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị là một nhiệm vụ quan trọng hiện nay.

Qua 5 năm triển khai, thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 16/4/2020 của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW đến các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, cấp ủy huyện và tương đương xây dựng chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức triển khai, quán triệt nội dung đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Việc triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện được các cấp ủy đảng, chính quyền lồng ghép vào nội dung sinh hoạt định kỳ của chi bộ, cơ quan để phổ biến đến cán bộ, đảng viên; đồng thời tuyên truyền rộng rãi

đến Nhân dân, kết quả đảng viên tham gia học tập đạt 98%, qua đó cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị, đặc biệt là các quan điểm chỉ đạo của Đảng về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị.

Thứ nhất, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị

Công tác xuất bản tại tỉnh Tiền Giang chủ yếu tập trung vào xuất bản các tài liệu không kinh doanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền, giáo dục truyền thống và lý luận chính trị. Các hoạt động xuất bản chủ yếu được thực hiện bởi các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và doanh nghiệp. Tiền Giang không có nhà xuất bản, tất cả các ấn phẩm xuất bản của tỉnh được thực hiện thông qua Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

(*) Thạc sĩ, Phó phòng tuyên truyền, báo chí xuất bản, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

và các nhà xuất bản khác. Ở địa phương chỉ xuất bản những ấn phẩm không kinh doanh như: các bản tin, đặc san chuyên ngành; lịch sử đảng bộ cấp huyện, xã; tài liệu tuyên truyền kỷ niệm các sự kiện, ngày lễ lớn của đất nước, địa phương; bản tin, tờ thông tin tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; hướng dẫn nghiệp vụ trên các lĩnh vực... nhằm đáp ứng nhu cầu tham khảo, tra cứu, nâng cao kiến thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Công tác quản lý trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành có chuyển biến tích cực; việc cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh được thực hiện chặt chẽ, đúng thủ tục, kịp thời, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND, ngày 05/5/2011 về tăng cường quản lý hoạt động in, phát hành, photocopy và Chỉ thị số 21/CT-UBND, ngày 19/7/2012 về tăng cường quản lý hoạt động xuất bản bản tin và tài liệu không kinh doanh. Hằng năm, căn cứ theo kế hoạch đăng ký xuất bản tài liệu không kinh doanh trên cơ sở đăng ký của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tiến hành cấp phép từng số phát hành. Các ấn phẩm của tỉnh được xuất bản thông qua Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Công ty Cổ phần in Tiền Giang như: Địa chí Tiền Giang tập 1, 2; Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tiền Giang tập 1, 2, 3; Chân dung Bà mẹ Việt Nam anh hùng tập 1, 2; Quá trình hình thành và phát triển vùng giải phóng 20/7;... Ngoài ra, các cấp ủy đảng, các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh xuất bản các tài liệu nghiên cứu, lịch sử như: Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kỷ yếu Đảng bộ các huyện, thành, thị qua các thời kỳ; Lịch sử Kiểm tra Đảng của Đảng bộ tỉnh Tiền Giang (1930 - 2020); Lịch sử Tổ chức Xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh Tiền Giang (1930 - 2020); Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân các xã, phường, thị trấn;... Một số đơn vị, trường học liên kết

với các nhà xuất bản ngoài tỉnh xuất bản các tài liệu nghiên cứu, tài liệu phục vụ trong công tác giảng dạy.

Về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm: việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm ngày càng được đẩy mạnh; tỉnh triển khai thực hiện cấp giấy phép trực tuyến đối với thủ tục hành chính, trong đó lĩnh vực xuất bản (13 thủ tục mức độ 4) rút ngắn được thời gian cấp phép, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Ngoài ra, đã ban hành bộ thủ tục hành chính bổ sung các thủ tục hành chính, các văn bản quy phạm pháp luật về xuất bản được đăng trên các cơ quan báo chí của tỉnh.

Về quản lý, khai thác, sử dụng sách lý luận chính trị, nhất là sách Đề án trang bị cho xã, phường, thị trấn; tủ sách pháp luật: Đảng ủy xã, phường, thị trấn đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng quy chế quản lý và sử dụng; phân công cán bộ phụ trách, mở sổ theo dõi tiếp nhận, cho mượn, phân bổ, thu hồi đầu sách; xây dựng nội quy hoạt động, hình thức phục vụ, phương thức khai thác, lựa chọn vị trí đặt tủ sách, phân bổ đầu sách về ấp, khu phố; thông báo rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về sách của Đề án để khai thác, sử dụng. Sách của Đề án đều được tiếp nhận, lưu giữ, bảo quản tốt tại tủ sách ở xã, phường, thị trấn.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động xuất bản: Những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác xuất bản được các cấp ủy đảng quan tâm, đã cử 15 lượt cán bộ tham dự các lớp tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức với các nội dung như: Ứng dụng công nghệ thông tin trong xuất bản; phòng, chống in lậu, xuất bản tài liệu không kinh doanh; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về xuất bản, in và phát hành; nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động in, công tác quản lý Internet công cộng,... Nhờ thực hiện tốt công tác bồi

duỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn nên hoạt động xuất bản ở các cơ quan, đơn vị từng bước đi vào nền nếp, hạn chế sai sót, nâng cao hiệu quả thông tin.

Thứ hai, thực hiện tốt công tác nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác học tập, nghiên cứu lý luận, chính trị trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đây không chỉ là yêu cầu trong quá trình nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ, đảng viên mà còn là điều kiện để hoàn thiện phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng. Việc học tập lý luận, chính trị giúp cán bộ, đảng viên củng cố niềm tin con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch. Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, học tập sách lý luận chính trị là tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm thực hiện; căn cứ vào những nội dung Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị về dân chủ trong nghiên cứu lý luận, chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước để cụ thể hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để thực hiện; trong đó, chú trọng gắn với thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 19/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về công tác lý luận và định hướng lý luận đến năm 2030; Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về tăng cường, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chuyên đề hằng năm của Trung ương và của tỉnh. Đồng thời, vận dụng trong công tác xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, kế hoạch của cấp ủy, nhất là chương trình thực hiện nghị quyết của Đảng; qua triển khai thực hiện, nhận thức của cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên trong học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận, chính trị ở các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Trường chính trị tỉnh, Trường Đại học Tiền Giang, các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm chính trị các huyện, thành phố, thị xã đổi mới và nâng cao chất lượng, nhất là chú trọng đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, tổ chức thảo luận các môn học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác nghiên cứu và giảng dạy. Ngành giáo dục quan tâm đưa nội dung học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào giảng dạy cho học sinh trong nhà trường, như: lồng ghép vào trong bộ môn giáo dục công dân, giáo dục đạo đức; các buổi sinh hoạt ngoại khóa, lồng ghép trong các hội thi kể chuyện về Bác Hồ,... góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và trang bị cho học sinh những kiến thức phổ thông về các giá trị đạo đức, pháp luật, lối sống, hình thành và phát triển những tình cảm, niềm tin, những hành vi và thói quen phù hợp với những giá trị và chuẩn mực đạo đức truyền thống yêu nước của dân tộc.

Việc xác định học tập, nghiên cứu sách lý luận, chính trị là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên gắn với sinh hoạt định kỳ của chi bộ, trong các buổi sinh hoạt định kỳ của chi bộ sẽ thông tin, tuyên truyền các nội dung như: giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương; đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự nghiệp đổi mới của đất nước; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp

thu tinh hoa văn hóa của nhân loại; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới; đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kế hoạch phát triển và nhân rộng các mô hình tủ sách cộng đồng như: Tủ sách gia đình, Tủ sách dòng họ, Tủ sách trường học, Gia đình đọc sách gắn kết yêu thương, đây là một trong những nội dung trọng tâm nhằm thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các ấn phẩm lý luận, chính trị, sách về Đảng, Bác Hồ, sách học tập nghị quyết... từ đó nâng cao ý thức tự học tự nghiên cứu lý luận, xây dựng môi trường văn hóa đọc trong gia đình và trường học, tạo động lực góp phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về văn hóa đọc; lan tỏa và khuyến khích văn hóa đọc trong gia đình và cộng đồng, giúp tạo nên thói quen và yêu thích đọc sách từ các thành viên trong gia đình đến cộng đồng ngày

càng rộng lớn hơn. Công tác tuyên truyền, phổ biến sách lý luận, chính trị trên Báo Ấp Bắc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được tăng cường, góp phần tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên và Nhân dân được tiếp cận sách lý luận, chính trị.

Có thể nói, Chỉ thị số 44-CT/TW của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị là một văn kiện quan trọng, việc quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị này có vai trò thúc đẩy sự phát triển của ngành xuất bản, in và phát hành nói chung và công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị nói riêng. Để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị, trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó giải pháp căn bản, trọng tâm là tập trung đa dạng hóa loại hình xuất bản và phát hành, tăng tính hấp dẫn của sách lý luận, chính trị, nhất là nâng cao chất lượng nội dung, hình thức xuất bản phẩm, đáp ứng nhu cầu đa dạng người đọc trong tỉnh góp phần việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp Nhân dân; giới thiệu, quảng bá những tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. □



**Đ/c Nguyễn Văn Sơn -
Phó Hiệu trưởng
Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang
trao bằng tốt nghiệp cho học viên
lớp Trung cấp lý luận chính trị
hệ tập trung, khóa 71 (A71)
năm học 2024 - 2025**

**Chủ nhiệm, Ban cán sự
lớp Trung cấp lý luận chính trị
hệ không tập trung khóa 59 (B59)
ra mắt tại lễ khai giảng**



**Đ/c Nguyễn Văn Thu -
Phó Hiệu trưởng trao giấy khen cho
học viên lớp Trung cấp
lý luận chính trị hệ không tập trung
khóa 55 (B55) năm học 2024 - 2025**

**Đ/c Nguyễn Văn Thu -
Phó Hiệu trưởng
trao giấy chứng nhận cho học viên
lớp Bồi dưỡng kiến thức,
kỹ năng quản lý nhà nước
đối với công chức
ngạch chuyên viên và tương đương,
khóa 47, năm 2025**





Trường Chính trị
 tỉnh Tiền Giang
 tổ chức Hội thao
 cho viên chức
 Chào mừng
 Kỷ niệm 50 năm
 Ngày giải phóng miền Nam
 thống nhất đất nước
 (30/4/1975 - 30/4/2025);
 139 năm
 Ngày Quốc tế Lao động
 (01/5/1886 - 01/5/2025);
 135 năm
 Ngày sinh
 Chủ tịch Hồ Chí Minh
 (19/5/1890 - 19/5/2025)

Ban Chấp hành
 Công đoàn -
 Ban Chấp hành Chi đoàn
 Trường Chính trị
 tỉnh Tiền Giang
 phối hợp tổ chức sinh nhật
 công đoàn viên năm 2025



Đại diện
 Ban Chấp hành Chi đoàn
 Trường Chính trị
 Tiền Giang tặng quà
 cho các em học sinh
 Trường Tiểu học
 Tân Thanh, huyện Cái Bè,
 tỉnh Tiền Giang